



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
 Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
 Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Diệp Tường Bảo

Xã luận :

Giang Trạch Dân sang Việt Nam

Chủ tịch nhà nước kiêm tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân đã đến Hà Nội ngày 27-2-2002, bắt đầu một cuộc viếng thăm chính thức kéo dài ba ngày.

Ông Giang Trạch Dân đã hội kiến với các ông Nông Đức Mạnh, tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Trần Đức Lương, chủ tịch nhà nước, và Nguyễn Văn An, chủ tịch quốc hội.

Theo các thông báo chính thức thì các cuộc đàm phán đã đề cập đến rất nhiều vấn đề, từ tăng cường tình hữu nghị giữa hai đảng cộng sản và hai nước, gia tăng hợp tác kinh tế, đến giải quyết trong hòa bình các tranh chấp lãnh hải và lãnh thổ. Sau cùng là hợp tác về những "khảo cứu lý thuyết", một cách để nói cùng nhau tìm kiếm một đường lối để ra khỏi chủ nghĩa cộng sản. Tuy nhiên không có kết quả cụ thể nào được công bố, ngoại trừ việc ký kết một hiệp ước hợp tác kinh tế và kỹ thuật và một thỏa ước theo đó Trung Quốc sẽ cho Việt Nam vay một số tiền nhỏ, 12 triệu USD.

Tất cả những thông báo chính thức vẫn chưa thỏa mãn những người đặt câu hỏi Giang Trạch Dân sang Việt Nam để làm gì ?

Hợp tác kinh tế và kỹ thuật dĩ nhiên là quan trọng. Ngoại thương giữa hai nước đã gia tăng hơn 100 lần trong vòng 10 năm, từ 30 triệu USD năm 1991 lên 3 tỷ USD năm 2001, và còn đang tiếp tục gia tăng nhanh. Đó là chưa kể vô số hàng lậu đủ loại đang bóp nghẹt công nghệ Việt Nam. Nhưng hợp tác kinh tế và kỹ thuật là vấn đề thảo luận của các chuyên gia, không cần tới ông Giang Trạch Dân.

Vấn đề tranh chấp về biên giới trên đất liền và trên biển thì quả là xứng đáng được quan tâm ở mức độ cao nhất. Nhưng đây đáng lẽ ra phải là lý do khiến cho ông Giang Trạch Dân không đến Việt Nam mới đúng. Còn gì để thương thuyết nữa ? Trung Quốc đã dùng vũ lực đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa và không chấp nhận để vấn đề này được nhắc lại nữa. Trung Quốc đã dùng vũ lực để chiếm gần hai mươi đảo của Việt Nam trong quần đảo Trường Sa và còn tự cho mình là chủ nhân những đảo còn lại của Việt Nam. Trung Quốc đã ép buộc (hoặc mua chuộc ?) những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam ký thỏa ước nhượng cho họ hơn 700 cây số vuông ở biên giới phía Bắc, kể cả di tích lịch sử Nam Quan và trên mười ngàn cây số vuông trên Vịnh Bắc bộ. Sự phẫn nộ đang lên cao tại Việt Nam đối với Trung Quốc. Ông Giang Trạch Dân đến Việt Nam trong một bối cảnh tâm lý rất không lợi.

Có thể có hai lý do cho cuộc thăm viếng này.

Lý do không nói ra liên quan đến cá nhân của ông Giang Trạch Dân : ông không còn nhiều thời giờ để có thể chọn thời điểm thuận lợi cho cuộc thăm viếng. Ông sẽ từ chức tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc trước cuối năm 2002 và cùng sẽ rời chức vụ chủ tịch Trung Quốc vào tháng 3-2003.

Lý do được nói tới một cách mơ hồ là để trao đổi về những "khảo cứu lý thuyết", nghĩa là về cách thoát ra khỏi chủ nghĩa cộng sản.

Hai lý do này liên quan mật thiết với nhau. Giang Trạch Dân đã quyết định

rút lui khỏi chính trường để có thể buộc các lãnh tụ bảo thủ, mà hầu như tất cả đều trên 70 tuổi rút lui cùng với ông để chỉ còn lại những người trẻ tuổi mà đại bộ phận đều tán thành chủ nghĩa tư bản, dù chưa hẳn chọn lựa dân chủ. Một quyết định quan trọng của Giang Trạch Dân là chính thức chấp nhận những doanh nhân ngay trong Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Định hướng mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc chắc chắn là gây hoang mang trong giới lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam cho tới nay vẫn lấy Trung Quốc làm mẫu mực. Chuyến công du của Giang Trạch Dân như vậy chủ yếu để giải thích và trấn an học trò Việt Nam đang bối rối. Đảng Cộng sản Việt Nam từ trước vẫn lèo đèo theo ông thầy Trung Quốc, chắc chắn cũng sẽ phải nghe theo bài giảng mới này.

Đáng tiếc thay cho nước ta ! Đáng lẽ chúng ta phải đi trước Trung Quốc và đi nhanh hơn Trung Quốc trong tiến trình dân chủ hóa bắt buộc này. Chúng ta tiếp xúc với phương Tây nhiều hơn hẳn Trung Quốc, một nửa nước ta, miền Nam, đã từng khá quen thuộc với chế độ dân chủ tư bản. So sánh với Hoa lục thì chúng ta cũng có một khối trí thức và chuyên gia thấm nhuần văn hóa dân chủ cao hơn hẳn. Và chúng ta cũng không có mâu thuẫn trầm trọng có thể đưa đến tan vỡ như mâu thuẫn duyên hải - lục địa tại Trung Quốc.

Chúng ta có điều kiện thuận lợi hơn hẳn Trung Quốc để chuyển hóa về dân chủ. Vấn đề là chúng ta có một tập đoàn lãnh đạo quá tồi kém.

Thông Luận

Dưới đây là một số tư liệu và tin tức liên quan đến hai hiệp định Việt-Trung, chúng tôi đang sưu tầm và lần lượt trình bày với bà con ta trong và ngoài nước.

Đồng bào ta cần được thông tin chính xác và kịp thời, nắm chắc tình hình, trên cơ sở đó mà có nhận định đúng và có chủ trương phù hợp.

I. Tên của hai hiệp định :

1. "**Hiệp ước biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc**", ký tại Hà Nội ngày 30-12-1999, do bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc Đường Gia Truyền (Tang Jia-xuan) và bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm ký.

Bắc Kinh đưa tin hiệp ước này đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Trung Quốc thông qua ngày 29-4-2000 và Hà Nội đưa tin Quốc hội Việt Nam đã thông qua ngày 9-6-2000, do đó hiệp ước bắt đầu có giá trị từ ngày 9-6-2000.

Thực hiện hiệp ước này, việc cắm mốc biên giới đã bắt đầu từ ngày 27-12-2001, ở Móng Cái (phía Việt Nam) và Đông Hưng (phía Trung Quốc), có thứ trưởng ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị (Wang Yi) và thứ trưởng ngoại giao Việt Nam Lê Công Phụng chứng kiến. Việc cắm mốc sẽ kéo dài chừng ba năm, với 1.400 cột mốc, trên đường biên giới dài 1.350 km. Cột ở Móng Cái mang số 1.369.

2. "**Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc**", ký tại Bắc Kinh ngày 25-12-2000, do bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc Đường Gia Truyền và bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Nguyễn Dy Niên ký, có chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân và chủ tịch nước Việt Nam Trần Đức Lương chứng kiến.

Hiệp định này được ký cùng một lúc với "**Hiệp định hợp tác nghề đánh cá giữa Việt Nam và Trung Quốc**".

II. Nội dung hai hiệp định

1. Nội dung của "Hiệp ước biên giới trên đất liền" cho tới nay vẫn được giữ bí mật hầu như tuyệt đối.

Ở trong nước, có đại biểu quốc hội khi được hỏi đã tỏ ra không được biết gì về nội dung của hiệp ước. Có ủy viên trung ương đảng cũng mù mờ như vậy ! Do đó tin Quốc hội thông qua có thể là tin "vịt", được đưa ra một cách mù mờ, để "làm phép", qua mắt dư luận trong và ngoài nước. Tin ấy lại không có "hồn", không có nội dung. Thông qua như thế nào ? Ai thay mặt Bộ chính trị và chính phủ trình bày vấn đề này ? Có đại biểu nào chất vấn không ? Quốc hội có thảo luận không ? Tiểu ban đối ngoại của Quốc hội có ý kiến gì không ? Thông qua bằng cách nào ? Vô tay ào ào để tỏ nhất trí ? Hay dơ tay ? Kết quả thuận bao nhiêu ? Không thuận bao nhiêu ?

Có ý kiến từ trong nước cho rằng Quốc hội và Ban chấp hành trung ương đảng đã được dụ dỗ rằng : "Ban thường trực Quốc hội đã thay mặt Quốc hội", "Bộ chính trị đã thay mặt cho trung ương thông qua rồi" thì cũng như là Quốc hội và Ban chấp hành trung ương đảng đã thông qua ; "hãy tin ở Bộ chính trị", "lúc này đưa ra công khai bản hiệp ước chưa thuận tiện, khi nào thuận sẽ công bố"...

Phía Trung Quốc hình như cũng thỏa thuận với Việt Nam giữ kín nội dung bản hiệp ước. Tin tức từ phía Trung Quốc tiết lộ rằng hiệp ước có phụ lục dài hơn 300 trang, với nhiều xấp bản đồ tỷ lệ 1/20.000 ; rằng có 300 điểm tranh chấp ; rằng Trung Quốc đã dành được nhiều điểm cao có lợi về quân sự, một số vùng canh tác có dân cư ; rằng vùng tỉnh Lạng Sơn phía Việt Nam bị mất nhiều nhất ; rằng Công Nam Quan, một địa điểm có ý nghĩa lịch sử và văn hóa sâu đậm của ta, vốn ở sát đường biên nay đã ở sâu gần 4 km trong nội địa phía Trung Quốc ; rằng một phần phía bắc sông Kỳ Cùng và phía bắc sông

Bằng Giang đã bị cắt nhượng cho Trung Quốc...

2. Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá giữa Việt Nam và Trung Quốc chưa được thông qua, nhưng nội dung đã được phổ biến *trên những nét lớn*, trong khi nội dung cụ thể vẫn còn được giữ kín.

Đáng chú ý là bài viết của thứ trưởng ngoại giao Lê Công Phụng trên tạp chí *Cộng Sản* số tháng 2-2001 và bài tư liệu, tóm tắt sự kiện liên quan đến hai hiệp định ấy trên tạp chí *Cộng Sản* số tháng 3-2001.

Tại sao báo *Nhân Dân* và tất cả các nhật báo và tuần báo lại không nói đến các bản hiệp định, mà chỉ riêng có tạp chí *Cộng Sản* đề cập ? Báo này ra hàng tháng, rất ít độc giả bình thường biết đến. Lại một kiểu úp úp, mở mở.

Sơ bộ nghiên cứu hai bài báo trên, có thể nhận xét như sau :

- Tháng 2-1999, khi tổng bí thư Lê Khả Phiêu sang thăm Bắc Kinh, Giang Trạch Dân đã ép Lê Khả Phiêu "nên *khẩn trương* thúc đẩy cuộc đàm phán Việt-Trung để đi đến ký hiệp ước trên bộ *trước năm 2000* và ký hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ *trong năm 2000*". Lê Khả Phiêu buộc phải đồng ý, thỏa thuận theo ý định ấy. "Sức ép ghê gớm" mà đoàn đàm phán Việt Nam phải chịu để đạt ký kết trong kỳ hạn ấn định bởi lãnh tụ cao nhất, do đó buộc phải nhượng bộ trong cả bản hiệp ước và hiệp định chính là ở đó. Hai chữ "*khẩn trương*" từ mồm Giang đã được coi là mệnh lệnh, là nghiêm lệnh...

- Nếu theo nội dung của "*Thỏa ước của Liên hiệp Quốc về Luật Biển*" (United Nations Convention on the Law of Sea, viết tắt là UNCLDS) được thông qua ngày 10-12-1982 thì Việt Nam có rất nhiều lợi thế so với Trung Quốc khi phân chia chủ quyền trong Vịnh Bắc Bộ. Nhưng lợi thế ấy là :

a. *Về dân số sống quanh Vịnh* : Dân cư Việt Nam sống tiếp cận Vịnh Bắc Bộ

trong vành đai cách biển 60 hải lý lên đến 40 triệu. Dân Trung Quốc sống ở phía tây bán đảo Liêu Châu rất thưa, dân ở toàn đảo Hải Nam là 7 triệu, do đó số dân Trung Quốc tiếp cận Vịnh Bắc Bộ chỉ chừng 4 triệu, bằng 1/10 của phía Việt Nam.

Quanh Vịnh Bắc Bộ, Việt Nam có hàng loạt đô thị khá đông dân, từ thành phố Hải Phòng, Móng Cái, Vinh, Đồng Hới, trong khi không có một đô thị đáng kể nào của Trung Quốc trên bờ vịnh từ bán đảo Liêu Châu đến mũi Oanh Ca, ở đông-nam đảo Hải Nam, nằm tại cửa Vịnh Bắc Bộ.

b. Về số đảo : Phía Việt Nam có 1.300 hòn đảo ở Vịnh Bắc Bộ, trong khi phía Trung Quốc chỉ có đảo Hải Nam và 6 đảo khác. Đặc biệt đảo Bạch Long Vĩ, một huyện đảo với một ngàn dân có vị trí quan trọng.

Về chiều dài bờ biển lục địa, phía Việt Nam dài gần gấp đôi bờ biển đối diện của đảo Hải Nam và bán đảo Liêu Châu, Trung Quốc.

c. Về đóng góp cho hình thành Vịnh Bắc Bộ : rõ ràng là sông Hồng và một loạt sông khác ở Việt Nam đã tải đất bồi, đất phù sa, từ vùng núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ để tạo nên vùng đất thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ, tạo nên vùng cá và hải sản sản phong phú, đa dạng. Còn phía Trung Quốc, sự đóng góp vào việc hình thành vịnh và hải sản là không đáng kể.

d. Tác dụng đối với cuộc sống cộng đồng : Rõ ràng theo tiêu chuẩn này, Vịnh Bắc Bộ có tác dụng lớn đối với nhân dân Việt Nam hơn nhiều lần so với nhân dân Trung Quốc. Đó là vừa cá nuôi sống nhân dân miền Bắc và miền Trung nước ta. Theo tiêu chuẩn, mỗi người dân Việt Nam cần 35 kg cá một năm. Đó là thềm lục địa chứa dầu, khoáng sản mà nhân dân ta có quyền sở hữu phần lớn. Đó cũng là cửa ngõ thông thương, bảo đảm an ninh quốc phòng của cả nước.

III. Những nhượng bộ quá đáng của phía Việt Nam

1. Sự phân chia theo hiệp định vừa ký là :

- 53,23% diện tích Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam ;

- 46,77% thuộc Trung Quốc.

Tổng diện tích toàn Vịnh Bắc Bộ là : 126.250 km².

So với sự phân chia cũ, theo hiệp ước Patenôtre (1885) là 62/38. Đáng lẽ ta có đủ lý lẽ để đòi thêm, dựa trên công pháp quốc tế về luật biển, thì ta đã bị Trung Quốc ép một cách vô lý để họ lấn tới. Diện tích bị mất thêm là gần 10.000 km².

2. Đường ranh giới mới phân chia Vịnh, Trung Quốc đã "nhả" ra một vùng nhỏ ở cửa Bắc Luân để "ngoạm" một miếng lớn gấp hơn ba lần ở ngoài khơi ngang với từ Thanh Hóa đến Đèo Ngang của ta.

3. Điều nghiêm trọng nữa là phía Trung Quốc đã buộc Việt Nam phải đồng thời ký "*Hiệp định về hợp tác đánh cá*", được thương lượng vội và từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2000. Kết quả là theo ý đồ của Trung Quốc, Việt Nam đã thỏa thuận lập "*vùng đánh cá chung*" ở trong Vịnh Bắc Bộ, có tổng diện tích là 33.500 km² (bằng 27,9% diện tích Vịnh), từ vĩ độ 20 (ngang cửa sông Hồng) xuống đến Cửa Vinh (ngang đảo Cồn Cỏ, Vinh Linh, Quảng Trị). Như vậy vùng trung tâm Vịnh Bắc Bộ, vùng nhiều cá nhất, cũng là vùng bào ngư nổi tiếng, vùng có nhiều trữ lượng dầu, khí đốt nhất, sẽ là *vùng đánh cá chung Việt Nam - Trung Quốc* ?

Có thể nói vùng biển giàu có, màu mỡ, lợi hại về kinh tế, môi sinh, quốc phòng nay đã thuộc "chung" hai nước trên thực tế ; mà trong khi Trung Quốc có số tàu thuyền đánh cá đông đảo gấp vài chục lần Việt Nam, có phương tiện khai thác hải sản, dầu, khí đốt, chế biến cá, nghiên cứu biển đều gấp bội Việt Nam thì cái "chung" ấy đối với Việt Nam còn có ý nghĩa gì !

Hiệp định hợp tác đánh cá kéo dài đến 15 năm (12 năm có giá trị, sau đó được gia hạn thêm 3 năm), một cái thòng lọng cho thế hệ sau !

IV. Ta nên làm gì ?

Trước hết, mọi người Việt Nam trong và ngoài nước, quan tâm đến tổ quốc mình, xin hãy tìm hiểu chu đáo tình hình.

Tại sao những người lãnh đạo của đảng cộng sản lại ký hai hiệp định, có thể nói là bất bình đẳng nói trên ? Tại sao họ giữ bí mật kỹ bản hiệp ước về biên giới trên bộ ? Ta nên chất vấn họ ở điểm này ; hiện nay người phát ngôn của bộ ngoại giao chỉ đáp lại một cách yếu ớt rằng : hiệp ước ấy công bằng, có lợi cho cả hai bên ! Trong khi AFP (Pháp) và Reuters (Anh) đều đưa tin : một số nhà ngoại giao ở Hà Nội cũng cho rằng *Việt Nam đã nhượng bộ khá nhiều*.

Ta nên chất vấn rằng nói Quốc hội thông qua, vậy thông qua cụ thể ra sao ? Trong phiên họp toàn thể nào ? Ai trình bày ? Có ai chất vấn không ? Có thảo luận không ? Bỏ phiếu ra sao ?

Ta nên chất vấn khi có dịp các đại sứ, nhà ngoại giao, đoàn cán bộ nhà nước ở trong nước cũng như khi họ ra nước ngoài, để xem họ trả lời ra sao ? Ta cũng nên tỏ thái độ là do có những điều mờ ám, khuất tuất, không bình thường nên nhân danh công luận, nhân dân, phê bình nhà cầm quyền Trung Quốc đã tỏ ra tham lam, cậy thế ép phía Việt Nam ký những văn kiện bất bình đẳng, và do đó vô giá trị. Đó không phải là việc làm phù hợp với tinh hừa nghị, quan hệ láng giềng tốt giữa hai nước, như nhân dân ta mong muốn.

Có dịp ta nên tiếp cận các sĩ quan quân đội nhân dân, các cựu chiến binh trong nước, từ các tướng Võ Nguyên Giáp, Hoàng Minh Thảo... để xem ý kiến họ ra sao sau khi biết bao quân nhân Việt Nam đã bỏ mình để bảo vệ lãnh thổ của Tổ Quốc.

Ta cũng nên tạo dư luận rộng rãi kêu gọi dứt khoát *không thông qua* Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và cả Hiệp định hợp tác nghề cá, vì nó đụng đến sự sống còn, tồn tại và phát triển trước mắt cũng như lâu dài của đất nước.

Rất nên làm cho thanh niên, sinh viên, học sinh, du học sinh cũng như giới sử học, luật học, địa lý, môi trường... và dư luận quốc tế quan tâm đến vấn đề này.

Bùi Tín

Tìm đọc "Thông Luận" và các tiết mục khác trên website :
<http://www.thongluan.org>

Không thông qua Hiệp định biên giới Việt-Trung !

Kính gửi :

- Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh,
- Chủ tịch nước Trần Đức Lương,
- Chủ tịch quốc hội Nguyễn Văn An,
- Thủ tướng chính phủ Phan Văn Khải

Tháng 2-2001, trong bản góp ý với Dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội 9, tôi đã có kiến nghị lên đại hội Đảng, chính phủ, quốc hội không thông qua Hiệp định Biên giới Việt-Trung, vì đây là một hiệp định mà phía Việt Nam nhượng bộ quá nhiều. Theo tôi, đó là một sai lầm lớn của Đảng và chính phủ mà dân tộc ta chưa triều đại nào chịu nhượng bộ nhiều như thế.

Cuối năm nay, quốc hội sẽ họp, sau khi suy nghĩ và trao đổi với một số các vị lão thành cách mạng trong Câu lạc bộ Bạch Đằng, tôi trân trọng đề nghị ông Nguyễn Văn An, chủ tịch quốc hội mới được bầu, đưa vấn đề này ra trước quốc hội, yêu cầu bộ trưởng bộ ngoại giao điều trần nói rõ nội dung số cây số vuông đã nhượng cho Trung Quốc so với Hiệp định Pháp-Thanh và nguyên nhân đi tới ký kết.

Suốt 4000 năm lịch sử, kể cả thời Bắc thuộc cho đến hơn 1000 năm độc lập tự chủ, nhiều triều đại phong kiến lúc yếu cũng chưa bao giờ nhượng cho phong kiến phương Bắc một tấc đất, một hòn đảo, cùng lắm chỉ cống nạp thiên triều ít ngà voi châu báu ; lúc mạnh như thời Lý Nhân Tông đã đòi vua Tống phải hoàn trả ta 2 động, 8 huyện ở biên giới do bọn đầu mục thổ dân dâng cho nhà Tống. Vua Tống đã phải trả lại. Thế mà ngày nay, theo Hiệp định biên giới Việt-Trung mới đây ta đã nhượng bộ cho Trung Quốc hàng trăm cây số vuông đất liền và hàng ngàn cây số vuông ở Vịnh Bắc bộ (so với Hiệp định Pháp - Thanh đã ký cuối thế kỷ 19).

Qua lời thông báo của một vị lãnh đạo của thành phố Hải Phòng tại Câu lạc bộ Bạch Đằng tháng 2-2001 thì Vịnh Bắc bộ chia đôi ta được 53%, Trung Quốc 47%. Sao kỳ lạ thế ? Vịnh Bắc bộ là của Việt Nam cơ mà !

Tôi không rõ sứ thần Trung Quốc đã khôn khéo thế nào, dùng lời ngon ngọt ra sao mà đã làm mềm lòng sứ thần Việt Nam, thò tay vào ký hiệp định trước tháng 12-2000. Có điều kỳ lạ là Trung

Quốc đề ra kế sách ký Hiệp định Biên giới Việt-Trung và sát nhập Đài Loan vào Trung Quốc trước thiên niên kỷ mới. Ta là một nước độc lập có chủ quyền, có cơ sở pháp lý đầy đủ lại vui vẻ làm theo, còn Đài Loan là đất đai của Trung Quốc lại không tuân theo ý đồ đó.

Có người giải thích rằng : ta không ký không được. Phải chăng ta sợ Trung Quốc mang quân sang đánh ta ? Trung Quốc là nước lớn nhưng không phải dễ dăng uy hiếp được ta. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh trong 10 thế kỷ vừa qua, phương Bắc đã 10 lần mang quân sang xâm lược nước ta, nhưng cả 10 lần phong kiến Phương Bắc đều thất bại thảm hại. Kể cả trận mới đây nhất, tháng 2-1979, cộng sản Trung Quốc đã mang quân đánh nước ta, định dạy cho Việt Nam một bài học, trái lại họ đã học được bài thất bại cay đắng.

Thực ra lúc này Trung Quốc rất cần ổn định để phát triển kinh tế, họ chỉ dọa được những người nhát gan yếu bóng vía, chứ làm sao dọa được dân tộc Việt Nam anh hùng, bất khuất. Nếu ta không ký mà họ đem quân đánh ta, cả thế giới sẽ ủng hộ ta và nhân dân ta triệu người như một đoàn kết sẽ đứng lên cầm vũ khí quét sạch quân thù. Nói thế thôi, chứ Trung Quốc không dại gì đem quân gây chiến với Việt Nam.

Tiếc thay, cả người cho ý kiến lẫn người đi ký đã không nghiên cứu lịch sử Việt Nam. Họ quên mất rằng biết bao sứ thần Đại Việt qua nhiều triều đại đã làm cho phong kiến phương Bắc phải kính nể, khâm phục. Thậm chí có sứ thần không chịu khuất phục đã bị phong kiến phương Bắc chém đầu, gây một vết nhơ cho lịch sử đối ngoại của Bắc Triều, càng làm rạng danh đất nước Việt Nam.

Nghe nói trong hội đàm, Trung Quốc đã nêu lên : trước đây nhà Thanh yếu, Pháp mạnh nên mới có hiệp định như vậy ; tại sao đoàn ta không có ai biết nói : mạnh yếu trước kia chưa rõ, bây giờ Trung Quốc là nước lớn, Việt Nam là nước nhỏ, có phải vì thế mà Trung Quốc ép buộc Việt Nam phải nhân nhượng ? Đã là anh em, là đồng chí "như môi với răng" sao lại nỡ lấn đất chiếm đảo của Việt Nam ? Lê ra :

*Nghĩa tình hữu nghị từng xây dựng
Tôn trọng biên thùy nước mới an*

Không phải tự nhiên ông Giang Trạch Dân gọi ý đại hội Đảng ta nên tiếp tục để đồng chí Lê Khả Phiêu là tổng bí thư. Dân tộc ta có một nền văn hiến sáng ngời, trung dũng tuyệt vời. Đảng ta, dân tộc ta đã làm cuộc Cách mạng Tháng 8-1945 vĩ đại, sau đó đã đánh thắng hai đế quốc hung bạo nhất của thời đại, mà lại chịu để cho Trung Quốc ép ký một hiệp định bất bình đẳng như vậy sao ? Tôi đề nghị ông Nguyễn Văn An với chức danh chủ tịch quốc hội thay mặt quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước - kiên quyết không thông qua Hiệp định Biên giới Việt-Trung, cả trên đất liền và trên biển, đảm bảo quyền lợi cho tổ quốc và danh dự cho dân tộc.

Các ông biết rõ hơn ai hết : chỉ có một Hiệp định thương mại Việt-Mỹ ký đã hơn một năm nay, hạ viện Mỹ đã thông qua, thượng viện Mỹ cũng đã thông qua, thế mà hai viện còn phải ngồi chờ tổng thống duyệt hiệp định mới có hiệu lực. Hiệp định biên giới Việt-Trung còn quan trọng hơn nhiều, sao không đưa ra quốc hội bàn mà đã vội ký kết ? Bây giờ tuy có muện nhưng quốc hội nghe điều trần rồi kiên quyết không thông qua và báo cho Trung Quốc biết, thì sự không thông qua ấy vẫn có giá trị. Trong khi chờ đợi hai bên gặp lại, yêu cầu Trung Quốc cứ coi Hiệp định Pháp-Thanh còn nguyên giá trị.

*Đất này công sức của cha ông
Khai phá ngàn năm giống
Lạc Hồng xương máu bao đời mới
có được*

Xin đừng để thẹn với non sông.

Nhân đây, tôi cũng đề nghị với quốc hội và chính phủ : từ nay về sau tất cả các hiệp định quan trọng có liên quan đến lợi ích tổ quốc đều phải theo nguyên tắc được quốc hội bàn và thông qua mới có giá trị. Ví dụ : hiệp định chiến tranh và hòa bình, hiệp định biên giới và trên biển đa phương và song phương, hiệp định kinh tế quan trọng giữa hai chính phủ, v.v. Tôi tin tưởng quốc hội và chính phủ sẽ làm được việc này nhân dân Việt Nam sẵn sàng đoàn kết xung quanh quốc hội, chính phủ và Đảng để đòi Trung Quốc công nhận Hiệp định Pháp-Thanh đồng thời trả lại cho Việt Nam các đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Xin gửi lời chào kính trọng.

Đỗ Việt Sơn

(tiếp theo trang 27)

thu vàng và khá nhiều tàu, thuyền bị hải tặc bào tố và chìm trong đại dương [...] Là người đứng đầu chính phủ, một trong những người lãnh đạo cao nhất của đảng cộng sản, thủ tướng nhìn nhận ra sao trách nhiệm của mình trong cuộc di dân rộng lớn và bi thảm ấy ?".

Mô tả chuyện "bán bài thu vàng", đẩy vài triệu người dân vào tay "hải tặc" và "bào tố" ... là một "cuộc di dân rộng lớn" thì quả là một cách nói hết sức nhẫn nhặn (với tinh thần tự chế rất cao) của nhà văn Bùi Tín. Không phải ai cũng giữ được bình tĩnh và có lối diễn tả sự uất hận một cách nhả nhặn và ôn hòa như thế. Mới đây (vào ngày 1-10-2001), một người dân Việt khác, với một thái độ khác, đã đặt ra một vấn đề khác với đám cò giả - như sau : "*Việt Nam trong cơn mắt Trung Quốc là một miếng mồi ngon có vị trí chiến lược về địa lý, chính trị, lại là miếng mồi dễ nuốt nhất vì được sự hậu thuẫn của các thế lực đen tối, bảo thủ và tay sai luôn sẵn sàng leo cao trong bộ máy nhà nước*" (Lê Chí Quang, *Hãy cảnh giác với Bắc Triều, Giai Phẩm Thời Luận*, Xuân Tân Ngọ (2002):20].

Cái "thế lực đen tối, bảo thủ và tay sai" mà Lê Chí Quang vừa đề cập đến chính là đám cò giả, có tên là cò đất ở Việt Nam bây giờ. Khi không khi không, dù chả có ai nhờ, họ vẫn ngang nhiên thay mặt dân tộc Việt làm trung gian để đất bán cho lân bang Trung cộng.

Chuyện đám cò giả ở Việt Nam đeo mặt nạ "cách mạng" - từ hơn nửa thế kỷ nay - nhiều người đã biết, và cũng không ít người đã lên tiếng xa gần (bóng gió) nói đến điều này. Chỉ riêng ông Lê Chí Quang thì khác. Ông ấy không nói bóng gió, cũng chả ám chỉ xa gần gì ráo mà chỉ giạt mặt nạ của bọn họ ra rồi ném xuống đất - thế thôi. Nếu bọn cò lộn ở huyện Trục Quang "*sẵn sàng chơi luật rừng ngay*" (theo như nguyên văn bài báo về Cò Heo, như đã dẫn) thì bọn cò đất ở làng Ba Đình, Hà Nội cũng sẵn sàng sử dụng bạo lực - khi cần. Ông Lê Chí Quang đã bị bắt giữ, vào ngày 21-2-2002 vừa qua. Nhiều người tỏ ý lo âu cho sự an nguy của ông ta. Tôi thì e rằng sự âu lo này (hoàn toàn) không chính đáng. Khi mặt nạ của đám cò giả ở Việt Nam đã rớt thì vở kịch cách mạng cũng đã đến lúc hạ màn.

Tường Năng Tiến

Thư ngỏ gửi ông Phan Khắc Hải, thủ trưởng bộ văn hóa - thông tin

Cũng có một đôi lời cần nói

Tôi đã được đọc hai bài viết của ông về hai tác giả Nguyễn Thanh Giang và Bắc Sơn, nhưng chỉ đến khi tôi được đọc bài viết *Một việc làm vô văn hóa của bộ văn hóa vi phạm hiến pháp và luật pháp* của tác giả Nam Sơn, tôi mới được biết cụ thể "đầu cua, tai nheo" cái sự ra lệnh thu hồi và tiêu hủy bốn cuốn sách của năm tác giả trong đó có tôi. Tôi cứ ngỡ ông là thủ trưởng bộ văn hóa - thông tin một bang mới của Trung Quốc hoặc ông có dây mơ, rễ má gì với hậu duệ của bạo chúa Tần Thủy Hoàng !? Vẫn lại cái chuyện "phần thư khanh nho" (đốt sách, giết nhà nho). Những hành động man rợ cách đây đã hơn hai ngàn năm lại dám cả gan diễn ra trong thế giới văn minh đầu thế kỷ 21 này.

Bốn tác giả, Trần Độ, Trần Khuê - Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Giang là những người vào bậc thầy của tôi, họ viết hay quá, đúng quá, đang thấm sâu vào lòng người ... làm ông "sợ" mà ông ra lệnh "cấm" còn có "cái lý" của nó. Chứ tôi chỉ là một tên lính già đầu bạc "nguyên phong" u o vài ba điều giải bày cùng bạn bè cùng tiêu hủy thu hồi. Cùng nhắc ông cần đọc lại bài *Đọc lại Mác về báo chí tự do* của tác giả Nguyễn Khắc Mai đăng ở báo *Xưa và Nay* số 105, tháng 12-2001, Mác có định nghĩa: "*Bản chất của báo chí tự do - đó là bản chất dùng cảm, có lý tính, có đạo đức của tự do. Báo chí bị kiểm duyệt là cái quái dị không có tính cách, là con quái vật được văn minh hóa, cái quái thai được tắm nước hoa*".

Và Mác còn nói : "*Ở nước có chế độ kiểm duyệt, bất cứ tập sách nào bị cấm, tức là không qua kiểm duyệt mà xuất bản là một sự biến*". Sách ấy được coi là "kẻ tử vì đạo" thì không thể không có hành quảng và những tín đồ ... hoặc Mác còn nhận xét thêm : "*Tệ lớn nhất - tệ giả dối gắn liền với báo chí bị kiểm duyệt*". Nó "*làm cho nhân dân quên coi cái nham pháp là tự do, coi tự do là phi pháp, coi cái hợp pháp là cái không tự do. Chế độ kiểm duyệt bóp chết tinh thần quốc gia nh thế đấy*".

Và đi xa hơn nữa là ông thủ trưởng còn chỉ thị cho các cơ quan chức năng

xem xét và xử lý đối với các tác giả.

Ông khỏi lo ! Hai ngày sau đại hội Đảng IX, tức là ngày 24-4-2001, tôi đã bị bắt và ngồi tù rồi ! Vậy mà khi d luận trong nước dấy lên sự phản đối việc bắt giữ tôi và các tổ chức nhân quyền thế giới chất vấn chính phủ ta về việc bắt giữ cựu chiến binh Vũ Cao Quận thì bà Phan Thúy Thanh, người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao, chối bai bãi là không hề có việc bắt tôi, chuyện bắt tôi bỏ tù là chuyện bịa đặt, vu khống của kẻ xấu. Vậy lần này ông có định bắt bỏ tù cả năm người không ... !?

Về việc ký quyết định sai trái vô văn hóa, vô pháp luật của ông đã được các ông Thanh Giang, Bắc Sơn và Nam Sơn (và chắc sẽ còn nhiều người nữa) phân tích, phê phán đã quá đầy đủ, quá sâu sắc nên với trình độ "nghiep dư của tôi, tôi không có gì để bổ sung nữa. Khi nghe có quyết định sai trái của ông, người chiến sĩ liên lạc cũ của tôi ở chiến trường Tây Nguyên năm xa (hiện giờ cũng là một nhà sử học) xa cách nhau gần 20 năm trời đã lặn lội từ Hà Nội về Hải Phòng dò hỏi thăm tìm bông được tôi, người thủ trông cũ của anh. Hàn huyên thì nhiều, nhưng khi chia tay anh nói : "*Em có quen biết Phan Khắc Hải. Thôi anh đừng trách hấn, hấn phải ký quyết định cùng chỉ vì cái ghế và miếng cơm manh áo mà thôi*" !

Thế ra ông cũng là một nhà marmitisme. Trong giai đoạn hiện nay, nhập không hai tiếng "Mác-xít" với "Mác-mít-tít" na ná giống nhau nên cũng lừa được khối người.

Tôi bị bệnh cộng với tuổi già nên rất ngại khi viết lách, nhưng đúng là "cây muốn lặng gió chẳng dừng" cũng cần có đôi lời :

Là một người đã làm tới cấp thứ trưởng cũng nên có chút ít lòng tự trọng khi biết cần phải đặt bút ký cái gì và cũng cần từ chối ký cái gì, để lại cho con cháu ông một phần nhân cách.

Cụ Vũ Trọng Phụng mất đã lâu nhưng để lại đời những nhân vật văn học "đáng nể" cho hậu thế. Tôi cũng xin phép nhà thơ Xuân Sách trích mấy câu (xem tiếp trang 11)

Thêm một tín hiệu đáng mừng !

Trần Dũng Tiến

LTS. Trần Dũng Tiến, năm nay 74 tuổi, là một cấp chỉ huy quyết tử quân ngay từ Cách mạng tháng 8 (1945). Từ vài năm nay ông là người lên tiếng quả quyết nhất đòi dân chủ. Tháng 4-2001, sau khi Vũ Cao Quận bị bắt, ông đã tổ chức một chuyến đi thăm Vũ Cao Quận, cùng với Nguyễn Thanh Giang và ba cựu đại tá.

Bài này là bài mới nhất trong một loạt bài ông viết dưới tựa đề chung : "Chào mừng thời đại Nông Đức Mạnh" sau đại hội 9. Những người đọc ông đều hiểu hai chữ "chào mừng" có dụng ý mỉa mai.

Tòa soạn Thông Luận đã mạn phép sửa lại cấu trúc của những câu quá dài để đọc giả dễ đọc. Mọi ý của tác giả đều được tuyệt đối tôn trọng, kể cả những chi tiết sai mà tác giả có lẽ đã lấy từ một vài huyền thoại, thí dụ như việc ông Hồ Chí Minh soạn một luận án tiến sĩ tại Nga.

Đọc giả cũng có thể lưu ý, và có thể khó chịu, vì những lời đề cao ông Hồ Chí Minh. Trần Dũng Tiến, cùng như phần lớn các đảng viên cộng sản kỳ cựu, đều đã được huấn luyện trong sự tôn sùng ông Hồ Chí Minh và di sản đào tạo đó vẫn còn rất nặng. Mặt khác, đề cao ông Hồ Chí Minh, cũng là một cách để tranh thủ sự ủng hộ của các đảng viên chân thực nhưng thiếu thông tin ngay cả khi các tác giả không thực sự ngưỡng mộ ông. Điều quan trọng là Trần Dũng Tiến là người tranh đấu cho dân chủ thực sự. Có nhiều cách để tranh đấu cho dân chủ. Trăm nguồn rồi cũng đổ về sông.

Với tinh thần cách mạng tấn công của chiến sĩ Quyết tử trong kháng chiến toàn quốc ở Thủ đô 55 năm trước, 8 giờ sáng ngày 18-12-2001 tôi đã tiếp cận Vụ Dân nguyện Văn phòng Quốc hội số I Mai Xuân Thuồng gửi tới các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội khóa 10 Bài số 10 : "Hãy bảo vệ mẹ thép đã tôi thế đấy của Cụ Hồ !". Ngoài phong thư có đề "Thư công tác "Kính nhờ ông chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An chuyển - Xin biết ơn. Nhờ chuyển gáp. Đại trả lời". Sau đó như một chiến sĩ giao liên hỏa tốc tôi đưa tới hơn 10 cơ quan thông tấn như báo Quân Đội Nhân Dân, Nhân Dân, Hà Nội Mới, Đài Tiếng Nói Việt Nam, Tiền Phong, Thông Tấn Xã Việt Nam, Sài Gòn Giải Phóng...

Khoảng 11 giờ cùng ngày (18-12), như loài hổ dữ vồ mồi, công an Hà Nội đã ép tôi vào đồn công an Cát Linh (ngã 5 Giảng Võ). Nửa giờ đầu họ điệu vô ra oai liên tục gọi điện về chỉ huy sở điều lực lượng đặc nhiệm đến. Ngồi trong phòng trưởng đồn tôi đứng lên đồng đặc điểm danh (đếm) được 15 tên, trưởng đồn thanh minh đây là anh em buổi trưa về... Tôi nói vui, xin lỗi giờ này chắc họ đã tụt về hú hí với vợ con từ lâu rồi, mà cùng lạ sao đồn này lại toàn phát quần áo mật vụ "cá ngòm"... Biết là hổ đầu đầu hổ đuôi họ im lặng.

Vốn là sĩ quan tham mưu cấp Đại Đoàn, năm 1941 tôi đã là trưởng ban tác chiến Mặt Trận C Chiến Dịch Lê Lợi, lặn lội trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ nên hiểu rất rõ bản chất công an, thời

kỳ đổi mới giả hiệu với 6 điều Bác Hồ dạy : "Đối với nhân dân phải kính trọng lễ phép" chỉ là giáo điều... Qua nhiều lần tiếp xúc với họ, nhất là tháng 10-1999, 6 lần trung tá Bạch Hưng Tấn, cơ quan điều tra công an Hà Nội, dựng có đến nhà tôi về vụ án tiến sĩ địa vật lý, viện sĩ Nguyễn Thanh Giang chỉ vì đấu tranh cho dân chủ hóa xã hội mà bị đàn áp, bắt bớ nhiều lần, phần uất quá ông đã hai lần phải tuyệt thực, 12 ngày trong trại giam. Đó là quy luật mềm họ nắn, rắn họ buông. Tôi chất vấn họ : "Các anh mời thì tôi có quyền không vào chứ ? Hay mời chẳng qua chỉ là thủ đoạn của cơ quan hành pháp cố tình vi phạm pháp luật và các ông lấy cớ theo nhân dân phát hiện tôi đang tàng trữ tài liệu xấu". Tôi hỏi đấu tranh để vạch mặt kẻ nhân danh Đảng, Nhà nước : như Nguyễn Khoa Diễm cất đi hai câu chúc văn giỗ tổ các vua Hùng không nói đến chiến thắng Điện Biên Phủ và 30-4 là phản động là xấu ? Hay bức điện của tổng thống V. Pu-tin gửi chúc mừng chủ tịch nước Trần Đức Lương ỉm đi không công bố là phản động là xấu ? Người dám đấu tranh bảo vệ lịch sử truyền thống của dân tộc ở thế kỷ 20 "lùng lẩy Điện Biên chấn động địa cầu" và "đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào..." ở thời đại Hồ Chí Minh là xấu ? Cứ thế tôi liên tục lấy chân lý cách mạng do Đảng của cụ Hồ tấn công những kẻ phản bội lại chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân danh Đảng của Lê Duẩn, Lê Đức Thọ nay là Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt v.v... đẩy đất

nước vào con đường nghèo khổ, tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, mất dân chủ vi phạm nhân quyền nhất thế giới là xấu ? Cứ thế nắm lấy cơ hội lấy nhân nghĩa thắng hung tàn tôi công khai đem các bài 9, bài 10 : "Họ đàn áp để thắng nhân nghĩa của cụ Hồ" và "Hãy bảo vệ mẹ thép đã tôi thế đấy của cụ Hồ" nói cho họ biết, cho họ các bài báo Quân Đội Nhân Dân "bảo vệ Bác những ngày đầu cách mạng", "Duong Thị Xuân Quý nhà văn chiến sĩ" và bài 8 : "Hoan hô tổng bí thư Lê Khả Phiêu", "Hãy tôn vinh hồn thiêng các liệt sĩ để đổi mới bộ đội cụ Hồ" và tập ảnh ngày 7-5-2000 tôi được mời về tỉnh Hưng Yên dự lễ truy tặng liệt sĩ Vũ Thị Kính tức Trần Thị Khang được chủ tịch nước Trần Đức Lương quyết định truy tặng Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân do tôi đề nghị.

Biết là không thể đàn áp được những việc làm cách mạng chân chính mang bản chất nhân nghĩa của tôi, họ đã lẳng lặng rút lui chỉ còn để lại hai người cùng với đồn trưởng, phó đồn phường Cát Linh. Người xưng tên là Nguyễn Văn Lưu (tôi hỏi) cùng sợ không dám đưa thẻ tùy thân công an ra, định đẩy cho đồn sở tại. Tôi tuyên bố trưởng đồn không đủ tư cách đối thoại với tôi. Lúc này đã là 13 giờ 30, họ mời tôi về và tỏ vẻ tử tế vác xe đạp của tôi ra đường lại dặn Bác đi đường cẩn thận, còn ngỏ ý đến nhà thăm tôi. Tôi nói ngay "Không cần ! Đến tôi đuổi ra đấy !" (Chuyện còn dài xin chỉ nêu nét chính...).

Lịch sử hơn 70 năm có Đảng, 56

năm có chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 10 lần người dân cầm lá phiếu đi bầu Quốc hội. Tôi cho rằng việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 tại kỳ họp thứ 10 vừa rồi chưa trúng lòng dân vì nó còn quá gượng nhẹ với cái cơ chế quan liêu, nên bọn tham quan ô lại như : Phạm Thế Duyệt, Trương Tấn Sang, Trần Đình Hoan, Nguyễn Khoa Điềm, v.v... sẽ còn tiếp tục đề đầu cúi cổ nhân dân. Thật đau lòng cho nền dân chủ nước nhà Quốc hội khóa I của Bác Hồ. Tôi thành tâm khuyên các người hãy nhớ lại và làm đúng theo lời Bác. Chiều ngày 04-1-1946, Bác đến Khu học xá (nay là trường Đại học Bách Khoa) cùng các ứng cử viên gặp gỡ các cử tri. Hôm ấy, trước đông đảo quần chúng có mặt, Bác nói với các ứng cử viên : *"Làm việc nước bây giờ là hi sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ đến lợi chung"...*

Hướng về các cử tri, Bác căn dặn : *"Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai, không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện quyền dân chủ của mình"*. Câu nói của Bác thiêng liêng vào lòng người là thế mà ông tân chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An bỏ ngoài tai được sao ?

Hiến pháp năm 1946 gồm 7 chương với 70 điều và Lời nói đầu. Trong đó điều 10 nói : *"Công dân Việt Nam có các quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài"*.

Điều 11 nói : *"Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, nhà ở và thư tín. Tư pháp chưa quyết định thì không được bắt bớ và giam cầm người công dân Việt Nam. Nhà ở và thư tín không ai được xâm phạm một cách trái phép luật"*.

"Nghị viện nhân dân (Quốc Hội) năm họp hai lần, họp công khai, công chúng được vào nghe".

Ôi ! Thật đau lòng quá Bác ơi ! Vào những ngày cuối năm 2001 sôi động lòng, người vì uất ức có hàng trăm người đổ về Hà Nội đưa đơn khiếu kiện tới kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa 10. Trong đó có bản kiến nghị có chữ ký của 20 công dân hai miền Nam - Bắc đòi không được phép thông qua Hiệp định biên giới và lãnh hải Việt Trung :

- Thành phố Hồ Chí Minh có đồng

chí Trần Quang Lê, nguyên phó bí thư Xứ ủy Nam Bộ, thường trú 179C Hai Bà Trưng đại diện cho nhóm lão thành cách mạng tuổi 78 ; thiếu tướng Nguyễn Ngọc Diệp, 52 tuổi Đảng, thường trú 362 Hồ Văn Huê, phường 9, Quận Phú Nhuận.

- Thành phố Hà Nội có lão tướng Trần Độ, nguyên ủy viên trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam liên tục các khóa 3, 4, 5, 6, phó chính ủy Quân Giải phóng Miền Nam, phó chủ tịch Quốc Hội khóa 8 ; Hoàng Minh Chính, nguyên Bí thư đảng đoàn, tổng thư ký Đảng Dân Chủ Việt Nam, tổng thư ký Hội Liên hiệp Thanh niên Sinh viên Việt Nam, ủy viên ban chấp hành trung ương Liên đoàn Thanh niên Dân chủ Thế giới, viện trưởng Viện Triết học đầu tiên, người đã có công lớn đề xuất với Đảng ta giải quyết sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế 1960, người ba lần tổ chức lực lượng quyết tử đánh sân bay Gia Lâm năm 1946-1947, bị trọng thương vẫn không rời vị trí chiến đấu và trong bốn lần bị tù có ba lần tù oan hơn 20 năm do âm mưu của tên bạo chúa Lê Đức Thọ, cùng với hàng trăm người khác.

Và bài 10 của tôi chào mừng thời kỳ đổi mới tổng bí thư Nông Đức Mạnh có nhan đề : *"Hãy bảo vệ mẹ thép đã tôi thế đấy của cụ Hồ"*.

Để góp lửa cho cuộc chiến chống quốc nạn giặc nội xâm do chính bè lũ Duẩn-Thọ, nay là Mười-Anh- Kiệt gây ra, ngày 2-9-2001 các đồng chí đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam Phạm Quế Dương, nguyên tổng biên tập báo *Lịch Sử Quân Sự Bộ Quốc Phòng*, người có ngòi bút xông phong như Bác dạy, và nhà khoa học Hán Nôm yêu nước nổi tiếng cả nước và thế giới Trần Khuê đã làm đơn xin lập Hội giúp Đảng, Nhà nước chống tham nhũng thì ngày 5-9-2001 công an Hà Nội đã mở chiến dịch đàn áp, khủng bố. Hàng loạt người bị bắt như Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Vũ Bình, Đào Quang Tiến, v.v... Riêng với hai nhà khoa học Hán Nôm nổi tiếng là Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân, tác giả các đề tài *"Không được phép làm sai lịch sử"*, *"Đổi thoạt năm 2000, 2001"*, đánh bại lý luận cả cái Hội đồng lý luận quốc gia

của Nguyễn Đức Bình, nguyên ủy viên Bộ chính trị, giáo sư rôm làm chủ tịch và Ban tư tưởng văn hóa Trung ương Đảng do Hữu Thọ, Đào Duy Quát làm trưởng và phó ban, thì họ hốt hoảng ra lệnh cho công an trực xuất về thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, do sợ luồng thông tin chính nghĩa bảo vệ chân lý và các giá trị trong sáng bất hủ của tư tưởng Hồ Chí Minh, di chúc của Bác và lên án việc bán đất, nhượng lãnh hải cho Trung Quốc, họ đã phi pháp ra lệnh cho bưu điện cắt điện thoại hơn bốn tháng nay nhằm bung bít thông tin sự thật và trực xuất Trần Khuê, Nguyễn Thị Thanh Xuân về thành phố Hồ Chí Minh. Trần Khuê còn bị quản chế hai năm.

Phải chăng, để đỡ bề mặt với dư luận trong, ngoài nước sau khi, do sự áp đặt của Đảng lên cơ quan quyền lực cao nhất, đã thông qua Hiệp định biên giới và lãnh hải nhục nhã đầu hàng Trung Quốc mà tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa 10 phải chữa cháy bằng cách ra nghị quyết rút ngắn nhiệm kỳ lấy cớ là để tránh thời tiết và chuẩn bị bầu Quốc hội khóa 11 ngày 19- 05-2002. Đây cũng là một tín hiệu đáng mừng vì nước vì dân ?

Thưa Bộ chính trị khóa 9 do tổng bí thư Nông Đức Mạnh đứng đầu,

Nhân danh một công dân suốt đời theo cách mạng do Đảng của cụ Hồ lãnh đạo, ba đời là công nhân sống dưới đáy xã hội, nay một tấc đất cắm dùi không có, tôi kêu gọi :

I. Về chính trị tư tưởng

Chấm dứt ngay sự xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ năm 1930 Trần Phú đã phủ định chính cương ngày 3-2-1930 của Bác lúc đó. Đệ Tam Quốc Tế cho rằng : Quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là mơ hồ, là cải lương, là chủ nghĩa dân tộc. Ban chấp hành Trung ương Đảng ta năm 1935 đứng đầu là Hà Huy Tập làm văn bản báo cáo với Đệ Tam Quốc Tế rằng chính Nguyễn Ái Quốc gây ra sự mơ hồ giai cấp cho các chiến sĩ cách mạng Đông Dương. Hồi đó chính cương của Bác đặt vấn đề là Đảng ta phải tranh thủ tiểu địa chủ, trung địa chủ, đại địa chủ và thanh niên trí thức tiểu tư sản yêu nước để chống đế quốc. Từ 1924, 1925 Nguyễn Ái Quốc

đã viết những quan điểm này.

Ban chấp hành trung ương kết tội Nguyễn Ái Quốc là mơ hồ, cãi lương suốt cả thời gian như vậy. Nguyễn Ái Quốc đã nêu : "Học thuyết Mác là từ hiện trạng Châu Âu mà Châu Âu chưa phải là cả thế giới. Mác chưa từng đề tâm đến Châu Á". Nguyễn Ái Quốc đã sáng suốt táo bạo để xuất "chúng ta phải bỏ khuyết vào học thuyết Mác"...

Sau đó Bác Hồ bị giam lỏng ở Mạc Tu Khoa cho nên Bác giết thời gian để làm luận án Tiến sĩ "vấn đề ruộng đất ở Đông Nam Á" tại Viện các vấn đề dân tộc. Bấy giờ có viện sĩ đề nghị đưa ra bảo vệ, phong giáo sư cho Bác, nhưng Bác không nhận. Đó là điều Bác Hồ là người đầu tiên của dân tộc thuộc địa, đi vào đấu tranh để giải phóng dân tộc, sáng chói trong Đệ Tam Quốc Tế, nhưng không bao giờ Bác được bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đệ Tam Quốc Tế cũng là điều dễ hiểu.

Đến thời kỳ Lê Duẩn cấu kết với Lê Đức Thọ nay là Đỗ Mười, Lê Đức Anh tiếp tục xuyên tạc Bác. Đó là những kẻ cực kỳ cơ hội "buôn dân bán Bác !"... Người ta tham nhùng trên lưng dân trên thanh danh của Bác ! Lại càng dễ hiểu hơn.

Ngay bản di chúc của Bác "tuyệt mật" duy nhất có đồng chí Vũ Kỳ là được biết nó thiêng liêng là thế mà phải tái bản lần thứ 3 mới bỏ được dòng có chữ ký của Lê Duẩn "chứng kiến".

Lịch sử 72 năm có Đảng, 56 năm có Quốc hội và gần 57 năm có nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra đời. Đó là thực tiễn cuộc sống và đó mới là con đường đích thực Bác đã chọn.

Ngày nay, bộ máy tuyên truyền của Đảng từ hàng chục năm qua sau các đời tổng bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập, Lê Duẩn lại nhai nhải gán con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là do Bác Hồ đã chọn, mặc dù thiên tài chính trị Hồ Chí Minh ngay từ 1965 khi bắt đầu viết di chúc đã tiên đoán chủ nghĩa xã hội Liên Xô và các nước Đông Âu sẽ tan vỡ. Vì thế trong bản di chúc bất hủ của mình Bác đã không hề nói đến chủ nghĩa xã hội. Cùng cần phải nhắc lại tại sao ngày 1-5-2000 tổng thống Nga Putin gửi điện mừng đến chủ tịch nước ta Trần Đức Lương nhân kỷ niệm 25 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam

vẹn vẹn chỉ có 7 dòng 111 từ mà Bộ chính trị khóa 8 đứng đầu là Lê Khả Phiêu do Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt dựng lên không dám công bố chỉ vì cuối bức điện chỉ nói : "Đây là sự khẳng định mạnh mẽ nhất sức sống của tư tưởng chủ tịch Hồ Chí Minh : Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" mà không đề cập gì đến chủ nghĩa xã hội và Đảng Cộng Sản Việt Nam cả.

Mới đây, ngày 20-12, Viện nghiên cứu tiểu sử Nga cơ quan xã hội Nga cơ quan xã hội chuyên nghiên cứu tiểu sử các nhân vật nổi tiếng của Nga đã công bố kết quả bình chọn nhân vật xuất sắc nhất của Nga năm 2001 tổng thống Nga Vladimia Putin được bình chọn là "Nhân vật xuất sắc nhất năm 2001" trong lĩnh vực chính trị vì những đóng góp to lớn của ông vào công cuộc củng cố thể chế nhà nước Nga. Ngoài ra Viện trên cùng bình chọn các nhân vật xuất sắc nhất của Nga ở 15 lĩnh vực như tôn giáo, y tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...

Tổng thống Nga Putin được dư luận trong và ngoài nước đánh giá là nhà lãnh đạo nổi bật của thế giới trong năm 2001. Theo các nhà phân tích, bản lĩnh của ông đã thể hiện trong nhiều quyết định, việc làm cụ thể, đặc biệt là sự ủng hộ của ông với chiến dịch chống khủng bố do Mỹ đứng đầu và lập trường kiên định nhằm bảo vệ các hiệp ước an ninh quốc tế hiện hành. Hàng tin Mỹ AP bình luận rằng, dưới sự lãnh đạo của tổng thống Putin, nước Nga không hề bối rối trước việc Mỹ đơn phương rút khỏi hiệp ước chống tên lửa đạn đạo (ABM) vẫn được coi là "hòn đá tảng" của sự ổn định chiến lược toàn cầu. Ngoài ra những thành tích kinh tế mà Nga đạt được, thể hiện qua các chỉ số phát triển kinh tế khả quan, đã chứng tỏ tính đúng đắn của đường lối cải cách kinh tế xã hội dưới sự lãnh đạo của tổng thống Putin thời gian qua.

Các nhà phân tích dự báo tình hình chính trị của Nga sẽ tiếp tục ổn định nhờ uy tín và những nỗ lực của tổng thống Putin trong việc củng cố chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Trong gần hai năm qua trên cương vị người đứng đầu đất nước, tổng thống Nga Putin luôn có uy tín cao và được nhân dân Nga coi là nhà lãnh đạo mên mọt nhất hiện nay.

II. Một chiến lược đột phá về chính trị : xám hối toàn diện của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam và đặc biệt là với hai khóa 8 và 9.

1. Phải phục hồi tên Đảng, tên nước như Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh đã chọn là : Đảng Lao Động Việt Nam và Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

2. Hiến pháp : Thay hiến pháp năm 1992 bằng hiến pháp năm 1946 của Hồ chủ tịch.

3. Thực hiện đúng và nghiêm chỉnh chính sách đại đoàn kết dân tộc của Hồ chủ tịch nhằm phát huy trí tuệ của dân tộc. Dem ý nguyện của Hồ chủ tịch trong di chúc, là xây dựng một đất nước "Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh" làm mục tiêu chính trị chiến lược.

4. Phục hồi hoạt động của Đảng Dân chủ Việt Nam. Đảng Xã hội Việt Nam và Đoàn Hướng Đạo Việt Nam. Cần nhớ rằng trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao Động Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ, sự đóng góp của hai Đảng Dân Chủ Việt Nam, Đảng Xã Hội Việt Nam và Đoàn Hướng Đạo Việt Nam cũng là một nhân tố quyết định cùng với Đảng Lao Động Việt Nam. Phủ định điều này là có tội với lịch sử. Hội Hướng Đạo Sinh Việt Nam do Bác Hồ làm chủ tịch danh dự, thầy Hoàng Đạo Thúy, huynh trưởng miền Bắc, thầy Tạ Quang Bửu, huynh trưởng miền Nam

5. Chống tham nhũng. Hãy nhớ lại, ngay trong những ngày đầu xây dựng chính quyền nhân dân năm 1945, chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều lần viết thư huấn thị "cho các đồng chí tỉnh nhà, các ủy ban nhân dân làng, xã, huyện, tỉnh, kỳ, bộ" khuyến khích những cán bộ cảnh giác, khắc phục ngay những biểu hiện chớm có về quan liêu, lãng phí, tham ", những thật xấu mà Người gọi là "làm quan cách mạng". Một mặt kêu gọi tự phê bình và phê bình để sửa chữa, nhưng một mặt khác ông rất coi trọng việc xây dựng một thiết chế pháp luật để thanh tra những phần tử tha hóa, dùng công cụ pháp lý sắc bén, đủ hiệu lực cần có để giữ vững sự trong sạch cho chính quyền cách mạng. Ông đã đặt ra một cơ cấu

thanh tra và xét xử, đáng để thời sau học tập. Ngày 23-11-1945, ông đã ban hành Sắc lệnh 64-SL về việc thành lập Ban thanh tra đặc biệt, một tòa án đặc biệt có nhiệm vụ giám sát và xét xử các sai phạm của các nhân viên, từ trong các uỷ ban nhân dân các cấp, đến cơ quan cao nhất của chính quyền (các bộ).

Tiếc là đến nay Đảng cầm quyền hơn 56 năm, có tới 10 khóa Quốc hội mà những ông quan cách mạng từ thượng tầng kiến trúc đến cơ sở mọc lên không có phương thuốc nào chữa nổi, đó là "giặc nội xâm". Hãy nhìn sang hai nước bạn Singapo có Đảng PAP, và biện pháp chống lãng phí, tham nhũng của bà tổng thống In-đô-nê-xi-a.

Trong lịch sử In-đô-nê-xi-a, hầu hết các tổng thống sau khi rời chức quyền đều bị cáo buộc là đã từng dính vào tham nhũng, ngoại trừ tổng thống Su-các-nô, thân phụ của bà Su-các-nô-putri. Ở nước ta có Bác Hồ. Chính vì thế, chính phủ In-đô-nê-xi-a của bà tổng thống Su-các-nô-putri vừa đưa ra chương trình tiết kiệm, yêu cầu các quan chức nhà nước tránh tổ chức tiệc tại khách sạn, nhà hàng xa xỉ, cắt giảm các chi phí tiếp khách không cần thiết, không được nhận quà biếu có mục đích hối lộ, chỉ đi công tác trong trường hợp cần thiết và với số lượng người đi theo hạn chế; các cơ quan nhà nước nhân ngày kỷ niệm chỉ làm lễ "chào cờ" (kéo quốc kỳ) không tổ chức tiệc tùng. Quyết định này của bà tổng thống Su-các-nô-putri là biện pháp tiếp theo nhằm giảm bớt chi phí không cần thiết trong tình trạng kinh tế khó khăn hiện nay của In-đô-nê-xi-a và ngăn chặn tệ nạn tham nhũng, vấn đề đang nổi lên trên chính trường nước này mà báo chí In-đô-nê-xi-a tố cáo có liên quan đến cả các nhân vật quan trọng trong chính quyền như chủ tịch Quốc hội Tan-dung. Năm ngoái sau khi nên nắm quyền, bà Su-các-nô-putri đã tuyên bố tuyên chiến với tham nhũng. Một trong những biện pháp đầu tiên mà bà đưa ra là buộc các thành viên trong gia đình phải sống trong sạch không được lợi dụng uy tín của tổng thống để trục lợi, đồng thời yêu cầu các bộ trưởng phải công khai tài sản của mình. Để ngăn không cho con cái làm điều gì bất chính, bà đã yêu cầu các thành viên chính phủ tuyệt đối không

được phép đối đãi đặc biệt với bất kỳ thành viên nào trong gia đình bà. Vị bộ trưởng nào làm trái quy định của tổng thống sẽ phải chịu trách nhiệm nghiêm khắc. Bà nói: "Nếu sau này phát hiện thấy rằng bất cứ đứa con nào của tôi trục lợi được bất kỳ dự án nào hoặc bất cứ việc gì khác, chính các bộ trưởng phải trả lời trước tôi".

Còn ở ta đảng cộng sản độc quyền ông cựu tổng bí thư Lê Khả Phiêu ngoe chống tham nhũng lập tức bị các thái thượng hoàng "Mười, Anh" hạ bệ đưa tân tổng bí thư Nông Đức Mạnh lên ngay. Trả lời phỏng vấn báo chí ngay khi nhậm chức, ông cũng tuyên bố danh thép: "Chống tham nhũng quyết liệt hơn!" Biết ông chỉ nói mồm. Vì chính cái cơ chế độc đảng có quyền tham nhũng nặn ra ông tròn như hòn bi với 100% số phiếu bầu. Các ông đại tá Phạm Quế Dương, nguyên tổng biên tập *Tạp chí Lịch Sử Quân Sự*, và ông Trần Khuê, nhà Hán Nôm nổi tiếng yêu nước, làm đơn xin thành lập Hội nhân dân giúp Đảng và Nhà nước chống tham nhũng thì lập tức ông lệnh cho bộ trưởng công an Lê Minh Hương và giám đốc công an Hà Nội Phạm Chuyên đàn áp... cắt điện thoại của nhiều người bốn tháng nay không nối lại.

6. Phần cuối và lời kết. Người viết bài này muốn nói đến ban lãnh đạo bộ chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam và đặc biệt với hai khóa 8 và 9, kêu gọi sự xám hối của các lãnh tụ Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh. Hãy sống cho ra sống để khi nhắm mắt không phải hối hận:

- Cái nhục đối với dân tộc là bán đất, nhượng hải phận cho Trung Quốc.

- Đẩy đất nước xuống vực thẳm toàn diện về chính trị, làm giàu trên xương máu của đồng bào, chiến sĩ ngày một đông, kẻ nghèo đói, bần cùng, tệ nạn xã hội phát triển tới mức báo động khẩn cấp.

- Quốc nạn tham nhũng từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở chưa từng có là căn bệnh của chế độ chính quyền độc Đảng không ngăn chặn nổi, ngày càng gia tăng.

- Nhân nghĩa bị đảo lộn. Vụ Bộ quốc phòng mượn rồi chiếm nhà cụ Trịnh Văn Bô, cụ bà Hoàng Thị Minh Hồ, 34

Hoàng Diệu, Hà Nội từ 1954 chưa trả. Vụ bán nhà bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Hợi, ở Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (mẹ chiến sĩ quyết tử trung đoàn Thủ Đô là liệt sĩ Dương Trung Hậu, bố đẻ nhà sử học tổng thư ký Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam có tới hàng chục bài báo lên án vẫn làm ngo). Nhà bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Tường Lân ở quận 1 thành phố Hồ Chí Minh bị một đơn vị bộ đội mượn làm doanh trại rồi ông chỉ huy đơn vị đưa cả gia đình đến ở. Vụ nhà đất của ông Trần Đức Thái, nguyên xã đội trưởng Nhân Chính, cho Bộ tư lệnh thông tin mượn tạm thời có giấy giới thiệu số 12 năm 1972 của ông Đỗ Công Nuôi, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm ký giấy giới thiệu cho ông đại úy Vũ Chiến Dịch nay là đại tá chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh phường Nhân Chính, đòi mãi chưa trả năm trên ba số nhà 38, 40, 42 chia cho nhau làm dịch vụ tư nhân v.v...

- Về truyền thống văn hóa có tượng đài Quyết Tử Quân bên đền Bà Kiệu (Bờ Hồ), từ 7 năm nay thành ủy Hà Nội, từ thời kỳ ông Phạm Thế Duyệt đến ông Lê Xuân Tùng, nay là ông Nguyễn Phú Trọng biết sai chữ "Cảm Tử" vẫn làm ngo.

- Đền thờ danh tướng đô đốc Đồng Tri Phạm Nhữ Tăng ở làng Tía (Tứ Dương), xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, rồi đình Tứ Dương Vọng Đình số 8 phố Hàng Buồm cũng bị chiếm đoạt. Vậy mà cộng sản cứ nói tôn trọng tự do tín ngưỡng được sao?

Thưa bầy vị đại thần thời nay, xưa chỉ tội bán đất là bị xử trảm. Nay tội kêu gọi ông Lê Khả Phiêu hãy mở to mắt mà coi cái nhục này, hãy xám hối làm gương cho sáu vị đại thần còn lại noi theo.

Chúc các vị lập công thật trong sạch dâng Đảng vào dịp 3-2 năm 2002 và kỷ niệm 112 năm ngày sinh nhật Bác 19-5, ngày bầu cử Quốc hội khóa 11, tẩy được những ông quan cách mạng ra khỏi bộ máy nhà nước này.

Hà Nội ngày 15-1-2002

Trần Dũng Tiến

12-95 phố Cự Lộc, Thượng Đình,
Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT 8586321 (bị cắt từ ngày 7-9-2001)

Yêu cầu bộ ngoại giao trả lời minh bạch trước dân

Đoàn Nam Hải

Báo *Hà Nội Mới*, số 11855 ngày 6-2-2002, đăng trả lời của người phát ngôn bộ ngoại giao, bà Phan Thúy Thanh về việc ký hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc là "thỏa đáng và công bằng đối với cả hai bên".

Chúng tôi là những người dân, lấy quyền làm chủ đất nước theo quy định của hiến pháp, xin được nêu thắc mắc và chất vấn bộ ngoại giao mấy việc sau :

1. Từ lịch sử lâu đời chúng ta vẫn thường nói và viết : "*Nước Việt Nam liền một dải, từ Ai Nam Quan đến mũi Cà Mau*". Ai Nam Quan là biên giới giữa ta và Trung Quốc. Nó có thể coi là một cột mốc không lồ phân định đất đai trong lịch sử giữa hai nước luôn luôn có những cuộc chiến tranh với nhau. Xưa xưa nó có tên là Trấn Nam Quan, thời Mao Trạch Đông với cụ Hồ đổi là Mục Nam Quan cho có vẻ hòa mục thân ái giữa những người cộng sản. Rồi lại gọi là Hữu Nghị Quan cho ý nghĩa được rõ ràng hơn. Sau cuộc chiến biên giới năm 1979, các đồng chí cộng sản Trung Quốc "*day cho Việt Nam một bài học*" đến nay, không còn ai gọi Mục Nam Quan nữa mà trở lại tên trước đây là ai Nam Quan.

Ở đây có câu chuyện Nguyễn Trãi tiên Phi Khanh. Hai cha con ôm nhau khóc. Phi Khanh bảo con trở về rửa nhục cho nước. Nước mắt chảy thành một con suối nhỏ trên vạt đất lôm trước cửa ải.

Thời chống Mỹ giải phóng miền Nam, ta có nhờ Trung Quốc sang giúp làm đường. Không biết thế nào mà cột mốc biên giới bị di chuyển, lấn sâu đến 5 kí-lô-mét về phía Đông Dăng. Việc này làm xôn xao dư luận một thời. Đứng ở cái vạch trắng kẻ ngang đường của cây số 0 kí-lô-mét bây giờ, nhìn lên không thấy Ai Nam Quan đâu cả. Nhà cửa Trung Quốc xây chẵn mắt. Vạt đất có suối Phi Khanh đã thuộc về Trung Quốc.

Để mất một khu vực mang tính lịch sử như vậy, mà người phát ngôn bộ ngoại giao dám nói là "*thỏa đáng và công bằng*" ư ?

2. Thác Bản Giốc trên Cao Bằng là

cảnh đẹp có tiếng của ta. Đã được chụp ảnh, vẽ tranh, triển lãm trong nước và trên thế giới. Cảnh đẹp Bản Giốc đã in sâu vào trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Sao bây giờ lại để mất về bên Trung Quốc ? Như thế thì "*thỏa đáng và công bằng*" ở chỗ nào ?

3. Hang Pắc Bó trước đây ở cách biên giới khá xa. Sao bây giờ lại bị sát vào biên giới ? Đất đai bị mất như vậy mà gọi là "*thỏa đáng và công bằng*" ư ?

Tin dò rỉ từ bản hiệp định lộ ra, ta bị mất 720 kí-lô-mét vuông, một tin khác là 789 kí-lô-mét vuông. Rồi những lý do được tung ra nhằm xoa dịu : "Có chỗ họ lấn ta. Có chỗ ta lấn họ" hoặc "Ta yếu phải chịu lép với họ để đổi lấy hòa bình", "Nếu không thì đánh nhau ư ? Ta không đủ sức", v.v.

Chao ôi ! Người cộng sản chúng ta lâu nay vẫn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, mà đến bây giờ lại để mất đất đai cho ngoại bang. Thế là chúng ta có tội với tổ tiên. Có tội với lịch sử. Có tội với hàng triệu triệu liệt sĩ đã ngã xuống cho công cuộc giải phóng tổ quốc bảo vệ non sông. Thế mà lại còn dám nói là "*thỏa đáng và công bằng*" ư ? Thử hỏi, trong lịch sử Việt Nam, có triều đại nào để mất đất đai như chúng ta không ?

Ý kiến của người dân chúng tôi là :

a. Yêu cầu bộ ngoại giao cho công bố nội dung hiệp định biên giới Việt Nam-Trung Quốc, kèm sơ đồ cụ thể trên thông tin báo chí cho toàn dân được biết (cả sơ đồ biên giới đã ký trước đây giữa Pháp và Mãn Thanh năm 1887 và 1895). Đây không phải là điều gì bí mật quốc gia mà phải giấu giếm. Đất đai của tổ quốc cần được công khai. Mọi người cần phải được biết.

b. Việc ký kết hiệp định biên giới Việt Nam-Trung Quốc là việc quan trọng, cần phải được quốc hội bàn bạc và thảo luận, nếu cần thì trưng cầu dân ý. Hiệp định thương mại Việt-Mỹ còn đưa ra quốc hội bàn bạc, thảo luận và bỏ phiếu thông qua, thì hiệp định biên giới Việt Nam - Trung Quốc không thể chỉ

có thường vụ quốc hội thông qua là được. Làm ăn kiểu đi đêm lén lút như thế thật đáng chê trách.

Chiều theo các điều 12, 13, 14 về nhiệm vụ và quyền hạn của quốc hội đã được ghi nhận trong hiến pháp "*phê chuẩn hoặc bãi bỏ các điều ước quốc tế đã ký*", người dân chúng tôi yêu cầu quốc hội hãy thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Cho ngừng việc đóng cột mốc biên giới, buộc phải đưa hiệp định ra quốc hội thảo luận và cần nữa thì trưng cầu ý kiến của toàn dân.

c. Việc ký hiệp định về biển với Trung Quốc, nghe nói bên ta để thiệt 10% diện tích biển so với hiệp định Pháp đã ký với Mãn Thanh (trước kia ta 64%, Trung Quốc 36% ; bây giờ ta 53%, Trung Quốc 47%). Việc thực hư như thế nào, yêu cầu phải công bố trên thông tin đại chúng cho toàn dân biết. quốc hội phải được bàn bạc, thảo luận và bỏ phiếu về việc này.

Vua Lê Thánh Tông nói : "*Để mất một tấc đất là có trọng tội với tổ tiên*". Rất mong những người cộng sản cầm quyền ngày nay hãy noi gương các triều đại trước, không thể để mất đất như thế được.

Ai phải chịu trách nhiệm về việc mất đất này ? Tất nhiên người ký là ông chủ tịch nước Trần Đức Lương, cùng ông cựu tổng bí thư Lê Khả Phiêu người đã chỉ đạo việc ký kết trong cuộc đi lên sang Trung Quốc gặp Giang Trạch Dân do tổng cục II bố trí mà bộ chính trị không được biết. Ông Phiêu đã bị mắc mỷ nhân kế Trung Quốc, vì ông này vốn tính đa dâm. Thật đáng buồn cho đất nước ! Nhưng hai người nữa cũng phải chịu trách nhiệm về việc này, là ông Đỗ Mười tổng bí thư khóa VII và nửa nhiệm kỳ khóa VIII, cùng ông Lê Đức Anh chủ tịch nước phụ trách quốc phòng an ninh đầy quyền lực trước đây. Ông Anh bị ốm sắp chết, bệnh viện 108 đã chịu bó tay, Trung Quốc cử chuyên gia sang cứu chữa, giữ lại mạng sống cho ông Lê Đức Anh. Ông cao tay nui như vậy thì ông Lê Đức Anh phải tìm cách báo đền. Hai ông này đã chỉ đạo vấn đề biên giới và

là hai nhân vật phải chịu trách nhiệm về khâu thứ nhất của cái hiệp định mất đất đai đáng nhục nhà hổ thẹn này.

Lịch sử rất công minh. Lịch sử sẽ phán xét. Ai vì dân vì nước, ai chỉ vì nồi cơm và chiếc ghế của mình. Ca dao cũ có câu :

Yêu dân, dân lập đền thờ

Hại dân, dân đãi ngập mồ thối thây.

Bộ ngoại giao hãy trả lời mình bạch trước dân, hãy trung thực với sự thật, đừng có chơi trò chữ nghĩa xảo ngôn lừa bịp mọi người rông : "*Hiệp định biên giới Việt Nam-Trung Quốc là công bằng và thoả đáng đối với cả hai bên*". Ca dao mới đã lưu truyền câu :

Hoan hô cộng sản Việt Nam

Cuối đời bán cả giang san nước nhà !

Những người Việt Nam có lương tri không chua xót sao ? Không phẫn nộ sao ?

Đoàn Nam Hải

Hà Nội, 20-2-2002

Nói gửi:

- Các vị lãnh đạo Đảng (thay mặt một số các lão thành cách mạng, và nhà nước, các cựu chiến binh của trung ương và Hà Nội).

- Bộ ngoại giao,

- Các cơ quan truyền thông và báo chí.

(tiếp theo trang 5)

thơ phác họa chân dung để nhiều người có quyền chức cũng cần suy ngẫm và cũng là câu kết cho bài viết này :

Đã đi qua một thời "Giông tố"

Qua một thời "Cơm thầy, cơm cô"

Còn để lại thông "Xuân tóc đỏ"

Vấn nghênh ngang cho tới tận bây giờ !

Kính,

Đầu Xuân Nhâm Ngọ 2002

Vũ Cao Quận

Những Mảnh Đời Rách Nát

là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước.

Giá bán : 20 euro hay tương đương (đã kể cước phí gửi). Ngân phiếu xin đề Mr Nguyen và gửi về: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

Thư độc giả

Không nên gây hấn

Sau bài của anh Nguyễn Vũ Bình (Thông Luận số 156, tháng 2-2002), nhận định về cuốn "*Tổ Quốc Ấn Nạn*" của ông Nguyễn Gia Kiểng, tôi cũng xin góp ý.

Đối với tôi, đây là cuốn sách hay, có nhiều lý luận mới, sự kiện mới. Trước đây tôi cũng đã đọc nhiều nhưng có nhiều vấn đề tôi không biết như :

- Nhận xét về nguyên Huệ, Lê Chiêu Thống, Nguyễn Ánh, Hồ Chí Minh.

- Sự đồng hóa chiếm Thành của người Việt Nam.

- Người Việt cần phải thay đổi tâm lý và văn hóa (Phần bốn : Vài trang bị cho tương lai).

Tuy nhiên, *đối với tôi*, có mấy vấn đề tác giả cần lưu ý hơn như nhận xét của tác giả về các tổ chức như Thanh Hải Võ Thượng Sư, Lương Minh Đáng...

Đọc kỹ các tài liệu của Thanh Hải Võ Thượng Sư, Lương Minh Đáng, đọc các sách báo của chế độ độc tài cộng sản Việt Nam viết về các tổ chức này, ta thấy các tổ chức này rất chống chế độ cộng sản Việt Nam. Các đệ tử của họ đã bị bắt bớ, giam cầm ở Việt Nam, họ chưa chịu bói, chống đối các tổ chức dân chủ, do vậy trong giai đoạn này ta không nên gây hấn với họ, chỉ gây thêm cho chúng ta kẻ thù, phân hóa các lực lượng dân chủ, tự do.

Trong từng giai đoạn, từng thời kỳ, các lực lượng dân chủ, tự do phải biết phân biệt ta, bạn, thù. Có như vậy các tổ chức dân chủ mới có thể lực mạnh. Chế độ độc tài cộng sản Việt Nam thắng các tổ chức quốc gia là vì một phần đã biết khai thác mâu thuẫn giữa các tổ chức quốc gia, dân chủ, tự do và một phần do có công tác tính báo tốt.

Làm chính trị phải có thủ đoạn, nhưng mục đích sử dụng thủ đoạn của các tổ chức dân chủ là để phục vụ dân tộc, giúp cho dân, cho nước, không như mục đích sử dụng thủ đoạn của chế độ độc tài cộng sản Việt Nam là lường gạt, lợi dụng. Chế độ độc tài cộng sản Việt Nam tiêu diệt các tổ chức Thanh Hải Võ Thượng Sư, Lương Minh Đáng, v.v. chúng có thêm lực lượng chống đối. Đối với các lực lượng dân chủ, tự do trong

giai đoạn này, ta không nên chống họ, các tổ chức này chắc chắn sẽ tan rã một khi trình độ dân trí được nâng cao, những hành động và việc làm của họ sẽ bị phơi bày ra trước ánh sáng.

Nguyễn Sơn Hà (Frankfurt, Đức)

Chẳng ăn nhằm gì

Tôi là một người già nua yếu đuối, hết thời và cũng sắp hết đời. Thực ra với cái tuổi 75 chưa phải là già, do đó không thể ỷ lại, trốn trách nhiệm. Sách xưa còn có câu : "lão dương ích trảng" nửa mà.

Xin hãy cho tôi ngoại lệ và cùng được miễn trình bày lý do.

Năm qua nghe mong manh đảng cộng sản nhượng đất vùng biên giới cho Trung cộng. Tôi đã biên thư gửi về trung ương đảng cộng sản và nhà nước chất vấn việc đó. (Không được trả lời). Nay sự việc đã quá rõ. Tôi cố dốt chút hơi tàn viết một lá đơn khiếu tố Đảng cộng sản Trung Quốc là tên cướp nước và Đảng cộng sản Việt Nam là tên bán nước gửi Tòa án quốc tế và viết tiếp một lá thư nữa gửi về nước kêu gọi Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kêu gọi chút lương tri còn lại của những người đại diện cao nhất của nhân dân. (Đã gửi).

Tiếng nói của tôi quá nhỏ bé, chẳng ăn nhằm gì ! Thiết tưởng có một trăm tiếng, một ngàn tiếng, một vạn tiếng, và nếu có được một triệu tiếng nói ắt sẽ là một tiếng vang vọng lớn.

Với tham vọng này, tôi gửi đến quý ông hai tài liệu nói trên, xin được đăng tải để khích lệ lòng yêu nước của những người Việt hải ngoại cùng lên tiếng tố cáo tội lỗi của cộng sản trước dư luận quốc tế.

Nguyễn Ái Sơn (Muttentz, Thụy Sĩ)

LTS : Thưa cụ Nguyễn Ái Sơn, những tiếng nói của lương tâm một người không còn tham vọng gì mà chỉ có lòng yêu nước tha thiết như của cụ chắc chắn phải có trọng lượng lớn.

Tìm lại *Thông Luận* và nhiều tiết mục khác trên mạng lưới web :

<http://www.thongluan.org>

Việt Nam phải quả quyết sáp nhập Tây phương

Nghiêm Phong Tuấn

Trước cảnh nước nhà bị dạt ngay nay, những trang lịch sử oai hùng của tiên nhân thuở trước đến với ta như gọi lại một kỷ niệm đau thương. Mỗi nguy bị Trung Quốc đô hộ chưa bao giờ có cơ thực hiện như ngày nay.

Đường xa cách trở, thủy thổ bất hợp, xưa giúp ta đánh bại quân thù, ngày nay đã bị kỹ thuật loài người khuất phục. Ta phải tìm cách liên kết với những lực lượng khác, để tiếp tục thắng trong cuộc chiến đấu chống giữ quyền làm chủ đất nước. Chính kỹ thuật đó nay đã mở rộng tầm quan hệ của ta ra cả hoàn cầu, như trong lịch sử ngàn năm ta chưa bao giờ thấy. Ta phải nhìn quanh hoàn cầu, tìm ra bạn mới.

Ta phải làm sao cho Tây phương, với sức mạnh kinh tế và quân sự siêu việt của họ, có thể bảo vệ ta như một trong những quốc gia của họ.

Mới đây có người đã đưa ra thuyết đấu tranh giữa các văn minh. Ta không đồng ý và không thấy gì ngăn cản không cho nước Việt Nam ta sáp nhập vào khối văn minh Tây phương (gồm có Âu châu, Mỹ và Úc). Sự nghênh tiếp nhiệt tình mà người thường dân đã dành cho tổng thống Bill Clinton khi ông sang thăm Việt Nam mới đây, đã tỏ rõ cho ta thấy rằng trong quần chúng, không có gì gây trở ngại cho một sự kết hợp chặt chẽ với Tây phương.

Muốn sáp nhập vào văn minh Tây phương, trước hết ta phải có một chính thể dân chủ.

Tây phương giàu có và hùng mạnh về quân sự. Hơn thế, ở thời điểm này, trong trường luân lý và đạo đức, những giá trị của Tây phương là những giá trị cao nhất của nhân loại. Sáp nhập vào Tây phương, không những giúp ta phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước, mà còn đặt ta lên con đường tiến bộ của nhân loại.

Nước Việt Nam, với một xã hội có hình thức như ngày nay, được thành lập từ thế kỷ thứ 10, khi Ngô Quyền thừa cơ nước Tàu có loạn, đã rút ta ra khỏi quyền đô hộ của Nam Hán, một nước lúc bấy giờ không to hơn ta bao nhiêu.

Bảy mươi năm sau, nhà Lý lập nên

triều đại lớn đầu tiên của ta. Binh pháp nhà Lý hồi bấy giờ đã đạt tới một trình độ cao. Đến độ mà khi có loạn Nùng Trí Cao ở phía Nam, nhà Tống có ý nhờ vua Lý đánh giúp. Vì quốc thể, Tống Dịch Thanh đã can vua, và tự mình dẹp lấy loạn. Mấy chục năm sau, tể tướng Vương An Thạch, để gỡ lại sự thất bại của chính sách xã hội mà ông chủ trương, muốn tạo một chiến công ở nước ngoài. Đánh rợ Khiết Đan miền Bắc khó được, ông quay sang định xâm chiếm Đại Việt, là một nước văn minh thời bấy giờ. Quân Tống lại thua một lần nữa (đã thua Lê Hoàn mấy năm trước khi nhà Lý lập nghiệp).

Có lẽ nhờ binh pháp của nhà Lý để lại, nhà Trần đã đánh bại quân Mông Cổ của Hốt Tất Liệt. Thời đó là thời vàng son của văn minh Thiên Chúa giáo, vậy mà chỉ suýt nữa quân Mông Cổ đã tiêu diệt cả Tây phương. Sau khi đội ngũ của Tây phương bị đánh tan tại Liegnitz, xứ Ba Lan ngày nay, và ở cạnh Buda-Pest, chỉ có kỵ binh của vua Louis nước Pháp (sau này được phong làm thánh) là còn có thể đương đầu với quân Mông Cổ. Nếu không có vấn đề truyền ngôi trong nước, khiến Bạt Đô, người hoàng tộc chỉ huy quân Mông Cổ, đã rút quân về, biết đâu vận mệnh Tây phương đã không thay đổi hẳn, và thế giới ngày nay nữa. Mông Cổ hùng mạnh như thế, lại chiếm được nước Tàu, dùng được kỹ sư Tàu để xây chiến thuyền và tạo ra máy bắn, nhưng khi họ muốn sang chiếm nước ta, đã bị đánh tan ba lần. Cuộc chiến không phải là nhỏ. Trần Hưng Đạo dẫn quân trên một trận tuyến kéo dài đến ba trăm cây số, dọc bờ biển. Quân ta sau cùng phá tan quân giặc trên sông Bạch Đằng. Con sông hùng vĩ, ngày nay vẫn lặng trôi, khách qua đò chỉ thấy những con thuyền nhỏ đánh tôm lừng lờ trên mặt nước mênh mông.

Rời đến Lê Lợi bình quân Minh.

Chiến công oanh liệt của Nguyễn Huệ phá tan hai mươi vạn quân Thanh, cuối thế kỷ thứ 18, đã ghi thêm một giai đoạn xán lạn vào sự nghiệp oai hùng của dân tộc. Thế lực nhà Thanh bấy giờ rất hùng tráng. Phúc An Khang mà vua

Càn Long bỏ làm tổng đốc Lương Quảng thay Tôn Sĩ Nghị để tính việc báo thù, là người vừa dẹp xong hai cuộc nổi dậy ở biên giới Trung Hoa, Tây Tạng và Đài Loan. Bị cử sang đánh nước ta, Khang rất ái ngại vì không thấy đó là một dịp để lập chiến công, mà là một cơ thất bại. Vì thế nên khi ta đem đồ sang đút lót, đã vội vã đồng thanh với tể tướng Hòa Thân xin vua Càn Long cho bãi binh.

Phải một người hiểu rõ binh pháp mới có thể bình luận tận tường về những cuộc chiến ngày xưa. Đây xin đưa ra một vài ý nghĩ thô sơ. Xưa kia, đường xa xôi và vấn đề quân nhu là một cản trở lớn cho quân đi xâm chiếm nước người. Trong giai đoạn cuối cùng cuộc chiến tranh chống Mông Cổ, chỉ cần Trần Khánh Giu cướp được thuyền lương của giặc là đã mở đường cho ta thắng trận. Thêm vào đó thủy thổ nước ta không hợp với người phương Bắc. Sau hết, cuộc xung đột giữa hai đạo quân chỉ huy động một số người do khoảng đất chiến trường hạn định.

Ngày nay, chiến tranh huy động một nước trong toàn cõi. Với kỹ thuật ngày nay, khoảng xa cách và khí hậu không còn là một vấn đề trầm trọng nữa. Trái lại, với khả năng tiêu diệt của vũ khí ngày nay, độ rộng của đất đai là một yếu tố quyết định trong một cuộc chiến.

Vì thế, ta có phải chấp nhận sự phụ thuộc về Trung Quốc mà ta thấy đã bắt đầu thực hiện, như trước đây Phần Lan đã chịu phụ thuộc về Liên Xô không? Dĩ nhiên không.

Trung Quốc trong một thời gian đã suy nhược, đã nói lỏng sự gò bó của ta. Trung Quốc đang khôi phục lại thế lực ngày xưa, và tìm cách bắt ta phải trở lại lệ thần phục ngày đó. Đường lối chịu nhịn Trung Quốc như ngày nay là theo con xu hướng đó, và còn có lý do không được nói ra, nhưng đã hiển hiện ra đây: nước bạn Trung Quốc, gần đây còn là cứu cánh của ta, nay đã trở thành nước sẽ giúp đàn em dẹp những đòi hỏi tự do dân chủ của quần chúng.

Nhưng ta không bắt buộc phải chịu thần phục như thế. Ta có thể tìm đường liên kết với những nước bạn mới trên thế

giới .

Tây phương là lực lượng ta cần phải nhờ đến, và có thể nhờ đến để cân bằng lực lượng khổng lồ của Trung Quốc. Ngoài ra, Tây phương còn có thể giúp cho ta về nhiều phương diện khác nữa.

Tây phương đã khám phá ra khoa học và thể hiện sự tân tiến của thế giới.

Chúng ta phải học khoa học của Tây phương, mà cũng cần phải học cách tổ chức trong việc làm và trong xã hội. Khoa học thì ta đã bắt đầu hiểu. Về cách tổ chức trong việc làm, ta còn phải tiến nhiều. Cứ xem quá trình gian nan của những xí nghiệp trong nước, ta cũng nhận được điều này.

Ta còn phải bỏ nhiều công học hỏi để mang lại cho nước nhà một sự phát triển kinh tế vững bền. Phải phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng là điều kiện tiên quyết để ta có thể giữ được tự chủ trước cường lực của Trung Quốc.

Giả sử như kinh tế của ta, và quân lực của ta được như Đài Loan hoặc Nam Hàn, ta đã hoàn toàn giữ chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa, và đã không phải chịu cái nhục cắt đất cho Trung Quốc mà lại nhường cả ải Nam Quan là nơi mang nặng lịch sử của dân tộc.

Một biến cố còn trầm trọng hơn cả việc cắt đất hay xâm chiếm các đảo của ta, là cái đập nước khổng lồ bắt đầu được xây trên thượng lưu sông Cửu Long ở Vân Nam ; nó sẽ cho phép Trung Quốc đảo lộn môi trường sinh sống của các vùng hạ nguồn, đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long của ta. Ta cũng chẳng có ai bênh. Ta cũng chưa chuẩn bị để liên kết với các nước trên sông Cửu Long cũng bị đe dọa như ta.

Giờ phút đã rất muộn. Nhưng muộn còn hơn chịu bó tay không làm gì. Ta phải chuẩn bị cho tương lai.

Trung Quốc với khoảng đất bao la không thể tránh nổi những khó khăn mà ta không có. Ta phải vượt Trung Quốc trên phương diện kinh tế, chứ không thể ngoan ngoãn theo đuôi như ngày nay. Trung Quốc ngày nay còn cần đến sự giúp đỡ của Nhật Bản, của Nam Hàn và của Đài Loan về tài chính và kinh tế, thế mà cũng ra bộ đàn anh, cho Việt Nam vay mượn. Thế không thể được. Ta cần tiền thì phải vay nơi khác chứ không được vay Trung Quốc để phải chấp nhận những điều kiện nhục nhã, mà tai

hại trong lâu dài.

Quyết tâm sáp nhập vào Tây phương thì ta có thể trông vào sự giúp đỡ quyết định của Tây phương để cho nền kinh tế mau chóng cất cánh ra khỏi trình độ chậm tiến. Sáp nhập vào Tây phương thì ta sẽ được những nước tiên tiến, có vũ khí hạt nhân bảo vệ. Ta cần phải được những nước Tây phương và nhất là dư luận của họ, coi ta như một nước cùng hội cùng thuyền với họ.

Đối với ta, con đường còn dài. Nhưng năm ba chục năm chỉ là một khoảng khắc trong thời gian lịch sử. Ta không thể sáp nhập vào Tây phương với ý nghĩ dùng đó là một chiến thuật tạm thời. Ta phải dẫn thân một cách thành thực và vinh cử. Không ai có thể chịu nhận nguy cơ sống còn cho mình để bảo vệ một người khách qua đường.

Ta phải đưa vào văn hóa của ta những giá trị của Tây phương, xuất phát từ sự tôn trọng con người, và là những giá trị cao nhất mà nhân loại đã đạt tới ngày nay.

Tây phương cũng có những người đã phạm tội khủng khiếp và cũng là nơi sản sinh nhiều thuyết tàn bạo. Thuyết cộng sản và thuyết phát xít cũng là sản phẩm của Tây phương. Nhưng Tây phương mà ta tìm đến không phải thế. Những người đó, những thuyết lạc đường đó đã đi ngược lại hết cả những giá trị của Tây phương. Những giá trị của Tây phương thuộc vào kho tàng của nhân loại. Bảo vệ kho tàng đó là một sự hành diện cho một dân tộc.

Trong quá trình lịch sử Tây phương, tiến triển khoa học đã đi đôi với tiến triển luân lý, cả hai đều thuộc cuộc tiến triển đã đưa xã hội đến trình độ văn minh ngày nay. Ta không thể hấp thụ khoa học của Tây phương, mà bỏ lại luân lý. Trên trường chính trị, những giá trị Tây phương biểu hiện ra ở Hiến chương Liên hiệp Quốc, ở bản Tuyên ngôn Nhân Quyền, ở thể chế dân chủ của một nước. Đi sát với Tây phương, trước hết là phải có một nhà nước pháp trị, biết tôn trọng tự do và mọi quyền của người dân.

Chính trị là phần nổi của đời sống xã hội. Những mong muốn về tổ chức chính trị xuất phát từ những mệnh lệnh của luân lý. Muốn có dân chủ là muốn con người được ưu tiên trước những đòi

hỏi của xã hội. Ưu tiên vì ta đề cao giá trị con người. Của tất cả mọi người. Đây là điều mà Tây phương đã khám phá ra và đã đưa vào thực tế.

Đề cao giá trị của tất cả mọi người, ta phải lấy sự khác biệt làm bình thường, và tôn trọng sự phát biểu của người không đồng ý với mình. Khoan dung là thế. Khoan dung không hẳn là một đặc tính được giáo dục cổ truyền của ta đề cao lắm. Xưa ta học để đi thi. Nhìn sự thật ta chỉ biết một cách mà thôi, cách nhìn chính thức của nhà nước. Ngày nay, người Việt mình thường có tính độc đoán. Không hiểu từ bao giờ ta đã có tính như thế. Xưa Tô Đông Pha (1037-1101) đi chơi Lư Sơn có làm một bài thơ rất thâm thúy :

Hoành khan thành linh, trắc thành phong,

Viên cận, cao đê, các bất đồng.

Bất thức Lư Sơn chân diện mục,

Chỉ duy thân tại thử sơn trung.

Tạm dịch nghĩa :

Nhìn ngang thành dãy núi, ngé bên thành đỉnh cao,

Xa gần, cao thấp, các nơi không đồng nhất.

Ta không rõ mặt thật của Lư Sơn,

Chỉ vì thân ta mắc tại núi này.

Nho học ai cũng phải biết thi sĩ Tô Đông Pha. Bài này không phải của một người độc đoán. Nhưng nó đã không dạy được cho ta có tính khoan dung. Đưa được tính khoan dung vào cách sống của ta, hẳn là một cuộc cách mạng tư tưởng lớn lao.

Cách giáo dục tốt nhất là để cha mẹ dạy cho con. Nhưng xã hội cũng giáo dục con người. Nhà nước có trách nhiệm giáo dục dân. Các bộ ta gọi là quốc gia giáo dục, ở Việt Nam Cộng hòa ngày xưa hay ở một nước Tây phương như nước Pháp ngày nay, không nhằm việc giáo dục. Các tổ chức này của nhà nước chỉ chú trọng về việc đào tạo trí tuệ.

Giáo dục là rèn luyện tính nết và dựng lên cách phán đoán. Khi nhà nước đảm nhiệm việc này, dĩ nhiên có nguy cơ là người dân bị uốn nắn theo thiên hướng của bè phái nắm chính quyền, như ta thấy ở các xã hội độc tài. Điều này ta phải cực kỳ tránh. Nhưng nhà nước không thể không có một chính sách để giáo dục dân.

Tranh luận tư tưởng là một hoạt

động giữ phần quan trọng trong cuộc sống của một xã hội dân chủ. Có một việc cụ thể có thể làm được để tập cho người ta quen với sự tranh luận tư tưởng. Ở một nước dân chủ như nước Pháp, hoạt động tranh luận tư tưởng cũng không được phổ biến như ở các nước Anh-Mỹ. Ở các nước Anh-Mỹ, những buổi tranh luận được tổ chức ở trường đại học, không cứ dành riêng cho những sinh viên chuyên môn. Chủ yếu là người ta ghi nhận giá trị của việc tranh luận trong hệ thống giáo huấn con người nói chung. Trong một cuộc tranh luận có phương pháp ta học được việc trao đổi với người, và ta ý thức được giá trị của những ý nghĩ không hợp với ta. Tranh luận là một khoa rèn luyện cho tinh thần dân chủ vậy. Trong các trường đại học cần có môn dạy và tập cho sinh viên tranh luận.

Trong những tập quán xã hội của ta, có gì ngăn cản cho ta khó sáp nhập vào Tây phương không ?

Tám trăm kịch diễn ra mới đây ở New York đã làm nhiều nhà quan sát chính trị nhắc đến tác phẩm về sự xung đột giữa các nền văn minh, của giáo sư Samuel Huntington được xuất bản vào năm 1997 và đã có một tiếng vang hồi đó. Trong *Thông Luận* tháng Giêng năm 2000, chúng tôi đã có dịp phát biểu về những sai lầm của cuốn sách này. Trong cuốn sách, dựa vào sự xung đột giữa các nước Hồi giáo Á Rập và Tây phương, tác giả đã đưa ra một thuyết mà ông cho rằng nó mô tả hình thế mới của việc bang giao trong thế giới ngày mai. Theo tác giả thì hình thế căn bản trong thế giới ngày mai sẽ là sự xung đột giữa các văn minh khác nhau. Thiển nghĩ rằng khi hai nền văn minh gặp nhau, dĩ nhiên phải có sự lay động đôi bên, nhưng không bắt buộc phải có sự xung đột. Trong thế giới ngày nay, ngoài trường hợp đặc biệt của sự xung đột giữa các nước Hồi giáo Á Rập và Tây phương, có nguyên nhân chính trị rõ rệt, ta thấy giữa các văn minh khác nhau có sự tò mò, trao đổi, trau dồi lẫn nhau, hơn là xung đột.

Đặc biệt, tác giả liệt Việt Nam ta vào văn minh Trung Quốc và cho rằng ta phải gần Trung Quốc hơn là Tây phương. Theo thuyết đó, phản ứng tự nhiên của ta là quay về Trung Quốc mỗi khi ta có

sự tranh chấp với một nước Tây phương. Việt Nam cộng sản đã dựa vào Trung Quốc trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ. Nhưng điều này không xác minh cho thuyết của Huntington. Liên kết giữa Việt Nam cộng sản và Trung Quốc hồi bấy giờ là sự liên kết vì chủ nghĩa giữa hai nước cộng sản. Hơn nữa, nó chỉ có tính cách chiến thuật tạm thời. Chiến tranh chấm dứt thì những mâu thuẫn có từ ngàn năm giữa ta và Trung Quốc đã xuất hiện lại, và đã đưa đến cuộc chiến năm 1979. Đối với Mỹ, ngược lại, bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch hồi bấy giờ đã tìm đủ mọi cách để cầu thân, kể cả đề nghị cho thuê vịnh Cam Ranh. Chính người Mỹ không nhận, vì vết thương chiến tranh đối với họ hồi bấy giờ còn đau nhức, và chính sách ngoại giao của Việt Nam trước đó không lâu cũng quả vụng về.

Sự ngênh tiếp nồng nhiệt mà người thường dân Việt Nam đã dành cho tổng thống Clinton cho ta thấy rõ rằng trong quần chúng không hề có sự ngăn cản cấm ta cải tổ xã hội theo cách sống Tây phương. Các xã hội Á Đông, không như các xã hội Hồi giáo, không có một tôn giáo làm trở ngại cho sự thay đổi tư tưởng và cách sống.

Nếu có gì đáng sợ trong việc đổi mới, ta chỉ đáng sợ người dân quá mau bắt chước cách sống bề ngoài của xã hội Mỹ.

Nhập vào Tây phương không có nghĩa như Trần Nhật Hiệu ngày xưa, trước mối đe dọa của Mông Cổ đã khuyên vua đem nước đi "*nhập Tống*". Nhập Tây phương ta không cần phải ruồng bỏ văn hóa cổ truyền của ta.

Nhập Tây phương có nghĩa là ta nhận lấy những giá trị cơ bản của Tây phương, để trau dồi những giá trị của ta có sẵn.

Ta có một nền văn hoá cổ truyền đáng kính và đáng yêu. Ta không thể bỏ quên kho tàng văn chương và ngôn ngữ mà ta đã có. Ta không thể bài trừ Khổng giáo, nó đã thấm nhuần trong cách sống của ta : tư tưởng chính trị của Khổng Tử trải hơn hai ngàn năm dĩ nhiên không còn thích hợp với xã hội ngày nay, nhưng Khổng giáo còn dạy ta đạo làm người, phần này ta nên giữ, và nó đã ăn sâu vào tâm lý của ta, muốn bỏ đi cũng không được.

Ta cũng không thể bỏ đi mối quan hệ thâm sâu mà vẫn có với văn hóa Hán. Văn chương, ngôn ngữ, nếu bỏ đi tất cả những gì đã mượn của người Hán thì ta không còn gì nữa.

Trong chính quyền hiện tại, cũng nhiều người hiểu rằng ta phải triệt để tìm cách thoát khỏi vòng chi phối của Trung Quốc. Một hồi có phong trào bài trừ những từ gốc Hoa, để thay vào đó những từ mà người ta cho là có tính cách dân tộc. Đó là một cách làm ấu trĩ, và không sâu sắc. Thật ra các từ có gốc Hán đã chỉ được dịch nguyên văn ra tiếng Việt, với những kết quả nhiều khi ngộ nghĩnh. Chẳng hạn "hỏa tiễn", thay bằng "tên lửa", vì "hỏa" là "lửa" và "tiễn" là "tên". Dịch nguyên văn như thế thể nào là tính cách dân tộc.

Muốn tách ta ra khỏi ảnh hưởng Trung Quốc, cách làm không phải như thế. Trong từ vựng Hán có gì lợi thì ta cứ dùng. Nên nhớ rằng tổ tiên ta có học chữ Hán thì khi Mông Cổ sang đánh, mới chằm được vào tay hai chữ "sát Đát" (giết Mông Cổ). Dùng từ vựng Hán không khiến ta phụ thuộc vào Trung Quốc.

Muốn thoát khỏi áp lực của Trung Quốc ta phải đi con đường chính trị khác biệt nó đưa ta xa Trung Quốc và gần lại với các nước Tây phương.

Văn hóa và ngôn ngữ, ta cứ để nó theo đà sống tự nhiên.

Tự nhiên, người Việt ta không có tính bài ngoại. Ta gọi người Hoa đến ở nước ta là "khách trú". Các dân tộc thường kỳ thị người nước ngoài. Ta không thế. Ta tiếp đón nồng nhiệt người Hoa sang trú nước ta. Gây loạn là những nhà cầm quyền Trung Quốc, khi họ muốn ép ta theo họ, và còn mang vũ khí sang đe dọa, làm ta phải đối đáp bằng võ lực. Trong quá trình lịch sử, Trung Quốc luôn luôn phải đối phó với các rợ miền Bắc và miền Tây. Thơ văn Trung Quốc, từ Hán, Đường, Tống cho đến thời cận đại, có biết bao những lời ta thán về chiến tranh với các rợ. Về phương Nam, có nước ta là nước văn minh. Trung Quốc bao giờ cũng được hưởng thái bình ở phương Nam, trừ những biến cố mà chính họ đã gây ra. Trung Quốc nên biết ơn ta mới phải.

Văn hóa Trung Hoa là một văn hóa vĩ đại và mỹ lệ. Ta đã lệ thuộc Trung

Quốc trên một ngàn năm, và chịu ảnh hưởng Trung Quốc một cách nặng nề trong một ngàn năm nữa. Ngày nay, ta có cơ hội để mở rộng tầm nhìn ra toàn thế giới, và thu nhận những đóng góp mới của Tây phương. Nhưng về ngôn ngữ, ta phải để mặc cho sự lựa chọn của người dân. Dưới thời Pháp thuộc, nhiều từ Pháp đã nhập vào tiếng Việt, và được đồng hóa bằng cách nói ngọng, hiểu sai, bịa đặt xuất xứ. Từ "cresson" của Pháp đã biến thành "cải soong", thì đó cũng là một thứ cải. Người Pháp gọi việc nhúng sắt vào kềm lỏng là "étamer", thợ ta gọi là "tắm mề", thì cũng là một cách tắm. Những từ mới mà ta cần tạo ra một cách khoa học, ta phải lấy trong từ vựng Hán thì nó mới dễ nhập vào ngôn ngữ của ta.

Nhập vào Tây phương cũng là chấp nhận và tiếp đón những tiệm ăn McDonald và nhạc rock mà nhiều người cho là tượng trưng cho một nền văn minh duy vật. McDonald và nhạc rock thật ra là những hiện tượng của xã hội Mỹ mà làm cho chính những nước Âu châu cũng phải lo ngại. Mọi dân tộc đều có nền văn hóa bình dân. Văn hóa bình dân của Mỹ không có gì là kém. Trong sự chống đối McDonald và nhạc rock, ta phải nhận ra những phản ứng máy móc vô căn cứ.

Người Pháp và chắc cả người Việt, có thành kiến rất nặng rằng người Mỹ không có văn hóa, với nghĩa là không hiểu biết văn chương và mỹ thuật. Ý kiến này dĩ nhiên chỉ biểu lộ một trình độ hiểu biết thiếu kém. Văn chương Mỹ, từ Henry James, qua John Irving, Faulkner, Steinbeck, Hemingway, Bradbury, Updike, Philip Roth, Paul Auster, thời nay rất là phong phú. Tuần báo *Time* là tuần báo của giai cấp trung lưu người Mỹ, thì bàn đến tất cả những vấn đề mà một người có học có thể quan tâm đến. New York ngày nay là kinh đô của văn hóa Tây phương sau những năm hoa lệ hồi 1950 và trước thế chiến, của kinh thành Paris.

Sự bành trướng của văn hóa bình dân Mỹ có thể là một mối lo đáng ngại cho các nước Tây phương và cho ta.

Nhưng về McDonald ta thấy trẻ con tất cả các nước đều thích ăn McDonald. Đối với người lớn, McDonald là một tiệm ăn cấp tốc rất tiện cho công việc. Đây là một trường hợp thành công

thương mại. Trong một xã hội tự do, ta không có cơ gì để nói. Muốn chống, ta chỉ có thể chống theo luật thương mại mà thôi.

Nhạc rock hay dân ca của Mỹ rất có tính cách hấp dẫn. Những người ham mê thứ nhạc đó có toàn quyền ham mê. Ta phải nhận đó là một sự lựa chọn tự do. Phải cho quần chúng ham mê nhạc rock thì những người yêu Bach hay Mozart mới yên tâm yêu được.

Nhưng nhìn kỹ hơn, ta thấy bộ máy thương mại nó trợ lực cho những sản phẩm lan tràn trong đại chúng. Đây là trung tâm vấn đề của văn minh thương mại. Các nhà kinh tế khuyên ta phải cảnh giác với kinh tế thị trường nó thúc đẩy người ta đi tìm cái lợi trước mắt mà không quan tâm đến những giá trị sâu sắc, cơ sở của một nền văn minh. Trong lãnh vực văn hóa, những gì dễ hiểu và dễ hấp dẫn quần chúng, thì được phổ biến và được hưởng ngay tiền đầu tư của các nhà thương mại luôn luôn sắp sẵn để khai thác mọi nguồn lợi tức. Trong lãnh vực tri thức, ở các nước tân tiến, nhiều người bỏ khoa học, tuy nó là cơ sở của nền văn minh Tây phương, để theo học những ngành mang lại lợi tức nhiều hơn. Bên Mỹ, các sinh viên xuất sắc nhất thường theo học luật vì ngành này là ngành kiếm tiền được nhiều nhất cho người có tài. Khoa học thường dành cho người mới di cư đến.

Văn minh thương mại là nền văn minh của tự do và tự nó mang theo những vấn đề của quyền tự do. Ta phải giải quyết những vấn đề đó theo những thể thức thích hợp với quyền tự do.

Người Việt Nam ta tôn trọng sự học. Đó là một điểm tích cực, nếu nó không biến thành sự tôn thờ bằng cấp. Ta phải đầu tư vào khoa học là cơ sở của văn minh Tây phương. Trong ngành này ta rất có khả năng đứng vào hàng đầu trong các nước. Nhìn xa và rộng, người Á Đông ta không có mặc cảm với Tây phương. Trước sự suy đồi tinh thần đang đe dọa Tây phương, người Á Đông có thể là người kế thừa, nắm lấy ngọn lửa văn minh của Tây phương truyền lại, để dẫn đường cho nhân loại trong thiên niên kỷ tới.

Nghiêm Phong Tuấn
10-2-2002

Nguyệt san THÔNG LUẬN

**Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)**

**Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý,
xin liên lạc :**

Tại Pháp : THÔNG LUẬN, 7 allée
Bouleau Carreau, 77 600 Bussy Saint
Georges, FRANCE

Giá một năm báo là 33 Euros. Ngân
phiếu xin đề : **Vietnam Fraternité**
(xin đừng đề Thông Luận)

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương,
Habsburgerallee 104, 60385
Frankfurt am Main. Điện thoại :
069-4940048 - Fax : 069-443913.

Giá một năm báo là 33 Euros. Xin
chuyển vào trương mục của ngân
hàng Frankfurt Volksbank e G :

THANH LUONG, NGUYEN

Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành,
Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede.
Giá một năm báo là 33 Euros. Xin
chuyển vào trương mục :

Giro nr 6234112 (Bao TL)

Tại Hoa Kỳ : Thong Luan, P.O. Box
7592, Fremont, CA 94537-7592
liên lạc e-mail : qml@juno.com, hoặc
hopthu@thongluan.org

Giá một năm báo là 40 USD. Ngân
phiếu xin đề tên : **Quan-My-Lan.**

Tại Canada : Phạm Chu Thái, 6220
Bois Brillouse, H1M-1Y1, Anjou,
Québec. Giá một năm báo là 50 CAD.
Ngân phiếu xin đề : **Pham C.Thai.**

Tại Úc : Sơn Dương, 36 Clarence
Street, Condell Park, NSW 2200.
Giá báo một năm là 60 AUD. Ngân
phiếu xin đề :

"Thu S. Duong" (Bao TL)

Liên hệ giữa điều 4 hiến pháp trong việc xây dựng dân chủ và bảo toàn lãnh thổ Việt Nam

Trần Bình Nam

Hơn một tháng nay dư luận trong và ngoài nước xôn xao lo lắng về hai hiệp định mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã ký kết với Trung Quốc, một về biên giới Việt-Trung ký ngày 30-12-1999, và một về lãnh hải trong vịnh Bắc Việt ký ngày 25-12-2000.

Bức tranh mở ra trước mắt chúng ta là gì? Đó là đất nước Việt Nam đang trải qua một thảm nạn, không phải là thảm nạn chiến tranh, thiên tai, bão lụt, nạn đói hay bệnh dịch hoành hành mà là một thảm nạn tinh thần. Một số người trong bộ máy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà thủ phạm chính là Lê Khả Phiêu, nguyên tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đã bán đứng một phần lãnh thổ và lãnh hải của tổ quốc cho người bạn phương Bắc để đổi lấy một số quyền lợi cho cá nhân và phe nhóm. Mặc dù Lê Khả Phiêu không giữ nổi chức vụ do tranh chấp nội bộ, nhưng đàn lãnh đạo mới trong đó có ông Nông Đức Mạnh và bộ chính trị của ông ta không đủ uy tín để ngưng thi hành các hiệp định bất lợi đã ký với Trung Quốc. Chúng có lẽ mặc dù trong nội bộ nhiều người lên tiếng phản đối Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn ra lệnh cấm mồm phân ranh biên giới. Ngày 27-12-2001, một buổi lễ cấm mồm đã được tổ chức tại thị trấn Mông Cáy.

Trước dư luận phẫn nộ của đồng bào hải ngoại và một số cán bộ đảng viên trong nước, ngày 28-1-2002 ông Lê Công Phụng, thứ trưởng bộ ngoại giao đã trả lời một cuộc phỏng vấn của phóng viên nhà nước, qua đó ông công nhận Việt Nam mất ải Nam Quan ở tỉnh Lạng Sơn và thác Bản Giốc một thắng cảnh ở tỉnh Cao Bằng, nhưng ông cho rằng sự nhượng đất đó là "hợp lý và vì lợi ích của dân tộc".

Vấn đề đặt ra là: vì đâu Đảng Cộng sản Việt Nam có thể tự tung tự tác bán đất bán biển của tổ tiên như vậy? Và bằng phương thức đấu tranh nào nhân dân Việt Nam mới có thể挽 hồi lãnh thổ đã mất và bảo toàn những phần lãnh thổ khác trong tương lai?

Trước hết là vì đâu, do nguyên nhân nào mà Đảng Cộng sản Việt Nam dám làm điều cần rờ như vậy? Câu trả lời: vì đất nước chưa có dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam tước mọi quyền hành của người dân, cai trị bằng vũ lực và hiến định hóa sự độc quyền lãnh đạo của họ bằng hiến pháp. Điều 4 trong bản hiến pháp hiện nay lần đầu tiên được đưa vào hiến pháp năm 1980, và được tu chính lần cuối năm 1992 viết rằng: "*Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, giai cấp lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng, hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật*". Điều 4 này mặc nhiên đặt tất cả các đảng chính trị khác ra ngoài vòng pháp luật.

Bản hiến pháp Việt Nam có 12 chương, 147 điều và có đầy đủ các dự liệu cho sự sinh hoạt của một quốc gia như chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quan niệm về văn hóa giáo dục, quyền và nghĩa vụ của người dân, tổ chức chính quyền như nhà nước, quốc hội, và quyền giám sát qua viện kiểm sát nhân dân, hiệu lực của hiến pháp và thể thức tu chính. Bản hiến pháp này tuy không hoàn hảo trong quan niệm chia sẻ quyền lực giữa chính phủ, quốc hội và viện kiểm sát nhưng vẫn có thể làm căn bản điều hành quốc gia nếu không có điều 4 nói trên, nó vô hiệu hóa tất cả các điều khoản khác. Nó cho phép Đảng Cộng sản Việt Nam đứng trên mọi cơ cấu quốc gia, có quyền sai khiến quốc hội, sai khiến chính phủ và tòa án. Nói tóm lại, Đảng đứng trên pháp luật. Đảng có quyền bán rẻ quyền lợi của đất nước kể cả đất đai mà không cần hỏi ý kiến của dân.

Nhưng sự mất đất, mất biển vừa qua chỉ là một hệ lụy của sự độc quyền lãnh đạo. Hệ lụy lâu dài trong 27 năm qua là sự trì trệ của đất nước về mọi mặt. Nhân quyền bị chà đạp, tín ngưỡng bị giới

hạn, ngôn luận một chiều và đất nước không được phát triển như nó đáng phải được phát triển. Tổng sản lượng quốc gia trên đầu người của Việt Nam năm 2001 được ước lượng 1170 USD (so với Nam Hàn 12 600 USD; Thái Lan 6100 USD; Phi Luật Tân 3500 USD) (1). Nam Hàn, Thái Lan và Phi Luật Tân là các nước trong vùng Á châu trong thập niên 1960 không hơn gì Việt Nam. Đất nước Việt Nam hôm nay nếu có một bề ngoài ồn ào vật chất thì bề trong thối nát, tiềm năng của quốc gia càng ngày càng hao hụt, thiên nhiên và con người càng ngày càng suy sụp, giá trị văn hóa càng ngày càng suy đồi. Tình trạng y tế và giáo dục xuống cấp thê thảm.

Và nếu tình trạng độc tài này còn kéo dài, không có gì bảo đảm những người đang lãnh đạo đất nước sẽ không nhường quần đảo Trường Sa với nguồn lợi dầu hỏa vô biên chờ đợi dưới đáy biển cho Trung Quốc để đổi lấy lợi riêng.

Để chặn đứng tiến trình này chúng ta cần đấu tranh áp lực Đảng Cộng sản Việt Nam hủy bỏ điều 4 hiến pháp để trước hết xây dựng một nước Việt Nam dân chủ pháp trị và qua đó tước quyền thao túng của Đảng Cộng sản Việt Nam để họ không thể tự do bán nước.

Đấu tranh bỏ điều 4 hiến pháp trong khuôn khổ công pháp quốc tế còn là một điều cần thiết để vô hiệu hóa hai hiệp định đất và biển mà Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ký kết với Trung Quốc.

Chúng ta đều biết phong trào quần chúng hiện nay có khuynh hướng đưa vấn đề đất đai này ra trước các tòa án quốc tế để vô hiệu hóa sự ký kết giữa Trung Quốc và Việt Nam. Nhưng thực tế chúng ta phải nhìn nhận rằng chừng nào điều 4 hiến định hóa vai trò lãnh đạo đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam còn trong bản hiến pháp chừng đó Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn có thể biện minh rằng họ có tư cách ra lệnh cho nhà nước ký và ra lệnh cho quốc hội phê chuẩn các hiệp định quốc tế. Và đó là điều Trung Quốc sẽ viện dẫn nếu xảy ra

những tranh chấp về pháp lý trước bất cứ một cơ quan trọng tài quốc tế nào. Vì vậy ngày nào mà hiệu lực pháp lý của điều 4 còn thì ngày đó nhân dân Việt Nam sẽ rất khó giành lại những gì do Đảng Cộng sản Việt Nam làm mất.

Do đó cuộc đấu tranh pháp lý của chúng ta phải xây dựng trên căn bản là : chính điều 4 hiến pháp không có giá trị pháp lý mà chỉ là một sự áp đặt của cường quyền. Điều 4 trao quyền hành cho một đảng chính trị không thông qua bầu cử tự do tự nó thiếu tính công bằng (*justice*) và lẽ phải (*equity*) là hai yếu tính của một của một văn kiện pháp lý (cả thế giới sẽ phì cười nếu bản hiến pháp Hoa Kỳ ghi : "Đảng Dân Chủ là đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội Hoa Kỳ !). Và điều 4 đã vi phạm nguyên tắc căn bản của các văn kiện quốc tế mà Đảng Cộng sản Việt Nam thay mặt nhà nước Việt Nam nhìn nhận khi gia nhập Liên hiệp Quốc năm 1977. Hai trong số các văn kiện quốc tế đó là bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền (1948) và Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (1966). Điều 21 của bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền bảo đảm quyền tham gia chính quyền (2). Nhưng nhân dân Việt nam đã bị điều 4 hiến pháp tước đoạt quyền này. Điều 2 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị ràng buộc các quốc gia hội viên phải điều chỉnh mọi luật lệ của quốc gia, kể cả hiến pháp, để thi hành tinh thần của các công ước quốc tế mà quốc gia đó ký kết (3). Điều 4 hiến pháp được Đảng Cộng sản Việt Nam ghi vào hiến pháp năm 1980 tức 3 năm sau khi ký kết các văn kiện nêu trên là một hành động vi phạm tinh thần bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền và Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị cho nên không có giá trị. Và nếu điều 4 vi phạm tinh thần các văn kiện quốc tế Việt Nam đã ký kết, tự nó không có hiệu lực pháp lý quốc tế, cho nên các Hiệp Định nhượng đất liền và lãnh hải nêu trên cùng không thể có hiệu lực pháp lý, và trên nguyên tắc, ài Nam Quan, các vùng đất liền và lãnh hải bị cộng sản Việt Nam nhượng cho Trung Quốc vẫn còn thuộc chủ quyền của nhân dân Việt Nam

Về nỗ lực đấu tranh đòi hủy bỏ điều 4 hiến pháp trong thời gian qua chúng ta

ghi nhận rằng nhiều cán bộ đảng viên trung kiên với đảng, nhưng còn một tấm lòng với đất nước như tướng Trần Độ, các ông Hoàng Minh Chính... và một số trí thức trong chế độ như ông Hà Sĩ Phu, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang... đã nhận thấy cái làm cho đất nước trì trệ là điều 4, và nhất loạt đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam hủy bỏ điều 4. Tiếng nói quả quyết nhất là của tướng Trần Độ, một đảng viên kỳ cựu nhiều uy tín.

Ông Trần Độ viết : *"Lập ra bộ máy nhà nước để quản lý xã hội thì bộ máy đó phải có quyền lực. Nhưng mà dân làm chủ thì phải có cơ chế cho dân giám sát và kiểm soát quyền lực đó"...* Thế mà ngược lại hiến pháp lại ghi ở điều 4 : *"Đảng Cộng sản Việt Nam [...] là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Thế thì chỉ có Đảng là trên cả nhà nước, trên cả nhân dân, và đó là nguyên lý phân dân chủ lớn nhất"* (4).

Hai nhà trí thức Mác-xít sống ở Sài Gòn là ông Trần Khuê và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân cũng đã viết thư gửi ông Nông Đức Mạnh mạnh dạn đề nghị xóa bỏ điều 4 hiến pháp. Ông Khuê và bà Thanh Xuân viết : *"Đây không phải là điều mới lạ, sáng tạo gì... Chẳng qua là sao chép từ điều 6 của hiến pháp Liên Xô từ năm 1980 [...] Điều 4 đã đặt Đảng Cộng sản Việt Nam vào vị thế siêu quyền lực, siêu pháp luật, không chịu bất cứ sự giám sát nào kể cả cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước là quốc hội. Nói khác đi, Đảng không chịu sự kiểm soát của Nhân Dân mà đang ngồi trên đầu trên cổ nhân dân... Chính điều 6 ở hiến pháp Liên Xô và điều 4 ở hiến pháp Việt Nam đã tạo điều kiện pháp lý cho những đảng viên tồi tệ có thể lộng hành, lộng quyền một cách không giới hạn. Không thể chống được bọn cửa quyền, tham nhũng cùng chính là do điều 4 này"* (5)

Trong những năm gần đây Tổ chức Phục hưng Việt Nam cùng như một số tổ chức chính trị khác và hầu hết các nhà đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền và tự do tín ngưỡng như hòa thượng Thích Huyền Quang, linh mục Nguyễn Văn Lý, cụ Lê Quang Liêm, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, và đều có một nhận định chung là bết tắc đất nước phát sinh từ cơ chế chính trị của chính quyền cộng sản nên đã đồng

thanh lên tiếng đòi hỏi thay đổi cơ chế này để khai thông bế tắc. Trên hết và trước hết là điều 4 của bản hiến pháp giao trọn quyền lãnh đạo quốc gia cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 2-9-2001 vừa qua ông Hồ Tấn Anh khi tự nguyện đốt nhục thân tại một công trường ở thành phố Đà Nẵng để kêu gọi Đảng Cộng sản Việt Nam cải bỏ chế độ độc tài trên đất nước đã ghi trong đòi hỏi thứ 11 trong 12 đòi hỏi của ông là Đảng Cộng sản Việt Nam phải hủy bỏ tức khắc điều 4 trên bản hiến pháp.

Những điều vừa trình bày ở trên cho thấy lúc này ít nhất người Việt ở hai bên chiến tuyến đã có một đồng thuận là "hủy bỏ điều 4 hiến pháp" là một lối thoát chính trị cho đất nước.

Nhưng đồng thuận trong quan niệm mà chưa có sức mạnh trong thực tế. Từ năm 1990 sau khi khối Liên Xô và Đông Âu sụp đổ thế cân bằng quyền lực giữa hai khối tự do và cộng sản độc tài thay đổi một cách căn bản là thời điểm thuận lợi nhất để cộng đồng người Việt hải ngoại phát huy sáng kiến đề ra những sách lược đấu tranh có tính dài hạn, thì rất tiếc chúng ta vẫn dồn mọi năng lực vào những chính sách ngắn hạn (như chống gởi tiền về cho thân nhân ở Việt Nam, chống về thăm nhà, chống bỏ cấm vận, chống Hoa kỳ thiết lập bang giao...) để rồi thất vọng hụt hững khi thấy các biến chuyển chung quanh cứ vượt qua chúng ta.

Đã đến lúc chúng ta cần có một chương trình chính trị đường dài làm mũi nhọn xuyên phá thành trì của độc tài.

Áp lực Đảng Cộng sản Việt Nam hủy bỏ điều 4 hiến pháp là chương trình dài hạn này. Và sách lược này vừa làm nền tảng cho công cuộc dân chủ hóa đất nước, canh tân xứ sở, vừa phù hợp với nhu cầu đấu tranh hiện nay để vô hiệu hóa hai hiệp định biên giới và lãnh hải mà Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ký với Trung Quốc.

Một vấn đề có tính cách qui luật là ở vào một thời điểm nào đó trong tương lai, điều 4 và sau đó là bản hiến pháp hiện nay cũng sẽ được hủy bỏ như đã diễn ra tại các nước Đông Âu và Liên bang Xô viết (Nam Tư tháng 1-1990, Liên bang Xô viết tháng 4-1990...). Sự hủy bỏ có thể bằng bạo lực cách mạng

hoặc do Đảng Cộng sản Việt Nam tự ý cất bỏ bằng thể thức tu chính hiến pháp qua quốc hội do họ kiểm soát. Nếu họ tự ý cất bỏ điều 4 họ vẫn còn mọi lợi thế trong cuộc tranh chấp chính trị sau đó. Họ là một đảng chính trị lớn, có nhiều khả năng tài chính đã tích lũy từ lâu và đang nắm bộ máy hành chính trong tay.

Các lợi điểm trên cùng chính là điểm các tổ chức chính trị hải ngoại lo ngại. Lo ngại rằng Đảng Cộng sản sẽ tổ chức gian lận bầu cử để hợp pháp hóa sự cầm quyền của họ trước cộng đồng quốc tế. Ông Hà Sĩ Phu trong một lá thư gửi ra nước ngoài (viết từ tháng 3-2000, nhưng mới được công bố tháng 12-2001) cũng đã bày tỏ sự lo ngại trên. Ông viết : "*Lúc ấy mọi yết hầu kinh tế của xã hội đã được con cháu, bè cánh của tập đoàn đầu sỏ trấn giữ rồi. Tiếng là đa đảng nhưng Đảng của họ vẫn ở thế thượng phong*".

Mặc dù sự lo ngại trên hữu lý chúng ta cũng có thể hình dung được một tiến trình chuyển hóa tâm lý thuận lợi trong quần chúng có thể dẫn đến dân chủ trong hòa bình. Tâm lý đó là : nếu điều 4 được hủy bỏ, Đảng Cộng sản Việt Nam mất căn bản pháp lý độc tôn lãnh đạo quốc gia. Nếu Đảng Cộng sản chiếm đa số trong một cuộc bầu cử toàn quốc trong thời gian đầu họ cũng phải chia quyền lãnh đạo quốc gia với các tổ chức chính trị khác. Và qua thời gian các đảng phái chính trị có thêm kinh nghiệm, ý thức dân chủ của quần chúng càng cao, qua ngôn luận tự do, qua tư pháp độc lập (dù còn bị giới hạn) đảng cộng sản sẽ không thể gian lận để mãi mãi để cầm quyền. Sự gian lận lộ liễu sẽ không tránh được phản ứng của quần chúng và chế độ độc tài sẽ bị lật đổ như chúng ta đã thấy trường hợp Marcos ở Phi Luật Tân năm 1986 và trường hợp Milosevic ở Nam Tư năm 2000.

Nếu Đảng Cộng sản Việt Nam sử dụng bạo lực đàn áp dân chúng thì sao ? Thí dụ về cuộc đảo chánh bất thành tháng 8 năm 1991 tại Liên bang Xô viết có thể là một câu trả lời.

Tại Liên bang Xô viết, cuối thập niên 1980, sau 5 năm áp dụng chính sách glasnost và *perestroika*, Liên Xô tiến dần đến một xã hội cởi mở hơn dưới sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Xô viết. Mikhail Gorbachev làm chủ tịch

Liên bang. Boris Yeltsin, một phụ tá của Gorbachev đắc cử tổng thống Nga qua một cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên trong lịch sử Nga. Nước Nga là nước lớn nhất trong 15 nước hợp thành Liên bang Xô viết. Boris Yeltsin định dùng uy tín quần chúng áp lực Gorbachev thực hiện nhanh chóng cuộc cải tổ kinh tế và chính trị cho cả Liên bang làm cho các thành phần bảo thủ đang nắm các chức vụ then chốt trong chính quyền Liên bang hoảng sợ, đưa đến cuộc đảo chánh tháng 8-1991. Các tướng lãnh đảo chánh điều động hai đơn vị thiết giáp về Mạc Tư Khoa uy hiếp tòa nhà quốc hội của nước Nga nơi Yeltsin làm việc. Năm mươi nghìn người dân Mạc Tư Khoa rầm rộ xuống đường chặn các đơn vị thiết giáp đang tiến vào thủ đô và mắng nhiếc các sĩ quan và binh sĩ thiết giáp không chút sợ hãi. Trước không khí phấn khởi của quần chúng Boris Yeltsin bạo dạn leo lên một chiếc xe thiết giáp trước họng súng, đọc một bản tuyên bố cuộc đảo chánh bất hợp pháp và kết án những ai tham gia đảo chánh là phản loạn. Vị sĩ quan thủ trưởng một trong hai đội thiết giáp nhận định được lẽ phải đã bố trí thiết giáp theo đội hình bảo vệ tòa nhà quốc hội của Yeltsin. Đội thiết giáp thứ hai chọn thái độ trung lập bố trí ra xa tòa nhà quốc hội. Cuộc đảo chánh sụp đổ. Sau đó Gorbachev ra lệnh giải tán Đảng Cộng sản Liên bang. Chế độ độc tài đảng trị tại Liên bang Xô viết chấm dứt sau 70 năm ngự trị. Cuộc đảo chánh tái lập chế độ độc tài thất bại nhờ điều 6 đã được hủy bỏ và dân chúng đã bớt sợ hãi. Tiên đoán hiện tượng này nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã viết trong tập *Hỏa Lò* của ông mới xuất bản : "*Khi nỗi sợ của dân giảm, bạo lực không còn hiệu quả*" (6).

Theo dõi quá trình dân chủ hóa của khối Liên xô trong thời gian từ 1988 cho đến năm 1992 chúng ta thấy khi dân chúng bớt sợ hãi bạo lực sẵn sàng xuống đường bày tỏ sự bất mãn của mình là lúc quốc gia đó bước qua ngưỡng cửa dân chủ. Quần đội từng ở dưới quyền lãnh đạo của các đảng cộng sản đã không đứng về phe với đảng trước khí thế của quần chúng. Tiến trình dân chủ hóa nhanh hay chậm, êm thấm hay hỗn loạn tùy thuộc vào các yếu tố khác như dân trí, khả năng của người lãnh đạo, ảnh

hưởng của các khối tôn giáo và dân tộc tính của từng quốc gia. Nhanh như Ba Lan, Tiệp Khắc, vừa phải như Hung Gia Lợi và chậm như Bảo Gia Lợi, Liên bang Nga, nhưng nhanh chậm gì cuối cùng dân chủ cũng đã đến.

Đối với Việt Nam, để công cuộc xây dựng dân chủ thành công, con đường ngắn nhất và ít tổn thất cho dân tộc là thiện chí của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng kinh nghiệm 27 năm qua với biết bao nhiêu cơ hội đến rồi đi qua cho thấy những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam đã mất hướng đi và mục tiêu tranh đấu cho sự độc lập và phú cường của xứ sở nếu là hoài bảo của họ từ những ngày đầu thì hoài bảo này đã bị chôn vùi bởi tham lam và quyền lực. Một khi họ đã nhân tâm để dài nhường đất của tổ tiên cho ngoại nhân là lúc chúng ta không còn gì hy vọng gì nơi lương tri của họ nữa. Con đường khác là sự đoàn kết đấu tranh của cộng đồng người Việt hải ngoại. Trước hết thống nhất tiếng nói của chúng ta, rồi dùng tiếng nói chung vận động mạnh mẽ và liên tục vào các lực lượng dân chủ trên thế giới. Song hành chúng ta phối hợp với các thành phần dân tộc trong nước nhất là thành phần đảng viên cộng sản và trí thức tiến bộ.

Nếu cộng đồng Việt Nam đoàn kết nhất trí trong cùng một mục tiêu đấu tranh, chúng ta sẽ tạo được sự chú ý của cộng đồng quốc tế để áp lực ngược lại lên Đảng Cộng sản Việt Nam. Kinh nghiệm cuộc đấu tranh của cộng đồng hải ngoại năm 1990 chống Cơ quan Văn hóa Liên hiệp Quốc (UNESCO) lấy ngày sinh nhật thứ 100 của ông Hồ Chí Minh để vinh danh ông ta như một nhà văn hóa của thế giới buộc cơ quan này hủy bỏ lễ kỷ niệm cho thấy tiếng nói của cộng đồng người Việt hải ngoại nếu tập trung sẽ tạo nên sức mạnh và được cộng đồng thế giới lắng nghe.

Nếu lần này cộng đồng Việt Nam đoàn kết nhất trí trong cùng một mục tiêu đấu tranh "Bỏ điều 4 để xây dựng dân chủ và bảo tồn lãnh thổ" chúng ta sẽ tạo được sự chú ý của cộng đồng quốc tế để áp lực ngược lại lên Đảng Cộng sản Việt Nam phải hủy bỏ điều 4, công nhận lỗi lầm trong việc nhượng đất nhượng biển, chấp nhận sinh hoạt chính trị đa nguyên. Lúc đó cuộc đấu tranh chính trị

Đơn xin ứng cử đại biểu quốc hội Việt Nam khóa 11

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi :

- Ông Nguyễn Văn An, chủ tịch hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội Việt Nam khóa 11,
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam,
- Hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội khóa 11, thành phố Hà Nội,
- Hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội khóa 11, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội,
- Hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội khóa 11, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(tiếp theo trang 18)

sẽ bắt đầu. Cuộc đấu tranh này tất sẽ rất cam go vì người cộng sản sẽ không dễ dàng buông bỏ quyền lực. Nhưng trước sau đất nước Việt Nam sẽ thấy được tự do dân chủ và những gì mất mát sẽ được văn hồi.

Trần Bình Nam

Tháng 2-2002

binhnam@aol.com

<http://www.vnet.org-tbn>

(1) Theo *The World Almanach và Books of Facts 2001*.

(2) Điều 21 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền ghi : *"Mọi người đều có quyền tham gia vào chính quyền của quốc gia mình hoặc trực tiếp hoặc qua các đại biểu được chọn lựa một cách tự do"*.

(3) Điều 2 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị ghi : *"Quốc gia hội viên nào chưa có căn bản pháp lý hoặc những biện pháp khác, cần cam kết sẽ ban hành những biện pháp cần thiết, theo đúng những tiến trình hiến pháp và với các điều khoản trong công ước này, để có những căn bản pháp lý hoặc những biện pháp khác cần thiết để thực thi các quyền lợi trong bản công ước này"*.

(4) Một chiến lược dân chủ hóa để chống tham nhũng, tháng 4-2000.

(5) *Đối thoại 2001* (tập 1, 2, 3, 4 và 5).

(6) *Hỏa Lò* (Nguyễn Chí Thiện, 2001, trong chuyện ngắn viết về Phùng Cung).

Tôi tên là Phạm Quế Dương, công dân Việt Nam, tuổi 71, ngụ tại số nhà 37, phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Theo điều 54 hiến pháp, 1992, nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *"công dân, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào quốc hội, hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật"*.

Theo hiến pháp, tôi làm đơn xin ứng cử đại biểu quốc hội Việt Nam khóa 11, làm đại biểu của thành phố Hà Nội, sẽ tổ chức bầu cử vào 19-5-2002.

Tôi xin chấp hành đầy đủ mọi thủ tục để thực hiện việc xin ứng cử đại biểu quốc hội khóa 11 của thành phố Hà Nội được nghiêm chỉnh nhằm góp phần nhỏ của mình vào việc thực hiện niềm mong mỏi của nhân dân : xây dựng nước giàu, dân mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Tôi xin báo cáo tóm tắt lý lịch, tiểu sử của tôi như sau :

Tên tôi là Phạm Quế Dương, sinh 11-3-1931 tại thị xã Sơn Tây, nguyên quán : thôn Tử Dương (làng Tía), xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, người Kinh, trình độ văn hóa đại học, nghề nghiệp : cán bộ Quân đội Nhân dân Việt Nam, thương binh, hàm đại tá.

Tháng 4-1945, tôi tham gia Thiếu niên Tiền phong (Việt Minh), nay được hưởng chế độ Tiền Khởi nghĩa. Tháng 9-1945, tôi gia nhập Việt Nam Giải phóng Quân (Quân đội Nhân dân Việt Nam), vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 8-1948, tôi tham gia kháng chiến chống Pháp, tham dự nhiều chiến dịch. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tôi là cán bộ đại đội pháo cao xạ, đơn vị Tô Vinh Điện. Thời kháng chiến chống Mỹ, tôi là tổng biên tập báo *Phòng không - Không quân* rồi làm cán bộ trung đoàn chiến đấu ở Hàm Rồng, Quảng Bình, đường Trường Sơn. Trong những năm 1978-1982, tôi tham gia bảo vệ phía Bắc chống Trung Quốc xâm lấn

biên giới và làm trưởng phòng tuyên huấn quân khu 2, cán bộ sư đoàn. Năm 1982 tôi về Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, bộ quốc phòng, làm tổng biên tập *Tạp chí Lịch sử Quân sự*. Năm 1990, nghỉ hưu. Hiện nay là hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Tháng 6-1-1999, tôi trả thẻ Đảng Cộng sản Việt Nam để phản đối việc khai trừ ông Trần Độ, vị tướng đầy lòng yêu nước, quý dân, dùng cảm và chân thành góp ý với Đảng cần phải thay đổi cơ chế lãnh đạo mất dân chủ, chà đạp tự do của nhân dân như hiện nay thì mới đưa đất nước tiến kịp loài người hiện đại được.

Đồng thời từ sau 1975, bắt đầu thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì có những bất đồng quan điểm chính kiến nên mỗi kỳ đại hội Đảng tôi đều bị vướng mắc : năm 1982 (đại hội 5), tôi bị khởi tố, sau hủy vụ án ; năm 1986 (đại hội 6), tôi bị tước tư cách đại biểu đại hội đảng bộ quốc phòng ; năm 1990 (đại hội 7), tôi bị khởi tố, sau cùng hủy vụ án ; năm 1995 (đại hội 8), tôi bị triệu tập, khám nhà, thu giữ tài liệu ; sau đại hội 9, năm 2001 tôi bị triệu tập làm việc vì đã cùng ông Trần Khuê làm đơn xin thành lập Hội Nhân dân Việt Nam Ủng hộ Đảng và Nhà nước Chống Tham nhũng theo lời kêu gọi toàn dân chống tham nhũng của lãnh đạo Đảng và nhà nước.

Nay tôi vẫn có đầy đủ tư cách pháp nhân là người công dân Việt Nam.

Kính mong ông chủ tịch hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội Việt Nam khóa 11 và hội đồng bầu cử đại biểu quốc hội khóa 11 các cấp giúp đỡ để tôi thực hiện được đơn xin ứng cử đại biểu quốc hội Việt Nam khóa 11 của tôi và cùng để góp phần chứng minh nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa cũng văn hóa văn minh như mọi nước.

Xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày 12-2-2002

Phạm Quế Dương

Đồng kính gửi :

- Các cơ quan ngôn luận,
- Bè bạn gần xa "cầu mong sự giúp đỡ".

Giải pháp quyết chiến và chiến thắng quốc nạn nội xâm

Triệu Tuấn Hưng - Nông Thế Đàm

Tham nhũng đã và đang trở thành một quốc nạn của đất nước, một trong bốn nguy cơ mà những năm gần đây hội nghị trung ương nào của Đảng cũng đề cập tới. Nhưng, chỉ là đề cập chứ chưa hề có cách thức, hay biện pháp nào để đối phó với quốc nạn này một cách hữu hiệu. Tham nhũng len lỏi đục khoét mọi cộng đồng dân cư ; chui rúc vào mọi góc ngách của cuộc sống. Cán bộ thường thì tư túi, cán bộ có chức thì lợi dụng chức vụ, cương vị, quyền hạn để tham nhũng. Cán bộ địa phương tham nhũng cô địa phương, cán bộ tỉnh tham nhũng cô tỉnh, cán bộ trung ương tham nhũng cô trung ương. Không một ngành nào, cấp nào không tham nhũng. Không một xã nào, huyện nào, tỉnh, thành phố nào không có cán bộ tham nhũng.

Theo lời của thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu trong một chuyến thăm Hà Nội đã nói : *"Tham nhũng ở Việt Nam không còn thuộc phạm trù về mặt đạo đức nữa"*. Nói như vậy có nghĩa là người ta không còn xấu hổ về hành vi tham nhũng nữa, thậm chí nhiều người còn xun xoe, bợ đỡ, thán phục bọn tham nhũng như những anh hùng trong thành tích làm giàu. Phải chăng, tham nhũng đã là thuộc tính xã hội, là văn hóa xã hội ?! Một thứ văn hóa đã man rợ mọi người trong đó mà rồi cứ thế phải ngụp lặn để sống, để tồn tại trong nỗi đoạ đầy.

Nguyên nhân của tham nhũng

Ảo tưởng về một thứ chủ nghĩa xã hội không tưởng, về một thiên đường cộng sản mà ở đấy mọi người làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu cộng với các phương thức kinh tế tập trung bao cấp, đã làm triệt tiêu sức sống của xã hội, đẩy nền kinh tế đến kiệt quệ, đất nước lâm vào cảnh đói nghèo, lạc hậu và phá sản. Sống trong một xã hội như vậy, buộc con người, nếu muốn khỏi đói khổ phải vật lộn xoay sở, phải tư túi, phải ăn cắp. Lúc đầu ăn cắp giờ làm việc, sau đó ăn cắp tài sản của nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau.

Bước sang nền kinh tế thị trường với cái gọi là theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng độc tôn lãnh đạo, một cơ hội tốt, một mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng càng phát triển tràn lan. Bất kể chỗ nào có miếng ăn là có mặt bọn quan tham. Chúng không từ bất cứ thủ đoạn nào để bóc lột, để vơ vét, để đục khoét tài sản của nhà nước, của nhân dân. Từ tiền đóng thuế, mồ hôi nước mắt của người lao động, đến các nguồn vốn đầu tư, viện trợ của nước ngoài để giúp xoá đói, giảm nghèo, v.v.

Nhưng, nguồn gốc sâu xa hơn mọi nguồn gốc, nguyên nhân căn bản hơn mọi nguyên nhân của nạn tham nhũng ở Việt Nam lại chính ở sự lãnh đạo độc quyền, tuyệt đối của Đảng. Độc quyền tất dẫn tới lạm quyền, lạm quyền được thì thả cửa tham nhũng. Quyền lực của chuyên chính vô sản là quyền lực vô giới hạn, không bị khuôn khổ bởi pháp luật. Quyền lãnh đạo độc quyền, tuyệt đối của Đảng cho phép Đảng đứng ngoài pháp luật, đứng trên pháp luật, thì các đảng viên còn sợ gì nữa. Báo chí cũng được Đảng lãnh đạo chặt chẽ nên có phan phui ra được vụ nào thì cũng chỉ những con tốt đen phải chịu tội. Làm gì đã được như Trung Quốc, mặc dù Trung Quốc cũng chẳng phải là tấm gương tốt đẹp gì.

Đối với người dân, muốn cho công việc êm xuôi, mau chóng, thoát khỏi phiền hà thì con đường ngắn nhất là phải đi cửa sau, phải chấp nhận làm luật.

Muôn ngàn kẻ sách tham nhũng

Quan chức bật đèn xanh cho dân làm luật, gợi ý cho dân làm luật. Vi phạm luật giao thông ư ! Nộp phạt 100 000 đồng hay làm luật 50 000, đảng nào hơn ? Nộp thuế ư ? Nếu nộp thuế thì làm gì còn lãi, vậy thì đành làm luật cho xong ...

Chỉ xin tạm nêu vài ví dụ trong trăm nghìn cách thức, biện pháp tồn tại trong xã hội, như một thứ văn hóa nô dịch đời sống xã hội của người dân. Đến đứa trẻ

mẫu giáo cũng biết làm luật với cô giáo bằng phong bì thay vì băng hoa như trước đây nhân ngày sinh nhật cô, hay ngày quốc giáo 20-11.

Để có được tiền, bọn quan tham đã không từ bất cứ biện pháp nào, thủ đoạn nào, miễn có lợi cho chúng. Mặc kệ dân lành. Nhiều hành vi tham nhũng thật vô cùng nhẫn tâm, và hết sức tàn bạo. Chúng làm mộ liệt sĩ già, còn mộ thật thì chúng san bằng (vụ ở Quảng Nam). Chúng khai khống 600 quan tài để lấy tiền. Chúng làm đề điều chất lượng kém (đoạn An Dương - Long Biên ; Chèm - Thượng Cát). Ở đây, để có thể ăn bớt được tiền, chúng sẵn sàng dìm chết người dân Hà Nội khi lù lục chẳng ? Chúng tham nhũng cả tiền ủng hộ bảo lụt cho các tỉnh miền Trung (vụ ở Nghệ An)... Chúng mua tàu chiến, tàu ngầm, máy bay phé thải để trang bị cho quân đội (có khác nào chúng sẵn sàng dâng đất nước ta cho giặc ?!) v.v.

Các gương mặt đại diện tố của dân và các biện pháp xử lý của đảng

Vụ 16 tấn vàng của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, bỏ lại không mang theo (vì ông vẫn còn chút tình với dân với nước) nhưng sau đó biến đi đâu ? Các đại biểu quốc hội đã chất vấn quốc hội nhiều lần, mà Đảng vẫn không dám tường trình. Vậy tôi xin phép được cùng đồng bào ta thử đi tìm số vàng kia nhé !

Lê Ngọc Báu là con trai thứ năm của Lê Duẩn cùng vợ là Nguyễn Thị Nga và con trai là Lê Anh Tuấn bỏ ra 60 tỉ đồng Việt Nam để mua lại 40% cổ phần tại sân gôn Đồng Mô. Bà Nga và Lê Anh Tuấn đang đứng tên sở hữu số cổ phần đó. Ngoài ra Báu còn có cổ phần ở ba siêu thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phần ở Ngân hàng Á châu, ở một công ty vàng bạc đá quý. Các con Lê Duẩn đều là tỉ phú cỡ bự cả. Xin hỏi Đảng, tiền đó ở đâu ra ?

Lê Thị An là đội trưởng đội chống buôn lậu của công an Hà Nội cùng góp 10 tỉ đồng Việt Nam tại sân gôn Đồng

Mô ; ngoài ra An còn có một khách sạn tại Hà Nội và một công ty buôn bán xe máy tại Gia Lâm.

Đỗ Mười lúc sắp xuống lỗ chốt âm ỨC : chẳng nhè mình lại chịu thua các đàn anh nhiều đến thế sao, đành quyết xông lên tham tàn một chút vậy. Song, cái một chút của ông, vì là tổng bí thư Đảng nên cũng là trên một triệu Đô la, do một công ty của Mỹ gửi tặng ông thông qua một công ty của Hàn Quốc. Ông đi đêm với Mỹ trong vấn đề gì thì không ai rõ, nhưng trước đây ông vốn là người lớn tiếng chửi Mỹ nhất. Con rể ông cũng là một tỉ phú đỏ nổi tiếng ở Việt Nam. Khách sạn Bảo Sơn là của hắn, hãng taxi Việt Phương cũng của hắn.

Có nhiều lời đồn đại rằng ông Lê Đức Anh vốn là cai đồn điền cao su, có nhiều nợ máu với công nhân, khai man lý lịch vào Đảng... thì còn tin được nhưng lời đồn ông thường xuyên nhận tiền hối lộ để phong tướng, tá cho các sĩ quan cấp dưới thì tôi hết sức ngỡ ngàng.

Cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt thành tích mới thật đầy mình. Về tình ái, chắc ông còn thua Minh Mạng, nhưng về các trò ma giáo thì có lẽ ông vô địch thế giới. Đường dây tải điện 500 Kw xuyên Bắc Nam ông đã ăn đủ, kẻ chịu tội thay ông là ông Vũ Ngọc Hải. Lúc ông Hải sắp ra tù, đích thân ông Kiệt đến thăm. Ông cưỡi Mercedes, tay cầm chai sâm banh để cảm ơn đệ tử vì đã biết học tấm gương Lê Lai liều mình cứu chúa. Bây giờ ông Hải đang là tổng giám đốc một công ty của ngành điện. Cái xe Méc mà ông Kiệt đi cùng là quà biếu của công ty, nhân chuyến đi thăm Đức. Công trình đường dây 500 Kw có sử dụng công nghệ mạ kẽm tinh điện của bà Lương Thị Cẩm vợ thứ (bao nhiêu thì tôi không rõ, ta tạm gọi là thứ n) của ông. Khi bà còn là một phó tiến sĩ tại trường Đại học Bách Khoa, phương án mạ kẽm của bà bị nhiều người bác bỏ vì tốn kém và không bền. Đến lúc bà làm "Đệ nhất Phu nhân" thì không ai giám cãi lại bà nữa lời. Và nó đương nhiên được mang ra áp dụng cho số cột điện phục vụ đường dây. Năm 2000 bà được nhận giải thưởng Còvalepkaia cũng nhờ thứ công nghệ đó. Người ta còn đồn rằng hồi ông Kiệt đương chức, có một vụ bộ đội biên phòng của Hạ Long bắt được

hơn 200 xe ô tô do con trai ông buôn lậu. Số xe đó bị giữ lại. Ông tức tốc xuống tận nơi vụ, đó được giải quyết êm ru. Đánh đổi cho số xe đó là hàng loạt quyết định tăng lương, tăng cấp cho các sĩ quan biên phòng. Và, thị xã Hạ Long đương nhiên trở thành thành phố Hạ Long một cách bất ngờ đến mức mà những người lạc quan nhất, háng hái nhất cũng nghĩ phải mất 3-5 năm chuyển động để biến hóa cái thị xã nghèo nàn thành một thành phố. Ấy thế nhưng, khi con báo số 5 đổ bộ vào miền Đông Nam bộ làm chết khoảng 5000 người thì chẳng ai thấy ông đâu. Giá mà ông dành tình cảm cho dân như ông dành cho ô tô, thì chắc con dân chúng tôi cũng đỡ khổ hơn rồi. Con trai ông Kiệt là một trùm mafia ở Việt Nam. Trong nước cũng như ngoài nước, khách sạn Plaza, bài tẩm Ty-Tốp ở Hạ Long cũng là của con trai ông. Người ta đều đồn đại rằng ông Võ Văn Kiệt có 370 triệu đô la gửi tại các ngân hàng nước ngoài.

Các vị Đầy tớ của dân như Mười-Anh-Kiệt không ai có nổi một tám bằng trung học chính quy, không ai biết nổi một ngoại ngữ. Ấy thế mà không ai bảo ai các vị này đều rất thông thạo một từ trong tiếng Mỹ : "dollar" (Xin đừng nhầm với hai nốt đô và la trong khung nhạc, các lãnh tụ kính yêu này chưa bao giờ ký xướng âm đâu). Xưa kia các vị đánh Mỹ đến cái lai quần, nay vẫn vất nóc lên mà chửi Mỹ, ấy thế mà cứ thấy tiền Mỹ thì mắt các vị lại sáng hơn cả mắt cú vọ trong đêm. Bất giác tôi chợt nghĩ đến câu thơ của Tản Đà :

Chỉ bởi thăng dân ngu quá lộn ;

Cho nên chúng nó mới làm quan.

Khi ông Phan Văn Khải nhận chức thủ tướng, có nhiều lời đồn ông là người đức độ. Điều này sẽ được thực tế và lịch sử xác minh. Có điều, con trai ông thì chắc chắn không phải thế. Hắn là một trùm mafia tại Việt Nam. Hắn nhập cả những chiếc tàu chở đầy ô tô cù vào Việt Nam để bán sang Trung Quốc, hắn có mấy khách sạn tại Hà Nội và Sài Gòn. Khi công an lùng bắt Phạm Huy Phước, hắn đang ngồi cùng chiếu bạc với Phước. Trước khi công an ập vào, đã điện thoại cho hắn để hắn biết đường tẩu thoát. Lúc tòa án xử Phước có một mức án ba năm dành cho tội đánh bạc. Sau này hắn cũng bị bắt về tội buôn lậu, nhưng rồi lại

được thả ngay. Vì vụ đó ông Khải xin từ chức, nhưng Đảng lại can ngăn. Đến vụ nhà thầu HISG của Trung Quốc trúng thầu xây dựng sân vận động quốc tế ở Hà Nội thì sự nghi ngờ của xã hội lại càng âm ỉ. Nhà thầu đó là do con gái kiêm tình nhân của Hà Quang Dự kéo từ Trung Quốc sang. Hắn không có tư cách pháp nhân cũng như mọi giấy tờ cần thiết cho việc đấu thầu. Thế mà hắn vẫn trúng thầu.

Sau này Hội Kiến trúc và Hội Xây dựng phát hiện ra. Thiết kế vừa không có thẩm mỹ, không an toàn, báo chí cùng lên tiếng, ấy thế mà ai đó đã bật đèn xanh cho vụ đi đêm này. Chẳng phải vì nó rẻ hơn hai nhà thầu kia mà vì nó biết làm luật nhiều hơn các nhà thầu kia. Không cho bọn này trúng thầu thì lộ tẩy hết. Các quan chức Chính phủ ăn bao nhiêu rồi ? Các quan ở bộ ăn bao nhiêu rồi ? Các quan ở ủy ban thể dục thể thao, ở Liên đoàn Bóng đá ăn bao nhiêu rồi ? Không cho bọn này trúng thầu tất chúng sẽ tố giác. Họ sẽ lấy mo ở đâu để che cho hết các bộ mặt kia.

Hôm 14-8 khi nghe tí vi thông báo nhà thầu HISG trúng thầu, một bà hàng xóm ở chỗ tôi bỗng thốt lên rằng "*bố con ông ấy quả này ăn đủ*". Một người bạn tôi trong Hội Kiến trúc Hà Nội bảo với tôi rằng : "*Làm theo phương án A2 của nhà thầu cũng không an toàn, lại vừa làm vừa chấp vá và sửa chữa, và lại theo như thiết kế này và với nội thất của Trung Quốc thì chỉ hết khoảng 40 triệu USD thôi, mười mấy triệu đôla còn lại để vô béo lù quan tham đó. Làm theo kiểu này, sân vận động có thể xập xuống bất cứ lúc nào*".

Để trấn an dư luận và đàn áp các ý kiến phản đối, hôm 15-8, ban tư tưởng văn hóa trung ương cho họp với tổng biên tập các báo để thông báo rằng : HISG là nhà thầu của ban tài chính quản trị trung ương Trung Quốc, đây là sự hợp tác hữu nghị giữa hai Đảng. Người ta vẫn còn nhớ trước đây các quan tham dùng danh nghĩa Đảng cũng đã từng giới thiệu một chủ chùa (Lê Tân Cương) và một tay dao búa (Khánh Trắng) cho nhiều vụ đại sự của Đảng !

Bà Trương Mỹ Hoa khi còn là chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã từng nhận quà biếu mấy trăm ngàn đô của Phạm Huy Phước. Tên của bà thì rớt

đẹp, nhưng bộ mặt và tâm địa của bà thì lại ngược lại. Lúc bị Phước tố cáo, bà đã khóc thút thít bên tai ông Mười : "Anh Mười... em chót dại, xin anh tha cho". Chuyện đến thế là xong, bà Mỹ Hoa không những không vào tù mà còn được thăng tiến lên Phó Chủ tịch Quốc hội !

Ông Phạm Văn Trà, có năm biệt thự, ông Phạm Thế Duyệt có ba biệt thự ; ông Lê Xuân Tùng có ngôi biệt thự trị giá 4000 cây vàng, v.v. Chúng dân ai cũng biết cả.

Ông Trương Tấn Sang, khi còn là bí thư thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh để xảy ra mấy vụ tham nhũng làm mất của nhà nước mấy ngàn tỷ đồng, mà ông cứ trúng vào ủy viên Bộ chính trị. Nghe nói ông phải cúng ra một tỷ để có được cái chân đó.

Vụ việc này bị vỡ lở mới đây khi công an Hà Nội cho bắt Lê Quang Thuồng, phó trưởng ban thường trực ban tổ chức trung ương Đảng, về tội môi giới hối lộ để cho các ủy viên trung ương vào được bộ chính trị. Nhưng các cơ quan của Đảng lại loan báo rằng ông Lê Quang Thuồng vi phạm kỷ luật Đảng vì hủ hóa. Thật là nực cười, vì có quan chức nào trong Đảng mà lại không hủ hóa đâu. Đến như một vị thứ trưởng bộ văn hóa là LTK còn ăn nằm với con dâu mình là nữ ca sĩ nổi tiếng TL để đến nổi có con, cho nên TL mới mắng con trai vị thứ trưởng rằng : *"Nó là con của bố anh, là em anh chứ không phải là con của anh, cái nhà này sau này cũng có phần của nó"*. Hay như ông phó ban tư tưởng văn hóa Đào Duy Quát thì bị dân gọi là "Lao Ái" của Việt Nam.

Than ôi, chỉ ở Việt Nam mới có những truyện động trời như vậy. Có phải làm như vậy là họ đang đi theo con đường mà Đảng và Bác đã lựa chọn không ?

*"Ôi Bác ơi sao người đi sớm thế,
Bỏ rơi con và muôn triệu trái tim.
Sống khổ hạnh, không có niềm tin.
Một bầu trời tăm tối và u ám.*

Xã hội đảo điên, tham nhũng đầy đường.

Mua quyền chức và tranh giành ngôi thứ.

Tệ nạn xấu xa có đủ mọi điều.

Phó mặc dân đen đói nghèo khổ cực"

Nếu kể tài sản cùng như các hành vi

tham nhũng của các vị đầy tớ tận tụy ăn cắp của dân ra đây, tôi e rằng bài viết này còn dài hơn cả quyển *Tư bản luận* của Mác. Tài sản tham nhũng không những phân tán khắp nơi mà không hề nhỏ như cái kim để Đảng không nhìn thấy được, nhân dân không thấy được, các cơ quan công tố và tư pháp không thấy được. Nhưng, còn lâu pháp luật mới dám sờ tới. Bởi vì họ đều mang họ Đảng cả, mà Đảng thì lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối nên tất toàn quyền ngang nhiên đứng trên pháp luật. Ông Trời có mắt cũng đành nhắm lại kéo cũng bị chọc cho mù ấy chứ. Thì tất cả còn ngồi lù lù cả đấy thôi, có ai phải ngồi tù đâu.

Vụ Thủy Cung Thăng Long : Ngô Xuân Lộc, Đinh Hạnh, Lương Ngọc Cừ ... chỉ bị mất chức là cùng. Vụ án Mường Tè : Hà Quang Dự cũng được hạ cánh an toàn sau khi đã no nê chề chán. Vụ sân vận động Mễ Trì : báo chí dù đã bước đầu định dùng cảm, nhưng há miệng thì mắc quai nên đành phải cho nó trúng thầu thôi. Gần đây có vụ ở cảng Cái Lân. Nhà thầu khai khống hàng trăm nghìn mét khối đá nhưng chắc rằng chúng nó sẽ nuốt trôi thôi, vì cán bộ Đảng đã được ăn đủ rồi.

Nói chống tham nhũng quyết liệt như chống diễn biến hòa bình nhưng chỉ mấy con tép riu bị ngồi tù. Chẳng qua là ví dụ gọi là để dân thôi chứ chống tham nhũng thật thế nào được ! Ngày nay, người ta vào Đảng là để được có quyền và có lợi mà hiến pháp lại cho Đảng cái quyền độc tôn và toàn trị thì làm gì mà người ta chẳng tận dụng cái quyền độc tôn để thả sức ganh đua vơ vét. Cho nên, nếu chống hết tham nhũng thì còn lại ai để lãnh đạo đất nước, lấy ai để dẫn dắt các con chiên đi theo con đường mà Đảng bây giờ cứ gán ghép cho Bác và nhân dân đã lựa chọn đây.

Của đáng tội, cũng có một vài vị đảng viên muốn chống tham nhũng nhưng vừa ho he thì đều có nguy cơ mất chức hoặc bị thủ tiêu. Trường hợp ông Mai Thúc Lân chẳng hạn. Khi ông còn là bí thư Đà Nẵng, vì ông liêm khiết quá, tay chân của ông không ăn được gì, chúng đặt mìn tại nhà ông ngay. Ông sợ quá phải chạy ra ngoài này làm phó chủ tịch quốc hội.

Thử hỏi có vị đảng viên có chức quyền nào dám nói ta là người yêu nước,

thương dân mà không hổ thẹn với lương tâm không ? Yêu nước mà sao lăm biết thụ thế ; yêu nước mà sao xe con của ông bóng lộn thế, xe máy con cháu ông sang trọng và đắt tiền thế, chúng lấy đâu ra tiền để đi học ở nước tư bản, kể cả Mỹ.

Xin các vị hãy để dành lấy vài phút trong một ngày để nhìn xuống dân xem họ sống thế nào.

Có ai thông cảm cho nỗi vất vả của người nông dân, một nắng hai sương, mà thu nhập mỗi tháng chỉ mua được vài giọt trong các cốc rượu Tây mà các vị vẫn uống hàng ngày không ?

Có ai thương những bà già còm còi mà vẫn phải oằn lưng gánh hàng rong mỗi ngày để cốt chỉ bữa cháo, bữa rau cho qua ngày đoạn tháng ?

Có ai nghe thấy những tiếng kêu, khóc đau đớn trong đêm của các cô gái nông thôn, phải rời bỏ quê hương, ra chốn đô thành bán những tấm thân trong trắng ngọc ngà của mình, để bọn râu xanh, râu đỏ giày vò tan nát (chủ yếu là râu đỏ, vì giai cấp công nhân, nông dân làm gì có tiền). Trong số những nữ nô tỳ xác thịt kia, không ít người bán thân, người thân, hoặc mẹ, cha họ đã từng đổ máu rơi xương để bảo vệ cho học thuyết của Đảng ?

Có ai khóc cho thân phận của những đứa trẻ bơ vơ, không nhà cửa, không học hành, đang phải ăn mày, ăn xin, bán báo, đánh giày, bới rác ? Họ chính là những đối tượng mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng gửi gắm : *"Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không ; dân tộc Việt Nam có được vẻ vang, sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu"*. Vâng, tương lai của chúng ta đó. Phải chỉ các quan chức của Đảng bớt chút tiền bao gái thì cũng góp được phần nào để cứu lấy tương lai đất nước đấy !

Có ai biết nhỏ lệ khi nghe những tiếng rao đêm trong lúc các vị đang say giấc nồng giữa vòng tay của vợ, của bồ ? Tiếng rao đó là của những người đen đủi đang phải lăn mò trong bóng tối để bán nắm xôi, bát bún, cái bánh mì. Ở đây không có chút biểu hiện đặc trưng của một thứ văn hóa ẩm thực, hay dùng tưởng là được tận hưởng một loại dịch vụ tận nhà nào, mà chỉ là những tiếng than của những con người cùng khổ !

Các vị có để mắt nhìn qua các bữa ăn của các sinh viên nghèo chưa ? Quanh năm chỉ đậu phụ và cà. Giá các vị chỉ bớt chút tiền điện thoại di động để gọi gái, thì bữa ăn của họ may chăng có thêm vài miếng thịt đấy !

Tiếng kêu, tiếng gọi trong tận cùng tâm khảm của người dân đã thấu tận thiên tao, đến trời kia cũng phải cúi lòng, áy thế mà Đảng chẳng hề không xót lòng ! Vậy những các anh em yêu dân chủ, một lòng một dạ muốn dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh chỉ sọt sọt ngòi bút thôi cũng đã bị các lực lượng an ninh tuyệt đối trung thành với Đảng nghiêng tai nghe ngóng, không phải để tiếp thu, bàn bạc mà để tìm mọi cách trấn áp, đe dọa. Giá mà Đảng đối với bọn tham nhũng cũng như vậy, thì dân đâu muốn xa rời Đảng như hiện nay !

Ai đang diễn biến hòa bình ?

Chính những con sâu mọt trong nội bộ Đảng đang tự diễn biến hòa bình Đảng của họ. Không, họ không dám diễn biến hòa bình, họ không biết làm diễn biến hòa bình theo cái nghĩa tích cực và tiến bộ của chủ trương này. Họ đang phá Đảng, phá đất nước. Chính bọn chúng đã làm dân mất lòng tin vào Đảng. Chúng càng tham ăn thì càng đẩy Đảng nhanh chóng đi đến chỗ sụp đổ.

Khắp nơi, ở Thái Bình, ở Đông Anh, ở Nam Hà, Nghệ An và ba tỉnh Tây Nguyên... người dân vì uất ức, không chịu nổi bọn tham quan đã phải nổi lên. Bao giờ sẽ là cả 61 tỉnh thành ? Đảng có lường định được không ? Lúc ấy thì chẳng có Mỹ, chẳng có thế lực thù địch bên ngoài nào để mà đổ tội đâu !

Chống tham nhũng bằng cách nào ?

Trong một buổi nhàn đàm tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang đã từng quả quyết "Muốn chống được tham nhũng thì phải chống cái cơ chế để ra tham nhũng". Nhưng, xin hỏi tiến sĩ: "Ai sinh ra cái cơ chế để ra tham nhũng này và vẫn đang còn phải ra sức bảo vệ nó ?". Chính là Đảng. Độc đảng. Độc quyền cho phép thả sức lạm quyền mà không chịu bất cứ sự kiểm soát nào. Tham nhũng và mọi tệ nạn khác để ra từ lạm quyền cũng không

thể nào kiểm soát. Cứ thế, không ngừng tham nhũng không thể nào loại trừ mà chỉ có ngày càng phát triển ! Oái oăm thay, muốn chống cái cơ chế để ra tham nhũng lại chính là phải chống Đảng độc quyền. Giáo sư toán học Phan Đình Diệu, nhà nghiên cứu Trần Khuê... vừa lên tiếng đòi bỏ điều 4 hiến pháp đã rất rầy rà, còn ông tiến sĩ, viện sĩ địa vật lý, ông định đội đá vá trời sao ?

Chẳng nhẽ chúng ta phải chịu thua bọn tham nhũng hay sao ?!

Chẳng nhẽ hơn 76 triệu đồng bào đói khổ của ta phải ra công làm lụng vất vả quanh năm để những kẻ ăn trên ngồi chốc, lại vợ vét tiền của chúng ta hay sao ?

Chẳng nhẽ một dân tộc anh hùng đã đánh thắng biết bao đế quốc hùng mạnh, lại phải chịu thua mấy kẻ tham nhũng hay sao ?

Tham nhũng là giặc, nhưng là giặc nội xâm, nên chúng rất hiểu những cách thức và biện pháp để chống đỡ. Vậy chúng ta phải làm gì đây ?

Ngoài việc quán triệt nghị quyết 14 của bộ chính trị khóa 7 về đấu tranh chống tham nhũng, và chỉ thị 10-CP-TW của Chính phủ, chúng ta cần thực hiện một số biện pháp sau :

- Thanh tra, kiểm tra các tài khoản, các cổ phần cổ phiếu của các cá nhân tại các công ty, ngân hàng trong và ngoài nước, nếu thấy dấu hiệu bất minh phải phối hợp với cơ quan điều tra của Công an và Viện Kiểm Sát, để khởi tố và truy tố.

- Rà soát, kiểm tra các tài sản bất minh khác, như xe máy, ô tô, biệt thự, các xuất du học tại nước ngoài của con em các phần tử nghi ngờ, và phải căn cứ theo mức lương, thu nhập thực tế, ngoài những thu nhập trên thì tài sản bất minh đó do đâu mà có. Vì nếu theo mức lương hiện hành mà nhà nước trả cho các quan chức, thì họ chỉ có thể nuôi sống đủ một người nữa, và với điều kiện không ốm đau, không nghiện ngập. Vậy khối tài sản kia lấy ở đâu ra ?

- Phải ban hành một bộ luật để khống chế, giới hạn việc nhận quà biếu của các quan chức nhân dịp các ngày lễ, ngày sinh nhật, v.v.

- Phải phối hợp với nhân dân và các tổ chức xã hội khác cùng tham gia chống tham nhũng.

- Khuyến khích nhân dân phát giác các hành vi tham nhũng, và các tài sản của tham nhũng, bằng việc hứa thưởng cho những người phát giác một phần tài sản của kẻ tham nhũng.

Hội chống tham nhũng của các ông Phạm Quế Dương, Trần Khuê phải được thành lập, để chung góp vào sự nghiệp chống tham nhũng của toàn Đảng, toàn dân.

Và cuối cùng, muốn chống được tham nhũng thì xã hội phải dân chủ, phải có tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tư tưởng và xã hội phải đa nguyên. Cầu trời khẩn phật sao cho nước ta chống được tham nhũng !

Tiến lên, tiến sĩ đồng bào,

Tận diệt tham nhũng còn nào vui hơn.

Hà Nội, 2-12-2001

Triệu Tuấn Hưng, 78 tuổi đời, 52 tuổi đảng. Địa chỉ : Tổ 9 làng Mai Động, Linh Nam, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Nông Thế Đàm, 71 tuổi đời, 48 tuổi đảng, 42 tuổi quân. Địa chỉ : B4 Khu tập thể Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Thành công Thế kỷ 21

Dự án Chính trị của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên

- * Một tổng hợp đầu đủ về những vấn đề chính yếu của đất nước
- * Những giải đáp được suy nghĩ và thảo luận thấu đáo
- * Một công trình của hàng trăm thân hữu và chí hữu
- * Một dự án lâu dài cho Việt Nam

"Làm người Việt Nam trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ 21 sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện".

Tài liệu dày 143 trang, bìa màu.

Giá bán tại Châu Âu : 8 euro, Mỹ : 7 USD, Úc : 13AUD.

Chi phiếu xin đề : Vietnam Fraternité và gửi về tòa soạn báo Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges, France.

Đơn khiếu nại đòi đất của nhân dân ở hai huyện Thốt Nốt và Ô Môn, tỉnh Cần Thơ :

Chúng tôi đã quá mệt mỏi !

LTS : Ngày 9-1-2002, 326 nông dân Cần Thơ đã kéo nhau ra Hà Nội nộp đơn khiếu nại tập thể về việc các quan chức địa phương cướp đất đai của họ. Đây là cuộc phản kháng tập thể qui tụ nhiều người nhất từ trước đến nay. Thông Luận có danh sách đầy đủ của 326 đồng bào ký tên trong đơn này. Chuyến đi cực nhọc này đã không đem lại kết quả nào. Tít bài do tòa soạn đặt.

Hà Nội, ngày 9-1 -2002

Kính gửi :

- Tổng bí thư Nông Đức Mạnh
- Thủ tướng chính phủ Phan Văn Khải
- Chủ tịch quốc hội Nguyễn Văn An
- Chủ tịch nước Trần Đức Lương
- Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ

Đồng kính gửi : các cơ quan thông tin, báo chí trong và ngoài nước.

Chúng tôi là những người nông dân lao động ở hai huyện Thốt Nốt và Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Bị nông trường Cờ Đỏ cướp đoạt ruộng đất trắng tay. Nay làm đơn này kêu lên với quý Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, xin được can thiệp giải quyết cho chúng tôi sự việc như sau :

Nguồn gốc đất của chúng tôi có từ thời Pháp, Pháp cho nông dân khai mở để canh tác. Chúng tôi vẫn canh tác đến thời Mỹ nguy, thì được mua lại của chính quyền Sài Gòn. Tỉnh trưởng tỉnh Phong Dinh (nay là Cần Thơ) Phạm Bá Hoa thông báo cho nông dân được mua ruộng trấu hữu theo Dự 57. Mỗi hộ dân được mua ruộng với diện tích không quá 10 hecta (đất). Chúng tôi đã được cấp giấy chứng thư cấp quyền sở hữu. Từ đó chúng tôi được quyền làm chủ sở hữu số diện tích đất theo giấy tờ hợp pháp của chính quyền. Người dân an cư lạc nghiệp cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng năm 1975.

Đến năm 1976, bộ đội giải phóng (Sư đoàn 330) với đầy đủ vũ trang vào chiếm lấy, đuổi chúng tôi. Trong 24 giờ, phải rời khỏi ruộng đất của mình. Bộ đội sản xuất trong ba năm, rồi giao lại cho bộ nông nghiệp cùng sản xuất ba năm. Khi làm ăn thua lỗ, bộ nông nghiệp giao lại cho tỉnh Hậu Giang (nay là Cần Thơ) do Nguyễn Hà Phan làm chủ tịch tỉnh quản lý. Ông Nguyễn Hà Phan cho

thành lập nông trường Cờ Đỏ kéo dài đến ngày nay vẫn không giao trả đất lại cho dân, cũng không bồi thường thành quả lao động.

Đến ngày 31-8-1988 có chỉ thị 47 của trung ương Đảng do tổng bí thư Nguyễn Văn Linh ký về cải cách đổi mới ruộng đất. Chúng tôi làm đơn khiếu nại đòi lại đất gốc kéo dài đến năm 1990-1991. Nông trường vẫn không giải quyết trả lại mà giải quyết cho hợp đồng nhận khoán 2,5 hecta/1 hộ có chứng khoán gốc. Và cũng có một số hộ nhận tiền bồi hoàn huê lợi 2,5 hecta. Với giá 1.000 m² bằng 250 kg lúa. Trong số nông dân nhận hợp đồng khoán phải đóng bảy loại thuế hàng năm và hàng vụ.

1. Thuế nông nghiệp một vụ/năm,
2. Thuế thủy lợi một vụ/năm,
3. Quỹ quốc phòng một vụ/năm,
4. Hoàn trả giá trị công trình mỗi năm thu hai vụ,
5. Quỹ nông trường mỗi năm thu hai vụ,
6. Sân phơi mỗi năm hai vụ,
7. Xây dựng nhà trẻ một năm 77 kg lúa.

Còn số ruộng do nông trường quản lý của chúng tôi thì đem cho người khác mượn 1 hecta bằng 3,5 tấn lúa thế chấp. Và thu các khoản thuế hàng năm như trên. Nông trường Cờ đỏ cướp đất của dân, đem cho dân mượn lại, lợi dụng danh nghĩa Nhà nước bóc lột sức lao động của dân trắng trợn. Thật là việc làm độc tài, tàn nhẫn, vô lương tâm còn hơn bọn phong kiến, địa chủ trước kia.

Từ năm 1991 đến nay, chúng tôi vẫn tiếp tục neo đơn khiếu nại, đến các cấp chính quyền từ địa phương đến trung ương ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Đoàn công tác liên ngành của chính phủ ông Nguyễn Đình Lộc làm trưởng đoàn cùng bà Đình Hồ Nguyễn làm phó đoàn về thanh tra cùng không

giải quyết được gì cho chúng tôi cả, mà ông Lộc và bà Nguyễn chỉ nghe theo những lời báo cáo láo của nông trường Cờ Đỏ và tỉnh ủy Cần Thơ. Thử hỏi Đảng và Nhà nước ta có còn luật pháp nữa hay không ?

Trong thời gian chúng tôi đi khiếu kiện ở các nơi, khi trở về địa phương thì bị chính quyền địa phương, công an chèn nôi dùng quyền lực đàn áp, mồi mọc, tru dập, bắt nhốt, giam cầm. Ghép chúng tôi vào các tội kích động, quấy rối an ninh trật tự, lợi dụng các quyền tự do dân chủ. Thật là hết sức vô lý, chúng tôi đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng, mà gọi là có tội thì thử hỏi hai chữ công bằng xã hội có còn nữa hay không ? Luật pháp xã hội chủ nghĩa có cho phép đàn áp dân khiếu kiện hay không ?

Thưa các ông !

Chúng tôi là những người dân lao động nghèo khó chỉ trông chờ vào mảnh ruộng để sinh sống và nuôi dạy con cái ăn học. Trong khi đó Đảng và Nhà nước ta được tuyên truyền rằng Đảng và Nhà nước ta là của dân, do dân, vì dân, lấy giai cấp công nông làm chỗ dựa căn bản. Vậy mà người nông dân chất phác, thật thà, một nắng hai sương lại bị đối xử tàn tệ. Ruộng đất của chúng tôi có từ trước khi chế độ cộng sản áp đặt vào miền Nam. Sau ngày 30-4-1975 chúng tôi bị chính quyền cướp đoạt trắng tay. Đẩy người dân vào nỗi khổ tận cùng. Thì thử hỏi nhà nước ấy có còn xứng đáng là nhà nước của giai cấp công nông nữa hay không ? Nhà nước ấy có còn hào hòa là nhà nước của dân, do dân, vì dân nữa hay không ?

Mấy chục năm trôi qua, sau cái ngày gọi là "giải phóng" nhân dân chúng tôi đã đi kêu oan, thưa kiện khắp nơi, mòn mỏi với hàng chục năm, kêu gào đòi công lý, đòi ruộng đất bị chiếm đoạt nhưng từ địa phương đến trung ương ở

thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội chẳng một ai doái hoài giải quyết thấu đáo. Đơn từ bị chuyển lòng vòng, bị đùn đẩy từ cấp nọ đến cấp kia hết sức vô trách nhiệm.

Chúng tôi đã quá mệt mỏi, chán chường trước bộ máy quan liêu, cửa quyền, tham nhũng bức hiếp dân lành. Vậy hỏi rằng nhân dân chúng tôi có còn tin vào sự tuyên truyền lừa bịp của bộ máy chính quyền hiện nay nữa hay không ?

Trong kháng chiến để giành độc lập, chúng tôi đã cống hiến bằng xương máu, trong hòa bình chúng tôi cống hiến bằng mồ hôi và công sức. Vậy mà người dân chúng tôi như cảm thấy bị phản bội, bị quay lưng lại, bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn. Chúng tôi cực lực lên án và tố cáo hành vi đối xử vô lương tâm đó của những kẻ cửa quyền, tham nhũng hút máu nhân dân.

Cuối cùng chúng tôi tha thiết kính mong các cơ quan có trách nhiệm, từ địa phương đến trung ương ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội nghiên cứu kỹ đơn này để sớm có biện pháp giải quyết dứt điểm, đúng theo nguyện vọng chính đáng, hợp lý, hợp pháp của chúng tôi.

Chúng tôi một lòng thành kính biết ơn.

Tập thể nông dân đồng ký tên

(Kèm theo danh sách 326 người)

Quả Đất - Quê Hương

Nguyên tác : *Terre-Patrie*, Edgar Morin và Anne Brigitte Kern, Ed. du Seuil, 1993.

Bản dịch của Nguyễn Hồi Thủ.

Sách dày 300 trang, khổ A5, bìa cứng do nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời.

Một tác phẩm nói về các vấn đề nhân loại trong thời đại toàn cầu.

Một tài liệu quan trọng cần có trong tủ sách gia đình.

Giá bán: 15 euros (đã kể cước phí gửi, ngoài Âu Châu thêm 5 Euros). Chi phiếu xin đề: Mme Nguyễn và gửi về: 106 avenue Jean Jaurès, 94110 Arcueil, France.

E-mail: nht1@aol.com.

Chúng tôi không muốn sự việc trở nên phức tạp

LTS : Thư sau đây của hồng y Phạm Đình Tụng còn được đồng thời gửi đến nhiều nhân vật và cơ quan có thẩm quyền khác. Tít bài do tòa soạn đặt.

Đây không phải là lần đầu tiên hồng y Phạm Đình Tụng gửi kháng thư. Cũng như với mọi kháng thư của các vị lãnh đạo tôn giáo khác, chính quyền Hà Nội không bao giờ phúc đáp.

Đơn đề nghị (lần thứ hai)

Kính gửi : Ngài thủ tướng chính phủ, nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Kính thưa ngài thủ tướng,

Ngày 28-7-2001 vừa qua, Tòa Tổng Giám mục có gửi lên ngài một đơn đề nghị về việc Khu Văn hóa quận Hoàn Kiếm (42 phố Nhà Chung) đang tiến hành phá dỡ căn nhà ở sản và dọn mặt bằng để chuẩn bị xây dựng một dự án nào đó. Theo đơn đề nghị trên, chúng tôi đã trình bày :

1. Khu vực Tòa Tổng Giám mục Hà Nội tọa lạc số 40-42 phố Nhà Chung từ trước đến nay vẫn dành riêng cho các sinh hoạt tôn giáo không chỉ thuộc Tổng Giáo Phận Hà Nội, mà còn liên quan đến các giáo phận khác như : Đại Chủng Viện là trường đào tạo linh mục cho 8 giáo phận miền Bắc ; trụ sở của Hội đồng Giám mục Việt Nam hàng năm các giám mục toàn quốc đến họp hội nghị ... rất cần bảo đảm sự yên tĩnh và tôn nghiêm xứng hợp.

2. Đặc biệt khu đất số 42 phố Nhà Chung mà ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm đang sử dụng làm Nhà Văn hóa và Trung tâm Thể dục Thể thao, nguyên trước đây có Tòa Khâm sứ là nơi ở của sứ thần Tòa thánh Vatican. Khu đất này đã thuộc quyền sở hữu của chúng tôi, mang bằng khoán điền thổ số 1765 (lập ngày 18-04-1933, quyển số 2, tờ 162, bản đồ C với tổng diện tích là 14.487 m²) chúng tôi đã có đơn xin lại. Vì là nơi đang có tranh chấp và đợi ý kiến của nhà nước, nên chúng tôi xin được giữ nguyên hiện trạng theo thông tư số 02-TT-TGCP ngày 24-2-1992. Như vậy xét về mặt tổng thể, dù được ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội hoặc ủy ban nhân

dân quận Hoàn Kiếm có ý định phê duyệt cho xây dựng một dự án nào đó trên khu đất này, các cơ quan thẩm quyền cần có sự nghiên cứu, bàn hỏi và thảo luận với chúng tôi việc xây dựng dự án trên phần đất này

Nhưng, đang khi chờ đợi đơn của chúng tôi được phúc đáp, thì công trình dự tính vẫn tiến hành, các vật liệu được chuyển đến để chuẩn bị xây dựng một ngôi nhà 4 tầng theo như Bản đồ được phác họa treo ở hàng rào sắt bên ngoài. Kỳ họp Đại Hội đồng các Giám mục vừa qua, nhiều giám mục và linh mục nhiều nơi, đặc biệt các linh mục và giáo dân giáo phận Hà Nội thắc mắc hỏi chúng tôi về vấn đề này, chúng tôi rất khó giải đáp.

Kính thưa ngài thủ tướng,

Vì những lý do trên, hôm nay chúng tôi bước lòng kính đệ lên ngài đơn đề nghị lần thứ hai này, khẩn khoản xin ngài xem xét và cho dừng ngay công trình mà chúng tôi đã nêu trên. Chúng tôi rất hy vọng vào sự giúp đỡ và cách giải quyết của ngài về vấn đề này, vì chúng tôi không muốn sự việc trở nên phức tạp trong mối tương quan tốt đẹp từ trước tới nay bị ảnh hưởng.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn ngài thủ tướng.

Tòa Tổng Giám mục Hà Nội

Hồng y Phaolô-Giuse

Phạm Đình Tụng,

Tổng Giám mục Hà Nội

(ký tên và đóng dấu)

Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến và đóng góp tài chính của quý độc giả

Tình cờ tôi lần tìm được trên mạng lưới vài địa chỉ bán sách Việt Nam từ trong nước. Mỗi tựa sách đều có chụp trang bìa bên cạnh mục sách. Là người làm việc khoa học xã hội ở ngoài nước, hẳn nhiên là tôi thấy vui vui vì được tiếp xúc trực tiếp với thị trường sách báo trong nước. Bên cạnh niềm vui, tôi lại có một đôi điều băng khoăn nghi ngại về những trang bìa nhất của những quyển sách mới in từ trong nước.

Điều làm tôi băng khoăn là những trang biasắc sỡ rất nhiều màu sắc mà người trong nghề về thường gọi là màu nguyên, màu và sắc rất "rỡ". Thôi thì đủ loại màu sắc "đậm đà" đến chói mắt. Nếu màu sắc là chất liệu của tranh nghệ thuật thì tranh bìa lại có một yêu cầu khác. Khác như thế nào thì chưa biết, nhưng hẳn nhiên là màu sắc chói chan quá đáng thì không phải !

Nhìn ngắm bìa sách thì không thể bỏ qua chuyện trình bày kiểu chữ. Trong nghệ thuật vẽ bìa có những kiểu dáng thời thượng và thị hiếu dùng kiểu chữ khác nhau qua thời gian. Những năm 40 của thế kỉ trước (thế kỉ XX), kiểu chữ trình bày bìa thường to, mập, đỉnh đạc. Nhưng từ những thập niên 60 trở đi, khuynh hướng dùng những kiểu chữ thanh, mảnh dần được ưa chuộng.

Cuối cùng là hình ảnh trang trí bìa sách. Trước thời kì hội họa trừu tượng và lập thể, bìa sách thường có khuynh hướng dùng những hình vẽ chân phương, tả thực. Theo thời gian, nghệ thuật trình bày bìa sách cũng ngả sang các khuynh hướng tân kì trong nghệ thuật hội họa.

Nhưng bìa sách là một tổng hợp của những yếu tố màu sắc và nét chữ cùng hình ảnh trang trí. Ấn tượng về một trang bìa sách không phải là về những chi tiết mà là toàn thể. Nhìn trang bìa ta có ấn tượng quyển sách "rẻ tiền" hay "nghệ thuật". Từ đấy mà có ngà rề của hai loại nghệ thuật trình bày bìa sách : một loại dành cho sách "phổ thông", "bình dân", và một loại sách "trí thức", "nghệ thuật". Thật ra không thấy có ai đặt vấn đề quy cách về bìa sách theo hai kiểu phân loại bìa sách như trên. Nhưng trên thực tế thì đã như vậy. Bước vào

rừng sách ở bất cứ nước nào bây giờ cũng có thể nhận ra hai loại bìa sách như thế, và lắm khi chỉ nhìn qua kiể trình bày bìa một quyển sách trưng bày trong tủ kính ta cũng có thể đoán được trình độ của độc giả mà sách muốn nhắm tới.

Những trang bìa sách trong nước hôm nay thật là gần gũi biết bao với những bìa sách của Lê Xuyên, của bà Tùng Long, hay loại sách mà quần chúng đọc sách ở Sài Gòn dạo trước vẫn gọi là loại sách "bình dân". Trước năm 1975 chỉ có những sách bình dân mới dùng loại bìa vẽ lòe loẹt và dễ dãi như vậy thôi. Loại sách mà ta thường gọi là sách "đứng đắn" thì không thế. Từ màu sắc đến hình vẽ trang trí và kiểu chữ đều cần chăm chút kĩ lưỡng. Những nhà xuất bản đứng đắn thường tạo những phong cách riêng cho mẫu bìa sách của mình. Chẳng hạn, nhìn sang Pháp, người có yêu sách không thể nào lẫn phong cách bìa sách của Edition Minuit và Gallimard hay PUF.

Trước 1975, sách xuất bản ở Sài Gòn đã đạt đến trình độ như thế. Mẫu bìa sách của nhà xuất bản *Cảo Thơm*, *Sáng tạo* hay *Thời Mới* đã nghiêm nhiên trở thành những dáng vẽ rất riêng, rất độc đáo : đơn giản mà vẫn sang trọng, rất "văn hóa". Ngay đến một nhà xuất bản sách giáo khoa như nhà *Lửa Thiêng* vào những năm cuối cùng của thị trường sách Sài Gòn trước 1975, cũng hình thành cho nó một phong cách trang nhâ mà vẫn nghệ thuật. Nói chung nghệ xuất bản sách của mình đã tiến lên trình độ rất cao về mặt trình bày mẫu bìa. Tất cả các thể loại sách đều có thể có những bìa sách nghệ thuật. Bìa sách biên khảo, truyện, thơ, hay sách giáo khoa, đều có thể đạt đến nghệ thuật nếu người vẽ bìa là một người có trình độ nghệ thuật.

Bây giờ là những năm đầu thế kỉ 21. Bìa sách Việt Nam dường như đang hồi hảm như trào dâng nước lũ quay ngược trở lại dòng thời gian. Không phải vì một giá trị nghệ thuật nào đáng trân trọng, mà dường như chỉ vì những người đang độc quyền làm ăn trong nghề về bìa sách là những người chỉ có trình độ hiểu biết nghệ thuật về bìa "hiện thực" (nghĩa

là khá trần trụi, dung tục), và "xã hội chủ nghĩa" (nghĩa là kéo lùi nghệ thuật trở về những mốc thời gian rất cũ). Lướt qua hơn một nghìn bìa sách bày bán trên mạng, lòng tôi chợt băng khoăn vì trình độ nghệ thuật thật lùi quá xa về sau xưa của những người đang góp phần vào việc nâng cao dân trí ở trong nước. Bìa sách lòe loẹt, sặc sỡ như cố gắng minh họa nội dung một quyển sách, nhưng kết quả chỉ là sự về vùi quê kệch thảm hại. Nghệ thuật như thế đã tự phơi bày trước mắt chúng ta những chứng tích của một giáo dục nghệ thuật lạc hậu đến độ kinh hoàng.

Một hiện tượng nhỏ nhoi trong sinh hoạt văn hóa như một trang bìa sách mà dường như gói tròn trong nó một sự nghèo nàn, thoái hóa của thứ văn hóa khô cứng, lạc hậu. May thay, những người trình bày bìa sách của chúng ta hiện nay ở California (mà Khánh Trường là một tay cự phách hiện nay) vẫn là chút ấm lòng dành tặng cho người yêu mến sách Việt Nam. Viết đến đây, lòng tôi quặn đau vì vừa chạm vào một sự phạm rất lớn lao mà thế hệ người lớn làm nghề xuất bản sách không ngờ được : bìa sách cũng là một ấn chứng của văn hóa. Văn hóa nào thì bìa sách ấy.

Phổ Tịnh

Giới thiệu báo ban

Đàn Chim Việt

*Nguyệt san thông tin, văn nghệ,
biên luận, xuất bản tại Ba Lan*

Bìa màu, giấy láng, trình bày trang nhã, 32 trang khổ A4. Phát hành mỗi năm 12 số, giá 35 USD.
Đặt mua và góp ý, xin liên lạc :

**Đàn Chim Việt,
str. Bukowiecka 92/15,
03-893 Warsaw,**

E-mail : chimviet@poczta.wp.pl
ĐT : 00 48 67 89 550 xin số 109
Fax : 00 48 67 89 943

Lê Chí Quang và một bầy cò giả

Tường Năng Tiến

Cò là một loài chim mỏ, cổ và cẳng đều dài - sống bằng tép, hến, ốc, cá,... - thường quanh quẩn nơi ao hồ hay sông rạch. Cò cũng là tên gọi của một giới người, mới xuất hiện ở Việt Nam, chuyên lo việc môi giới dịch vụ - như cò máu, cò bệnh, cò mả, cò nhà, cò việc ...

Trong một xã hội bình thường thì cò nhà chính là những người hành nghề địa ốc, cò việc là những chuyên viên tìm kiếm và giới thiệu việc làm, cò mả là những nhân viên làm việc trong những nghi táng gia (chuyên lo việc hỏa táng hay chôn cất), và cò bệnh là những cán sự xã hội (có nhiệm vụ giới thiệu khách hàng đến những cơ quan y tế thích hợp, khi họ có bệnh và cần chữa trị) ... Tất cả những công việc này đều cần thiết, hữu ích và được quý trọng.

Điều không may cho giới cò ở Việt Nam là họ sinh sống trong một môi trường xã hội rất không bình thường nên bị gọi một cách khinh miệt là "cò" và luôn luôn phải hành xử rất bất thường, cứ y như những kẻ gian manh - lúc nào cũng thậm thụt lấm lét tựa những tên ma cô dặt mồi, hay những người buôn bán ma túy - nơi đầu đường xó chợ. Tệ hơn thế, khi chứng kiến cảnh của những ông bà cò máu cò kê với những thân chủ ốm o tiều tụy - đang xếp hàng chờ bán máu - người ta dễ liên tưởng đến một bầy kèn kèn, lượn vòng trên những thân người (thoi thóp) nằm chờ chết.

Cò, tất nhiên, không phải là nguyên nhân của những tệ trạng xã hội. Họ cũng là nạn nhân như bao lương dân khác. Túng thì phải tính, bần cùng sinh đạo tặc, thế thôi. Sự bất hạnh của giới người làm cò (nghĩ cho cùng) chỉ là chuyện nhỏ, và chuyện rất thường, ở Việt Nam nơi đây, cả một dân tộc đang bị vùi dập và chà đạp chứ đâu có riêng chi một giới người nào. Điều cần nói là, ở xứ sở này, bên cạnh cò thật, còn có thêm vô số những con cò giả nữa, loại cò chuyên cung cấp những dịch vụ mà người ta thực sự không cần. Nói cách khác, họ tạo ra nhu cầu giả và dùng mảnh khóc hay bạo lực bắt mọi người phải "tiêu dùng"! Chính loại cò giả này mới là thủ

phạm của tội ác, đáng bị chỉ tên và kết án.

Thí dụ như cò heo, chả hạn. Loại cò này chỉ xuất hiện ở thôn quê, nơi những nông dân chất phác thường mua bán lợn. Đây là một dịch vụ đơn giản, trong những phiên chợ ở làng quê, không cần đến trung gian môi giới. Tuy thế, cò vẫn cứ xuất hiện như thường. Họ có mặt một cách hoàn toàn không cần thiết và hành xử vô cùng ngang ngược, theo như tường thuật của bài báo được trích dẫn như sau: *"Hầu như vùng nông thôn nào cũng có cò heo, nhưng ở phạm vi bài này, chúng tôi chỉ khoanh gọn đội quân cò heo ở huyện Trục Ninh - một huyện phía Nam của tỉnh Nam Định. Đội quân này có khoảng 50 người được phân bố rải rác ở tất cả các chợ có heo bán như Cát Thành, Trục Tuấn, Trục Bình, Liêm Hải, Phương Định".*

"Để sống được, ngoài phương thức cổ điển là dựng vai mồi, đưa người mua vào bẫy, đám cò lợn còn tiến hành kinh doanh lợn. Nói như các cụ thì chợ chưa họp kẻ cắp đã đến. Các cò lợn cũng vậy. Mỗi khi đến phiên chợ, họ đến rất sớm để gặp khách nào có ổ lợn mà xem ra lơ ngơ thì cò lợn xúm đến tranh mua. Thường thì họ trả rất rẻ, chề búng chề beo, nhắc lên bỏ xuống chân chề".

"Nếu có ai khác cố tình mua và chủ lợn cố tình bán thì các cò lợn sẵn sàng chơi luật rừng ngay, không thì họ cũng giằng co cho đến lúc con lợn gãy chân. Vì vậy trước sau cò lợn cũng mua được ổ lợn (hay con lợn). Rồi chẳng cần xách đi đâu, họ ngồi luôn xuống tại chỗ để bán lại. Gặp hôm nào lợn ít họ lái gấp đôi, còn bình thường họ lái gấp rưỡi, ít khi bị hòa vốn".

"Nạn cò lợn ở các xã có chợ lợn ở huyện Trục Ninh xuất hiện cách đây 15-16 năm. Càng ngày nó càng phát triển. Nó không những không đem lại lợi ích gì cho bà con nông dân mà còn gây nhiều khốn khó cực lòng. Không ít người đã từng nhăn mặt méo mồm với đám quân cò lợn bất trị chuyên lừa lọc này" (Cò Heo, Sống Mới, 01 Mar . 2002:27).

Chuyện lừa lọc của đám cò giả, như cò lợn, tại huyện Trục Ninh (thực ra) không có gì mới mẻ - và chỉ là chuyện nhỏ, của lũ cò con, tại thôn quê. Ở tầm mức quốc gia, nước Việt còn nhiều thứ cò giả khác nữa - "vi đại" hơn nhiều. Xin nói qua về một vài loại cò tiêu biểu, thuộc thể loại này.

Trước hết là cò chiến. Sau Thế Chiến Thứ hai, khi phong trào giải thực lan rộng trên toàn cầu (và việc trao trả độc lập cho những quốc gia bị trị trở thành một xu hướng không thể đảo ngược ở khắp mọi nơi) thì đám cò chiến ở Việt Nam vẫn cố tạo ra một cuộc chiến "đánh đuổi thực dân để dành độc lập". Sau đó, họ tiến hành một cuộc chiến tranh chống xâm lược (giả) bằng cách bắt ép nửa phần dân tộc Việt đi chém giết nửa phần còn lại. Trong cả hai cuộc chiến (rất "thần thánh" và (hoàn toàn) không cần thiết đó, đám cò giả đều thắng lợi một cách vẻ vang. Chỉ có những kẻ bị bắt ép hay bị lừa gạt phải lao vào lửa đạn, và thân nhân của họ, là đại bại.

Dù đã thua te tua, và thua thê thảm như thế (liên tiếp mấy thế hệ người), dân chúng vẫn chưa được để yên. Sau năm 1975, ở Việt Nam bỗng xuất hiện một loại cò giả khác - gọi là cò người. Nếu "cò heo ở Trục Ninh kinh doanh lợn" (như nguyên văn của bài báo dẫn thượng) thì cò người bán buôn người. Đám cò giả ở làng Ba Đình (Hà Nội) tạo ra đủ thứ áp lực khắc nghiệt khiến cho vô số người Việt phải bỏ nước ra đi, rồi chính họ đứng ra "bán vé" cho những chuyến đi nát lòng và hải hùng này.

Vấn đề này đã được Bùi Tín nhắc lại (trên tạp chí *Cánh Én*, số Xuân Kỷ Mão, phát hành tại Đức Quốc, tháng 2-1999) qua bài báo *Hai câu hỏi cần trả lời rõ ràng khi thế kỷ 20 khép lại*. Một trong hai câu hỏi này, được đặt ra cho ông Phạm Văn Đồng (một "ông cò"), nguyên văn như sau: *"Xin thủ tướng cho biết ý kiến về sự kiện thuyền nhân hồi 1975, nhất là hồi 1978, 1979 [...] Về nguyên nhân và trách nhiệm trong những sự kiện ấy, với những hiện tượng bán bài*

(tiếp theo trang 5)

Đảo chánh hụt ở Miến Điện

Ngày 11-3-2002, chánh quyền Rangoon cho biết đã làm thất bại một cuộc đảo chánh do con cháu cựu lãnh tụ Ne Win âm mưu cùng với một số sĩ quan cao cấp. Họ đã bắt giam ba người con trai và một người con rể của ông Ne Win, nhiều thủ lĩnh không quân và công an và khoảng một chục sĩ quan khác. Đây là thách thức lớn nhất mà chế độ quân phiệt Miến Điện phải đối phó từ sau khi họ đã đàn áp những cuộc biểu tình dân chủ vào mùa hè 1988, nhưng kỳ này những kẻ âm mưu lại là những thành phần bảo thủ nhất của chế độ, chống đối đường lối mềm dẻo với đối lập được thi hành từ 18 tháng qua. Một lý do khác giải thích sự bất mãn của những người này là việc tập đoàn lãnh đạo Miến Điện muốn giới hạn những đặc quyền kinh tế mà họ thừa hưởng. Có tin đồn rằng người chủ mưu cuộc đảo chánh là Sandar Win, con gái cưng của Ne Win. Sandar Win là một nhà kinh doanh vừa tham lam vừa tham vọng. Bà đã có được rất nhiều đặc quyền để phát triển tài sản gia đình. Con cháu Ne Win là những chúa đảng lộng hành đến mức ngay cả những sĩ quan tình báo có nhiệm vụ theo dõi chúng cũng phải chịu thua.

Ông Ne Win đã lãnh đạo Miến Điện từ 1962 đến 1988 : "con đường Miến Điện đến chủ nghĩa xã hội" mà ông chủ trương đã đưa Miến Điện đến phá sản mặc dầu trên giấy tờ, Miến Điện là quốc gia có nhiều tài nguyên nhất trong vùng Đông Nam Á. Nếu sau 1988, Ne Win còn giữ được một tầm ảnh hưởng chánh trị nào đó, người ta đang chứng kiến sự loại bỏ phe cánh Ne Win khỏi chánh trường Miến Điện. Ngay cả Khin Nyunt, chỉ huy cục tình báo và là người được ông Ne Win che chở, cũng đành phải tách xa gia đình ông. Các nhà quan sát tiên đoán là sẽ có thêm nhiều cuộc bắt giam và trừng trị khác. Tuy thế, họ không cho rằng các biến cố này có khả năng đe dọa sự sống còn của chế độ quân phiệt. Trái lại, từ xưa đến nay, thanh trừng là một phương thức để nó hồi sinh.

Kết quả cuộc viếng thăm Trung Quốc của Geoge W. Bush không mấy khả quan

Một trong những mục tiêu chánh của chuyến công du của tổng thống Hoa Kỳ là nhắc nhở Bắc Kinh phải thi hành hiệp ước ngăn chặn sự lan tràn vũ khí nguyên tử mà hai nước đã ký vào năm 2000. Một hồ sơ của cục tình báo CIA cho biết là một số "xí nghiệp Trung Hoa đã cung cấp những thiết bị đối ngẫu [có thể xài trong lãnh vực dân sự cũng như quân sự] có thể áp dụng để chế tạo hỏa tiễn" cho những nước như Iran, Li Bi hay Bắc Triều Tiên. Ông Bush đã yêu cầu Trung Quốc ban hành một đạo luật nhằm giới hạn, kiểm soát và công bố danh sách những sản phẩm hạt nhân mà Trung Quốc xuất khẩu, nhưng Bắc Kinh đã từ chối. Điều kiện mà Bắc Kinh đặt ra là Washington phải bãi bỏ các hình phạt đối với những xí nghiệp Trung Hoa buôn bán với những nước như Iran hay Hồi Quốc, nhưng Trung Quốc cũng muốn sử dụng yếu tố nguyên tử như một phương thức bắt chẹt nhằm giải tỏa sự bao vây từ phía Đông lẫn phía Tây mà họ lo sợ từ khi mà Hoa Kỳ có mặt ở Trung Á (A Phú Hãn). Cuối cùng thì những thành quả lớn nhất

của chuyến đi của ông Bush thuộc lãnh vực ngoại giao thuần túy. Ông Bush đã cảm ơn chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân về "sự ủng hộ mạnh mẽ [của Trung Quốc] trong cuộc chiến chống nạn khủng bố". Ông Bush đã khuyến khích Trung Quốc hãy xuất hiện như "như một lực lượng hòa bình đối với các làng giềng tại bán đảo Cao Ly cũng như ở Đông Nam Á và Nam Á". Về vấn đề Đài Loan, ông đã khẳng định lại ý chí bảo vệ hải đảo của Mỹ. Ông nói rằng "chánh phủ [của ông] tin tưởng rằng vấn đề có thể giải quyết một cách hòa bình và kêu gọi [các đối tượng này] đừng có những hành động khiêu khích": Phát biểu này ám chỉ những phần tử Trung Quốc có ý thôn tính Đài Loan bằng võ lực cũng như những thành phần cầm quyền Đài Loan nghĩ đến việc tuyên bố độc lập. Ông Bush cũng đã cố vô để Bắc Kinh có một chánh sách cởi mở hơn với nhà nước Vatican, Tây Tạng và các nhóm tôn giáo. Họ Giang đã chấp nhận lời mời thăm viếng Hoa Kỳ vào mùa hè năm nay. Ông Bush đã làm quen với Hồ Cẩm Đào, nhân vật số năm của chế độ và người được chuẩn bị để thay thế Giang Trạch Dân trong tương lai. Ông cũng đã có cơ hội thảo luận với một nhóm sinh viên trong một cuộc trao đổi được chiếu trực tiếp trên vô tuyến truyền hình. Ông đã nói rằng "tất cả các dân tộc trên thế giới phải được tự do lựa chọn lối sống, tín ngưỡng, cách làm việc [...] Trong một xã hội tự do, đa nguyên không phải là hỗn loạn, phản kháng không phải là xáo trộn".

Bắc Kinh ngờ vực những hậu quả do sự gia nhập vào WTO

Khóa hợp hàng năm của quốc hội Trung Quốc đã là cơ hội để thủ tướng Chu Dung Cơ chuẩn bị tinh thần người dân Trung Quốc về những thử thách mà họ sẽ phải đối phó khi gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới. Tuy là người chủ xướng và điều hợp sự gia nhập của Trung Quốc vào Tổ chức Thương mại Thế giới, họ Chu thường lưu ý những "tật xấu" của Trung Quốc đối với nền kinh tế tự do, "cơ cấu kỹ nghệ phi lý", tình trạng "phân vách địa phương [vì] những hàng rào" mà các công chức thiết lập một cách "tùy tiện". Thủ tướng Trung Quốc còn tố giác những hiện tượng "gian thu", "giả mạo tài chánh" và "ngụy trang kế toán". Về mặt xã hội, nỗi lo lớn nhất của cấp lãnh đạo Trung Quốc là thành phần nông dân - 900 triệu người - mà huê lợi tăng trưởng quá chậm so với thành thị, thậm chí còn giảm xuống ở một số vùng. Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới vào lúc mà cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới kéo sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc xuống còn có 6,6% (các chuyên viên quốc tế thường trừ hai điểm để bù trừ những gian lận thống kê), một con số quá thấp so với nhu cầu của một nước cần phải cải tổ triệt để. Để bù đắp sự suy yếu của nhu cầu quốc tế, nhà nước đành phải gia tăng các vốn đầu tư công cộng mặc dù điều đó sẽ làm cho ngân sách thiếu hụt thêm 20%. Với một trình độ thiếu hụt còn dưới 3% tổng sản lượng quốc nội, tình trạng tài chánh của Trung Quốc vẫn được xem là khả quan theo những tiêu chuẩn quốc tế thông thường. Vấn đề là chánh phủ đã chuyển giao cho các ngân hàng những số tiền vay cho các công ty quốc doanh. Chỉ

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

số chánh thức về những số tiền không có khả năng lấy lại là 25% nhưng các nhà phân tích ngoại quốc ước liệu rằng con số này gần với 50% hơn. Vào năm 1999, Bắc Kinh đã cho mở bốn công ty mà nhiệm vụ là tìm cách thu hồi những số tiền cho vay một cách bữa bãi nhưng tỷ lệ thu hồi vẫn còn rất thấp (10%) cho nên chánh phủ đã yêu cầu sự tham gia của các công ty ngoại quốc. Nếu chiến dịch chính đốn tài chánh này thất bại, nhà nước Trung Quốc sẽ phải thanh toán những số nợ tương đương với 40% tổng sản lượng nội địa, một viễn tượng khác hẳn với con số 3% lúc đầu !

Hun Sen củng cố sau cuộc bầu cử xã

Ngược với những gì một số nhà quan sát tiên đoán, cuộc bầu cử xã xảy ra vào đầu tháng 2-2001 đã củng cố Đảng Nhân dân Cam Pu Chia của Hun Sen. Nó sẽ điều khiển khoảng 1600 trên 1621 xã (*khum*) mặc dầu tại một số xã, họ sẽ phải đương đầu với một đối lập mạnh. Lãnh tụ đối lập Sam Rainsy đã tuyên bố chấp nhận kết quả của cuộc bầu cử mặc dầu giai đoạn vận động đã gây thiệt mạng cho chín ứng cử viên và 14 đảng viên, phần lớn là những người thuộc Đảng Sam Rainsy và mặt trận Funcinpec. Ông Sam Rainsy tạm thời thỏa mãn với những "thắng lợi nhỏ" (từ 14% số phiếu lên đến 20%). Chánh đảng thất bại lớn là Funcinpec của hoàng tử Norodom Ranariddh, từ 31% xuống còn có 20%. Đường như mặt trận Funcinpec đã bị các cử tri khước từ lập trường nhập nhằng, không hẳn là một đảng đối lập nhưng cũng không phải là một đảng tham gia chánh phủ một cách thành thực (Funcinpec và Đảng Nhân dân Cam Pu Chia đã đánh nhau bằng vũ khí nặng ngay trong thủ đô Phnom Penh cách đây năm năm).

Các chi nhánh Al-Qaeda ở Đông Nam Á

Các nhà bình luận thường nhắc đến Hồi giáo Đông Nam Á như tượng trưng cho xu hướng ôn hòa của tôn giáo này. Nếu điều đó có đúng đi nữa, các dân tộc Đông Nam Á cũng phải cảnh giác vì thời sự chứng minh rằng những phong trào Hồi giáo cực đoan đã bành trướng tới Á Đông. Sau các cuộc xung đột đẫm máu giữa những cộng đồng Hồi giáo và Thiên Chúa giáo tại Nam Dương, sau những vụ bắt tin ở Phi Luật Tân bởi những tổ chức như Abu Sayaf, được các chế độ Ả Rập "du côn" tài trợ, tới phiên Tân Gia Ba và Mã Lai Á khám phá sự hiện hữu của những tổ chức khủng bố Hồi giáo trên đất nhà. Đầu năm nay, Tân Gia Ba đã bắt ông Abu Bakar Baasyir, một chức sắc Hồi giáo Nam Dương, cầm đầu nhóm Jemaah Islamiah có mặt ở Tân Gia Ba, Mã Lai Á và Phi Luật Tân. Cả ba nước này nghi ngờ rằng Jemaah Islamiah thuộc phong trào Al-Qaeda. Một chục thành viên khác của Jemaah Islamiah đã bị cảnh sát Tân Gia Ba bắt khi họ đang chuẩn bị tấn công tòa đại sứ Hoa Kỳ : âm mưu này đã nhờ Mặt trận Thống nhất của A Phú Hân khám phá sau khi bắt được Muhammad Yar Ali Khan, một công dân Tân Gia Ba gốc Hồi Quốc. Liên hệ giữa một số tổ chức Hồi giáo Đông Nam với Al-Qaeda ngày càng lộ rõ. Hàng trăm chiến sĩ Hồi giáo Đông Nam Á đã được huấn luyện tại các căn cứ của Bin Laden. Trong số các thành viên Jemaah

Islamiah ở tù ở Mã Lai Á, có một cựu sĩ quan Mã Lai Á đã có những quan hệ mật thiết với các toán viên khủng bố I I-9. Giờ đây, các công an trong vùng tin chắc rằng Al-Qaeda có những quan hệ chặt chẽ với những tổ chức như Jemaah Islamiah hay Laskar Jihad, một phong trào Hồi giáo võ trang, thủ phạm của những cuộc tấn công giáo dân Thiên Chúa giáo ở Nam Dương. Nhưng tới bây giờ, Jakarta đã chưa có một thái độ thực sự cứng rắn với những thành phần Hồi giáo liên lụy với phong trào khủng bố Hồi giáo quốc tế. Một số nhà quan sát cho rằng một trong những mục tiêu của chiến dịch chống Abu Sayaf tại Phi Luật Tân của Hoa Kỳ, là thúc đẩy chánh quyền Nam Dương lấy biện pháp đối với những tổ chức quốc nội có liên hệ với Al-Qaeda.

Thủ tướng Nhật Bản mất sự ủng hộ của dân chúng

Được bầu để cải tổ hệ thống chánh trị - kinh tế Nhật Bản, Koizumi Junichiro ngày càng tỏ ra bất lực đối với những phe phái lũng đoạn Đảng Tự do Dân chủ cầm quyền. Ngày 29-1-2002, dưới áp lực của những đầu sỏ của Đảng Tự do Dân chủ, ông đã phải cách chức nữ ngoại trưởng Tanaka Makiko, một nhân vật được dân chúng yêu chuộng. Sau đó, ông lại mất mặt vì sự từ chối của bà Ogata Sadako, cựu cao ủy Liên hiệp Quốc về vấn đề tị nạn, được ông đề nghị để kế tiếp bà Tanaka. Từ xưa đến nay, ông Koizumi đã không bao giờ có được một hậu thuẫn vững chắc trong nội bộ Đảng Tự do Dân chủ, sức mạnh của ông đến từ sự ủng hộ của dân chúng. Giờ đây, ông phải lựa chọn giữa đào sâu thêm những mâu thuẫn giữa ông và "các lực lượng chống đối" hay là thỏa hiệp với những người này. Rốt cuộc thì ông đã lấy con đường thứ hai. Ông đã đình chỉ công cuộc cải tổ cơ cấu với những biện pháp như ngân sách khắc khe để giảm thiểu sự thiếu hụt ngân sách nhà nước (130% tổng sản lượng nội địa), tư hữu hóa những công ty quốc doanh, v.v. Thay vào đó là một kế hoạch chống giảm phát, nhưng với những biện pháp thiếu cương quyết. Kế hoạch này đã được soạn thảo một cách vội vã vì áp lực của thị trường chứng khoán và những nước thuộc nhóm G7. Những điểm chánh của nó là lành mạnh hóa tình trạng của các ngân hàng bằng cách buộc họ phải xét lại tiền nợ của những công ty thiếu hiệu năng ; ổn định thị trường chứng khoán bằng cách ngăn cản những nghiệp vụ buôn bán đầu cơ ; giúp đỡ những xí nghiệp nhỏ mượn tiền. Tuy nhiên, chánh phủ Koizumi không chịu rót thêm tiền của nhà nước vào những ngân hàng suy yếu như chánh quyền Nhật Bản đã làm vào năm 1999 (7 500 tỉ đô la). Ngân hàng Nhật Bản cũng ngần ngại mua thêm trái phiếu nhà nước. Trong chuyến thăm viếng Nhật Bản, tổng thống Bush đã cho biết là Hoa Kỳ sẵn sàng chịu đựng tác động của những cuộc cải cách Nhật Bản với điều kiện là Tokyo làm những cố gắng cần thiết để kéo nền kinh tế Nhật Bản khỏi tình trạng suy thoái.

Luật sư Lê Chí Quang bị bắt giam

Luật sư trẻ Lê Chí Quang, được dư luận trong và ngoài

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

nước biết đến gần đây qua những bài nghị luận sắc bén đòi dân chủ và tố giác đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam dâng đất cho Trung Quốc, đã bị bắt giam từ ngày 21-2-2002. Hôm đó, vào hồi 11 giờ 30, khi Lê Chí Quang vừa vào một quán café-internet để gửi một email thì bị một toán công an xông tới bắt giải về nhà khám xét và sau đó mang đi biệt tích. Công an không đọc một lệnh bắt nào để có thể biết Lê Chí Quang bị buộc tội gì. Gia đình Lê Chí Quang bị gọi lên thẩm vấn nhưng không được cho biết Lê Chí Quang hiện bị giam ở đâu và sức khỏe như thế nào.

Sinh năm 1970, Lê Chí Quang đi du học kỹ sư tại Brno (Tiệp Khắc) năm 1989 nhưng phải bỏ dở về nước vì bệnh thận. Sau khi sức khỏe đã khá, Lê Chí Quang ghi tên học luật và tốt nghiệp trở thành luật sư từ năm 1999 nhưng không được hành nghề vì bắt đầu hoạt động chính trị. Lê Chí Quang quy tụ một số bạn bè cùng chí hướng và bắt được liên lạc với những người dân chủ thuộc thế hệ trước như Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Minh Chính, v.v.

Một người dân chủ khác cũng bị bắt từ ngày 8-1-2002 và đang bị giam giữ tại trại giam B14, Hà Nội, là Nguyễn Khắc Toàn, 46 tuổi. Ông Toàn đang học đại học ban toán ở Hà Nội thì bị động viên vào Nam. Sau 1975 trở về Hà Nội học tiếp về toán nhưng sau khi tốt nghiệp lại chuyển sang kinh doanh. Làm ăn đang khá thì, từ năm 2000, Nguyễn Khắc Toàn đột ngột "giác ngộ dân chủ" và hoạt động rất tích cực, tích cực và liều lĩnh đến độ mới đầu những người dân chủ nghi ngờ anh là công an mới dám bạo dạn như thế. Dần dần người ta nhận ra sự liều lĩnh của ông Toàn chỉ thuần túy là vì gan dạ.

Cũng như Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn đã bị bắt vào lúc đang gửi điện thư ở một quán café-internet. Trước khi bị bắt, Nguyễn Khắc Toàn đã gửi ra nước ngoài nhiều hình ảnh và tài liệu về cuộc biểu tình và khiếu kiện tập thể của dân chúng tại Hà Nội. Anh cũng đã gửi ra ngoài nhiều bài báo ký tên Lê Bình và Trần Minh Tâm.

Những gian truân của Phạm Quế Dương

Cái tuổi 70 thường vẫn được coi là bắt đầu của tuổi già thực sự và sự nhàn hạ. Điều này không đúng với Phạm Quế Dương. Những vất vả dồn dập đến với ông bắt đầu từ năm 2001, khi ông bước vào tuổi 70, cũng là năm ông bắt đầu dấn thân tích cực vào cuộc đấu tranh cho dân chủ. Bị cắt điện thoại và internet, bị mời lên sở công an làm việc liên tục, "được" công an thăm viếng hằng ngày. Đầu tháng 9-2001, ngay sau khi ông nộp đơn xin thành lập hội chống tham nhũng, ông bị cả một toán công an gần 30 người rầm rộ tới nhà bắt đi một cách thô bạo. Hơn 20 người cùng bị bắt cùng với ông vì bị nghi là đồng lõa của ông. Cũng may là ngay buổi tối hôm đó lãnh đạo đảng đổi ý thả ông về. Từ đó ông bị tịch thu điện thoại di động bốn lần, bị thẩm vấn liên miên. Phạm Quế Dương phản ứng lại bằng cách... cười hề hề, và tiếp tục.

Mồng một Tết Nhâm Ngọ, Phạm Quế Dương gửi thư bảo đảm nộp đơn ứng cử vào quốc hội (sẽ bầu ngày 19-5 sắp tới). Thư đi mà không có trả lời, thay vào đó ông nhận được một cuộc viếng thăm đầu xuân của ngân hàng VP Bank, yêu cầu

ông hoàn trả số tiền 7 000 USD là tổ chức Human Rights Watch, thay mặt nghiệp hội Hellman Hammett, đã gửi cho ông cuối năm 2001, vì ông được giải thưởng dành cho những nhà văn nhà báo thế giới bị bách hại vì tranh đấu cho quyền tự do ngôn luận. Lý do : ngân hàng nước ngoài đòi tiền lại. Lần này thì Phạm Quế Dương chơi với hơn cả lúc bị đẩy lên xe cảnh sát chở đi. Tiền đã xài hết rồi. Phạm Quế Dương rất nghệ sĩ và mọi người quý ông ở chỗ đó. Có tiền ông chia cho bạn bè (đều nghèo túng vì bị trừ dập) và xài vung vít. Ngân hàng gia hạn cho ông trong một tuần lễ phải trả lại nếu không thì phải ra tòa. Cũng may mà chuyện đầu lại hoàn đó. Tổ chức Human Rights Watch lập tức lên tiếng cho biết không hề có vụ đòi lại tiền. Thì ra đây chỉ là một vụ đùa chơi để khùng bố tinh thần.

Vừa hoàn hồn, Phạm Quế Dương lập tức vẫn chứng nào tật ấy, ông đi các cơ quan chính quyền hỏi về đơn xin ứng cử quốc hội của ông. Ủy ban nhân dân phường cho biết không có thẩm quyền, đề nghị ông lên quận, quận cũng trả lời không có thẩm quyền và đề nghị ông tiếp xúc với Mặt trận Tổ quốc. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Hoàn Kiếm (định chế được trao trách nhiệm nhận đơn ứng cử) cho biết trường hợp tự ứng cử chưa bao giờ có nên không biết phải xử lý ra sao, đề nghị ông tới Hội đồng bầu cử thành phố. Ở đây người ta cũng không biết phải giải quyết cách nào vì trường hợp như ông chưa bao giờ có. Rồi văn phòng quốc hội, và lại Hội đồng Bầu cử một lần nữa. Lần này người ta đặc biệt in cho ông một mẫu đơn ứng cử để tự điền vào. Phạm Quế Dương là người đầu tiên trong lịch sử nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tự mình ra ứng cử. Cho dù đúng theo phương châm "đảng cử dân bầu", mọi ứng cử viên đều do đảng sắp xếp.

Chưa kịp khoái chí vì đã làm đảng và nhà nước vất vả thì ngày 28-2-2002, đảng cộng sản tổ chức hai buổi họp để lên án ông. Buổi họp chiều của chi bộ đảng phường và buổi họp tối dành cho các cán bộ cao cấp trong phường. Trong cả hai buổi họp này, Phạm Quế Dương bị tố giác là chống đảng và nhà nước từ thập niên 1980, gần đây còn cấu kết với nước ngoài lợi dụng đấu tranh cho dân chủ để tán phát tài liệu phản động và tổ chức chống nhà nước xã hội chủ nghĩa. Điều đặc biệt là lần đầu tiên trong một buổi "đấu tố" đã có nhiều người đứng lên đồng ý vạch bệnh vực cho "can phạm". Càng ngạc nhiên vì đây không phải là những buổi họp tố dân phố mà là những buổi họp của đảng viên. Phạm Quế Dương có rất nhiều người quý mến ông.

Bình luận của Phạm Quế Dương : "*cùng vui thôi !*". Có lẽ thấy là vui thật nên ba người bạn khác của Phạm Quế Dương cũng đã cùng với ông nộp đơn ra ứng cử vào quốc hội. Đó là các ông Trần Dũng Tiến, Trương Lương và Nguyễn Duy Thương. Chắc chắn là họ sẽ không được ra ứng cử. Nhưng họ cũng cùng làm đảng và nhà nước điên đầu, ra tới tấp những lời kêu gọi cảnh giác với bọn "lợi dụng dân chủ" để gây rối loạn cho cuộc bầu cử.

Vụ Năm Cam : hai thượng tá bị cách chức

Báo *Thanh Niên*, số ra ngày 4-3-2002, loan tin trung tướng Trương Hữu Quốc, bộ công an, đã thông báo hai thượng tá

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

Dương Minh Ngọc, trưởng ban hình sự sở công an Sài Gòn, và Nguyễn Mạnh Trung, phó ban điều tra, đã bị cách chức vì đã bất lực trước việc kiểm soát các băng đảng tội ác tại Sài Gòn. Trung tướng Trương Hữu Quốc cho biết hai sĩ quan này có thể bị truy tố nếu có bằng chứng rằng họ có quan hệ với băng đảng Năm Cam.

Vụ Năm Cam có thể gây rất nhiều phức tạp cho chính quyền. Năm Cam, tên thật Trương Văn Cam, đứng đầu một băng đảng tội ác đã lộng hành một cách vô tội vạ từ nhiều năm nay. Băng đảng này làm đủ mọi chuyện phạm pháp : tổ chức mai dâm, cờ bạc, tống tiền các xí nghiệp, nhà hàng và vũ trường, kể cả giết người (chủ yếu là thanh toán các băng đảng khác). Năm Cam lộng hành đến độ nhiều người tự hỏi phải chăng Năm Cam được công an bao che ?

Cuối năm 2001, một lực lượng công an đặc phái từ Hà Nội vào đã dẹp được băng đảng Năm Cam và bắt khoảng 70 đồng lõa. Vụ này gây xôn xao lớn vì người ta tự hỏi tại sao công an Sài Gòn đã không dẹp chúng ? Dư luận cho rằng Nguyễn Minh Triết, bí thư thành ủy Sài Gòn và ủy viên bộ chính trị, có dính líu vào vụ này. Từ đó giả thuyết Nguyễn Minh Triết có thể thay Phan Văn Khải, được đưa ra sau đại hội 9 trong chức vụ thủ tướng, không còn được đặt ra nữa.

Phải chăng, ngoài việc bắt buộc phải dẹp một băng đảng tội ác, còn có một vụ thanh toán chính trị giữa hai phe ủng hộ Nguyễn Minh Triết và Nguyễn Tấn Dũng ?

Việc cách chức hai sĩ quan công an cao cấp ở Sài Gòn này có thể là dấu hiệu rằng Nguyễn Minh Triết đã yếu thế.

Vụ Năm Cam tới nay vẫn chưa sáng tỏ dù dư luận bàn tán rất nhiều. Có những tin đồn không kiểm chứng được còn cho thấy cả thủ tướng Phan Văn Khải cũng có thể dính líu. Một nguồn tin khác còn nói cả tổng bí thư Nông Đức Mạnh cũng không nhiều thì ít có quan hệ với băng đảng Năm Cam.

Dù xôn xao như vậy nhưng vẫn chưa ai biết rõ vụ này, cuộc điều tra vẫn kéo dài và dư luận vẫn tiếp tục bàn tán.

Chính quyền Hà Nội lên tiếng chống đỡ về hiệp ước biên giới

Sau nhiều tháng im lặng, trước những phản kháng mãnh liệt của đối lập dân chủ trong và ngoài nước về hiệp ước biên giới Việt-Trung, chính quyền Hà Nội đã lên tiếng.

Lần lượt, ông Vũ Khoan, bộ trưởng thương mại, bà Phan Thúy Thanh, phát ngôn viên bộ ngoại giao, và ông Lê Công Phụng, thứ trưởng ngoại giao, đã kế tiếp nhau biện luận rằng không có việc nhượng đất, nhượng biển cho Trung Quốc. Họ còn coi đây là một thành công của chính quyền cộng sản Việt Nam. Trong ba người này, ông Lê Công Phụng, cũng là người chủ chốt trong các cuộc thương thuyết, đã phát biểu một cách tỉ mỉ nhất. Trong một cuộc phỏng vấn dài dành cho phóng viên VASC-ORIENT (một cơ quan thông tin của nhà nước Việt Nam), ông Phụng trình bày như sau.

Về sự kiện Việt Nam mất hơn 700 km² đất ở biên giới do đối lập dân chủ đưa ra, ông Phụng nói : "Nói chuyện chúng ta mất 700 km², theo tôi nghĩ, hoàn toàn không thực tế". Cụm từ "theo tôi nghĩ" thật là ngộ nghĩnh. Mất hay không mất chứ làm

sao lại có thể có vấn đề "theo tôi nghĩ" ? Điều này chứng tỏ nhân vật chính của Việt Nam trong cuộc thương thuyết này cũng chỉ hiểu biết rất lơ mơ về vấn đề biên giới. Ông Phụng đưa ra ba con số : vùng đất tranh chấp chỉ có 227 km² và theo thỏa hiệp Việt Nam được 113 km², Trung Quốc 114 km². Tuy nhiên, sự mất mát của Việt Nam không phải là ở những vùng có tranh chấp mà ở những vùng Trung Quốc đã chiếm và Việt Nam không dám đòi. Ai Nam Quan và thác Bản Giốc đều thuộc những vùng không tranh chấp. Ông Phụng đã nhìn nhận điều này khi ông noi tất cả hai địa điểm này có những cột mốc không biết có từ bao giờ, theo đó Ai Nam Quan và thác Bản Giốc nằm trong lãnh thổ Trung Quốc và do đó Việt Nam đã nhìn nhận. Điều này chứng tỏ sự cẩu thả của chính quyền cộng sản. Cột mốc biên giới mà không biết có từ bao giờ ? Chắc chắn là những cột mốc này đã bị dời mà chính quyền cộng sản không để ý, rồi bây giờ phải nhìn nhận sự đã rồi. Thực ra cột mốc Ai Nam Quan bị dời ít nhất từ năm 1968 khi Bắc Việt nhờ Trung Quốc xây một ga để vận chuyển vũ khí cho cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân. Người đầu tiên phát giác ra vụ lấn đất này là đại tá Phạm Quế Dương (lúc đó còn là thiếu tá). Còn thác Bản Giốc thì cho tới vài năm gần đây vẫn còn là một địa điểm du lịch của Việt Nam. Ông Phụng cho biết ông cũng ngạc nhiên khi thấy có cột mốc nằm sâu trong lãnh thổ Việt Nam.

Về Vịnh Bắc Bộ, ông Phụng nói một câu kỳ lạ ở cửa miệng một người đi thương thuyết về việc nên lấy hiệp ước mà nhà Thanh đã ký với chính quyền thuộc địa Pháp làm căn bản : "Chúng ta không thể xem như vậy được". Theo hiệp ước cũ thì 61% Vịnh Bắc Bộ thuộc Việt Nam, 39% thuộc Trung Quốc. Theo thỏa thuận mới thì Việt Nam chỉ còn được 53,2%.

Với những cấp lãnh đạo ngớ ngẩn như vậy thì làm sao Việt Nam không bị thua thiệt ?

Thư độc giả

Tiêu cực

Đọc trên trang nhất báo *Pháp Luật thành phố Hồ Chí Minh*, tôi thấy một tựa đề như sau : Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân "quyết tâm trừng phạt cán bộ lợi dụng chức vụ để tiêu cực".

Tôi ngạc nhiên, từ trước tôi vẫn hiểu "tiêu cực" là một *tính từ*, có nghĩa là bị quan, thiếu xây dựng, gây chán nản. Nhưng theo cách viết trên thì rõ ràng "tiêu cực" là một *động từ*. Vậy động từ "tiêu cực" có từ bao giờ và có nghĩa gì ? Đọc bài viết tiếp theo ở trang trong, tôi được biết đó là chuyện một số cán bộ ở Vụ Cảnh 3 tỉnh Đồng Nai ăn cắp tiền thuê bến. Ăn cắp thì nói là ăn cắp, hoặc cướp đoạt tài sản nhà nước, hoặc nhận hối lộ, sao lại "tiêu cực" ? Chưa hết, ở một đoạn khác tôi lại thấy khẳng định : "tiêu cực đã kéo dài từ nhiều năm nay". Như vậy "tiêu cực" ở đây lại là *danh từ*.

Tôi không biết phải làm thế nào để bảo vệ tiếng Việt đang bị báo *Pháp Luật* hành hạ dã man.

Nguyễn Văn Phú (Torcy, Pháp)

LTS: Thông Luận chia sẻ sự bất bình của ông và lên án cách sử dụng tiếng Việt tiêu cực này.

Khi các ông "vua cộng sản" ngự giá qua...

Ông trùm cộng sản Trung Quốc vừa đi thăm Việt Nam. Cả chủ và khách đều lúng túng, ngượng ngùng vì cái trò đi đêm mua bán đất đai, biển cả của họ bị lộ tẩy.

Để giữ cho cuộc tuần giá của ông vua cộng sản họ Giang được trôi chảy, Hà Nội đã bắt giữ nhà luật học trẻ Lê Chí Quang, tác giả bài *Phải cảnh giác với Bắc Triều*, bày ra trò dơ đòi tiền đại tá Phạm Quế Dương một cách vô lối vì sợ vía ông khi ông gửi đơn ra ứng cử đại biểu quốc hội; họ cũng im đi các lá thư gửi Giang Trạch Dân của bác sĩ Nguyễn Đan Quế và ông Trần Khuê đang bị quản thúc ở Sài Gòn cùng như của nhiều vị đảng viên cộng sản lên án cuộc mua bán thậm thụt như nhớp này.

Đúng vào dịp ông Giang còn đang phơi mặt ở phương Nam thì ở Moscova, nhà báo Pháp Nathalie Nougayrède của báo *Le Monde* đưa tin về hậu quả của chuyến đi nước Nga của một ông vua cộng sản khác - Kim Trung Nhật, vào mùa hè năm ngoái. Các ông vua cộng sản ở Bắc Kinh và Hà Nội có thể qua câu chuyện này để sờ lên gáy mình.

Cô nhà báo Pháp kể rằng đoàn tàu hỏa bọc thép lao qua vùng Tây Bá Lợi Á trên con đường dài 20 000 km, cả đi lẫn về, qua các thành phố Khabarovsk, Irkoutsk, Krasnoïarsk, Novosibirsk, rồi Ekaterinbourg, Moscova và Saint-Petersburg, mất cả thảy 24 ngày đêm. Chuyến đi kênh cang này đảo lộn tất cả hành trình xe lửa ở các nhà ga của nước Nga. Nhiều chuyến tàu bị hoãn, bị hủy, bị thay đổi giờ giấc và chặng đi; hơn nửa hành khách bị cấm lên nhiều chuyến tàu; tàu chậm trở thành phổ biến; tàu chạy không còn theo giờ giấc nào nữa cả.

Đó là thời kỳ trước ngày 11-9-2001 (ngày bọn khủng bố gây tàn sát trên đất Hoa Kỳ), ông Putin còn tỏ vẻ quý trọng người đồng minh cũ hiếm hoi, bị Oasinhton chỉ mặt, nên ông vua cộng sản Bắc Hàn đã được đối xử theo cung cách xứng đáng với thời kỳ Stalin. Ông vua này được "ngự" trong Điện Cẩm Linh, và đặt vòng hoa trước lăng Lenin; mười năm qua kể từ khi Liên Xô tan vỡ

mới có lại một vòng hoa tại đây!

Chuyện đáng nói là sau đó, gia đình Nazarov sống trong dãy núi Oural, cũng như hàng nghìn người dân Nga khác cảm thấy bị xúc phạm một cách phi lý. Họ cóc cần nghi đến những thủ tục lễ nghi đối ngoại rắc rối; chế độ các ông vua cộng sản đối với họ đã cáo chung rồi. Họ khăng định cái quyền bất khả xâm phạm của công dân trong chế độ dân chủ, nay là cái quyền đi nghỉ ngơi thoải mái trong những ngày nóng bức tháng 8. Họ gửi hàng loạt đơn đến tòa án địa phương, kiện hãng xe lửa về những chuyến tàu chậm trễ quá đáng do chuyển tàu đặc biệt chở ông vua Bắc Hàn gây nên, và đòi bồi thường.

Gia đình Nazarov có hai con nhỏ, phải chờ tàu ở ga Perm 8 giờ và đến Moscow chậm 11 giờ. Ngày 12 tháng 2 vừa qua, tòa án xét xử và tuyên án gia đình Nazarov thắng kiện, ngành đường sắt phải bồi thường cho gia đình này 12 000 rúp (bằng 443 euros) về thiệt hại gây ra và 1088 rúp nữa cho mỗi giờ tàu chậm trễ "vì đã không tôn trọng hợp đồng".

Đây là vụ xử đầu tiên trên nước Nga mà quyền công dân được tôn trọng, cơ quan nhà nước phải đền bù cho công dân, đưa thời kỳ ngự trị của các ông vua cộng sản, của đảng cộng sản ngồi trên đầu nhân dân, đứng ngoài vòng pháp luật vào bảo tàng. Các vụ xét xử tương tự đang diễn ra ở khắp nước Nga. Những công dân bình thường thấp cổ bé họng trong thời kỳ đảng cộng sản độc quyền ngự trị không có thể lực nào kềm chế, từ nay đã được luật pháp bảo vệ đầy đủ với những tòa án chỉ tuân theo luật, không còn bị đảng cộng sản thao túng.

Gió thời đại đang thổi mạnh khắp năm châu, không bỏ sót nơi nào. Ở The Hague, những ngày này, sau hai tuần lễ chống đỡ vất vả, ông vua cộng sản Slobodan Milosevic của Nam Tư bắt đầu cứng họng trước những nhân chứng là những người dân bình thường An Ba Ni ... Các đồng chí của ông, những ông trùm cộng sản ở Bình Nhưỡng, Bắc Kinh, Hà Nội đã chẳng còn bụng dạ nào để nghĩ đến số phận bi thảm của ông. Họ

Mục lục

1. *Giang Trạch Dân sang Việt Nam*
Thông Luận
2. *Xung quanh hai hiệp định Việt-Trung*
Bùi Tín
4. *Không thông qua hiệp định biên giới Việt-Trung!*
Đỗ Việt Sơn
5. *Cùng có một lời cần nói*
Vũ Cao Quận
6. *Thêm một tín hiệu đáng mừng!*
Trần Dũng Tiến
10. *Yêu cầu bộ ngoại giao trả lời...*
Đoàn Nam Hải
11. *Thu đọc giả*
12. *Việt Nam phải quả quyết sáp nhập Tây phương*
Nghiêm Phong Tuấn
16. *Liên hệ giữa điều 4 hiến pháp trong việc xây dựng dân chủ và...*
Trần Bình Nam
19. *Đơn xin ứng cử đại biểu quốc hội Việt Nam khóa 11*
Phạm Quế Dương
20. *Giải pháp quyết chiến và chiến thắng quốc nạn nội xâm*
Triệu Tuấn Hưng và Nông Thế Đàm
24. *Chúng tôi đã quá mệt mỏi!*
326 nông dân
25. *Chúng tôi không muốn sự việc trở nên phức tạp*
Phạm Đình Tụng
26. *Những trang bìa sách Việt Nam nội hóa*
Phố Tịnh
27. *Lê Chí Quang và một bầy cò già*
Tường Năng Tiến
28. *Tin tức thời sự...*
32. *Khi các ông vua cộng sản ngự giá*
Thành Tín

đang lo cho số phận của họ như những ngọn đầu trước làn gió lạnh của thời đại.

Sẽ không phải là tưởng tượng quá bay bổng để nghĩ rằng một thời gian tới, các vị Phạm Quế Dương, Lê Chí Quang, Trần Khuê... phát đơn kiện các "vua quan cộng sản" Hà Nội đã vi phạm pháp luật, làm tổn hại đến cuộc sống của công dân, khi đón tiếp Giang hoàng đế của họ đi tuần giá thuộc quốc ở phía Nam.

Thành Tín